Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Công-Ty Bảo-Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :
30-32, đường Lafitte — Paris (9ème)
Chi-Cuộc Viễn-Đông :
16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon
Điện-Thoại : 20.461

● Bồi thường mau lẹ
● Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

Sổ-Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm của
3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô :
1.000.000$
XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10$
THẦN-TÀI CHẲNG VỊ RIÊNG AI
CỨ MUA VÉ SỐ
THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sàigon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VI ★ SỐ 126 ★ 15-5-1964

1.— *Trở lại vấn-đề Hàn-lâm-viện (xã luận)*	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— *Đại nạn găng-tơ ở Mỹ-quốc*	Trần-tưởng-Niệm	10 — 17
3.— *Danh nhân kháng Pháp*	Trần-Nhâm-Thân	18 — 21
4.— *Chút sống (truyện ngắn)*	Sa-Giang	22 — 26
5.— *Pi = π (tìm hiểu khoa học)*	Nguyễn-Ngọc-Thạch	27 — 30
6.— *Tiếc nuối (thơ)*	Phương-Trinh	31
7.— *Thần thoại Hy-lạp*	Đàm-quang-Thiện	32 — 36
8.— *Họ Phan*	Thân-Văn	37 — 39
9.— *Mầu mắt diễm sầu (thơ)*	Hoài-Mộng	40
10 — *Tuấn, chàng trai nước Việt*	Nguyễn-Vỹ	41 — 45
11.— *Những người đàn bà lừng danh*	Tân-Phong	46 — 49
12.— *Một người đàn bà bằng ba người đàn ông*	S. Scheer	50 — 52
13.— *Những trang sách cũ (thơ)*	Kiên-Giang	53
14.— *Một khoa học mới*	Thăng-Tiến	54 — 64
15.— *Tiếng nói gái trai thế hệ*	Phổ Thông	65 — 73
16.— *Xa lạ (thơ)*	Phương-Duyên	74

17.— *Tâm sự vụn* . . . . . Minh-Đức 75 — 78
18.— *Đôi dòng tưởng niệm Lê-văn-Trương* Hoàng-Nghĩa 79 — 83
19.— *Nhắc nhở (thơ)* . . . . . Thanh-Nhung 84 — 85
20.— *Quần đảo Côn-Sơn* . . . . . Sơn-Vương 86 — 91
21.— *Một cuộc đời hôm nay, lập chí.* . Đao-thanh-Khiết 92
22.— *Những bí mật trong thế chiến* . . . . Thiếu-Sơn 93 — 98
23.— *Nô lệ (thơ)* . . . . . Tôn-nữ Sao-Mai 99
24.— *Mình ơi !.* . . . . . Diệu-Huyền 100 - 107
25.— *Một cuộc liên minh* . . . . . Thiếu-Sơn 108 — 113
26.— *Xem triển lãm.* . . . . . Huy-Bằng 114 — 116
27.— *Người tù 69.* . . . . . Nguyễn-Vỹ 117 — 121
28.— *Thư bạn đọc* . . . . . Phổ-Thông 122 — 123
29.— *Đáp bạn bốn phương.* . . . . . Diệu-Huyền 124 — 130
● *Tranh vẽ* . . . . . Ngọc-Dũng

✱ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cảo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
✱ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.
✱ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
✱ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP
13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
(vente — abonnements — Publicité)

W179881
101

trở lại vấn-đề hàn-lâm-viện

TỪ NHỮNG TRANH-LUẬN VỀ DANH-TỪ . . .

ĐẾN NHỮNG VẬN-ĐỘNG VỀ DANH-LỢI

CHÚNG tôi thiết tưởng nên trình bày mọi quan-điểm thành-thật, và hợp-lý, có lợi-ích thiết-thực cho công cuộc xây dựng văn-hóa nước nhà trong giai-đoạn nầy, hơn là cứ để thì-giờ bàn-cãi phiếm.

Mười-lăm năm qua, dưới các chính phủ thực-dân, phong-kiến, tạp-chí Phổ-Thông hô-hào thành-lập Hàn-lâm-viện Việt-nam, bốn năm lần, không một cơ-quan văn-hóa nào, hay một tờ báo văn-nghệ nào ở trong nước hưởng-ứng. Lần nầy nhờ có Chính-phủ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

cách mạng chúng tôi đưa vấn-đề ra trước Ủy-ban Văn-Hóa của Hội-đồng nhân-sĩ, và được Giáo-sư Bùi-tường-Huân, Tổng-trưởng Giáo-dục đặc biệt lưu-ý đến. Và ông Tổng-trưởng đã tuyên-bố trong chương-trình hoạt-động mới của Bộ Giáo-dục một điểm quan trọng là sự thành-lập Hàn-lâm-viện Việt-Nam.

Bộ Giáo-dục cũng như Chính-phủ Cách-mạng, đã nhận thấy rõ tầm quan-trọng của một Hàn-lâm-viện mà nhiệm-vụ cần gấp hiện nay là soạn thảo một bộ Từ-điển Việt-Nam, chính thức, để cho mọi người đều có trong tay một bộ tự-điển đầy đủ tiếng nói của người Việt-Nam, cũ và mới, từ thành thị đến thôn quê, để thay thế các quyển tự-điển sai lầm, thiếu-sót, hiện đang lưu hành trên thị trường. Ngoài ra, Hàn-lâm-viện còn phải tu-chỉnh lại tất cả các tài-liệu, sách vở, về Văn-chương và Sử-học Việt-Nam, và soạn thảo bộ văn-phạm Việt-Nam.

Trong lúc Bộ Giáo-dục tiến-hành công việc thực-hiện chương trình, lại có một vài người đưa ra ý kiến bàn cãi về danh-từ.

Họ đề-nghị nên thay thế ba chữ *Hàn-lâm-viện* bằng một danh từ « mới » : *Viện văn-hóa*. Lý do, theo họ, là ba chữ *Hàn lâm viện* gợi lên ý niệm một tổ-chức quá xưa, quá già cỗi, không hợp thời.

Chúng tôi thật không hiểu. Biết bao nhiêu những danh từ chánh trị, nghệ thuật, từ xưa để lại, sao không bỏ nốt và thay vào bằng những danh từ « mới » ? Sao không tìm một chữ khác để thay thế, thí dụ, chữ Điền-kinh-hội, (Jeux Olympiques) một tổ-chức đã có từ nghìn xưa ? Sao cứ dùng mãi chữ *Cộng-Hòa* đã có từ Platon ? Chữ *Tao-Đàn* đã có từ Lê-thánh-Tôn ? Sao không đổi luôn tên thành-phố Sàigòn, Huế, tên quốc-gia Việt-Nam, mà đặt thay thế vào đấy vài danh-từ « hấp dẫn » theo đợt sống mới ?

Thôi, đừng đùa nữa chứ! Trong lúc tất cả các nước tân-tiến nhất trên thế-giới như Nga, Mỹ Pháp, Anh, đều dùng chữ *Hàn-Lâm-Viện*, đều có những Hàn-Lâm-Viện, thì ở nước Việt-Nam chậm tiến của chúng ta lại có kẻ muốn bỏ chữ Hàn-lâm-Viện, gọi là Viện Văn-hóa ?

Vả lại, danh từ « Viện Văn-hóa » có phải là « mới » không ? Hay là nó sẽ lầm-lộn với các « Viện Văn-hóa » ngoại-quốc ở Saigon chẳng hạn ? Như *Viện Văn-hóa Đức* (Deustcheskulturalinstitut), *Viện Văn-hóa Pháp* (institut culturel français) ở Le Caire, ở Syrie, ở Brazzaville, và *Trung-tâm Văn-hóa Pháp* (centre culturel français) ở Saigon, là những cơ-quan phổ-biến Văn-hóa ngoại-quốc ở Việt-nam và thế-giới.

Điều quan trọng là giá trị tinh thần, về vấn-đề nhân sự, chứ không phải là sự thay đổi danh-từ, nhất là thay đổi bậy-bạ. Phải là những người có khả năng, giá-trị, tinh thần đạo-đức, uy tín như thế nào để cho xứng-đáng một Hàn-Lâm-Viện Việt-Nam, đối với quốc-tế.

Chứ đâu phải đưa ra một danh-từ khác, gọi là « mới », rồi đặt vào trong đó những người thiếu học-vấn, thiếu tài-năng, thiếu tư-cách ?

Chưa chi, có nhiều bạn trẻ trong làng Văn-nghệ đã cho chúng tôi biết có một vài Công-chức « cao-cấp » ở cạnh các dinh, các phủ, đang vận-động có tên mình trong Hàn-Lâm-Viện tương-lai.

Ở một nước đã chậm tiến, mà có những kẻ chỉ ngồi bàn cãi hão về danh-từ, và lén lút nơi các cửa sau để thỏa-thích về danh-vọng, thì chúng tôi sợ e rồi chẳng có việc gì thành ra việc gì cả.

N. V.

Đại Nạn Ganster ở Mỹ Quốc

* Trần-Tường Niệm

— Cuộc chiến tranh giữa Robert Kennedy, Bộ Trưởng Tư Pháp Mỹ và Hiệp hội Găng-tơ mà vũ khí chính là tên trùm găng tơ Valachi!

Hiệp hội Găng-tơ là tổ chức lợi tức đồng niên 40 tỷ đô-la, nhiều bằng ba lần ngân sách Quốc-Gia V.N.

— Tên Găng tơ Valachi đầu bị treo giá 100.000 đô la, được Mỹ bảo vệ hơn cả Tổng-thống Mỹ!

● Trước Thượng nghị viện

— Anh đã giết bao nhiêu người ?

— Thưa Thượng-nghị-sĩ, 4 mạng !

Đó là câu trả lời của một tên găng-tơ trước Uỷ Ban Điều tra tội ác của Thượng nghị viện Mỹ do Thượng nghị sĩ Mac Clelland cầm đầu đại diện Capitol, một câu trả lời mà người dân Mỹ nào cũng không khỏi giật mình sửng sốt, y như những ông Thượng nghị sĩ đạo mạo trước một ông già lục tuần đạo mạo mà mọi người đều lầm tưởng, nếu y không

nhuộm tóc và nói tiếng lóng quen thuộc của khu Brooklyn anh chị !

Tên trùm anh chị có bộ vó đạo mạo ấy là Joseph Valachi. Một tên trùm buôn lậu Ma-túy. Một tên giết người nhà nghề gốc Ý-đại-lợi. Bây giờ đây, y là vũ khí bí mật mà Bộ trưởng Tư Pháp Robert Kennedy dùng để chống lại « Hiệp hội của Tội Ác », một tổ chức được coi là Kỹ Nghệ lớn nhất Mỹ Quốc, lợi tức 40 tỷ hàng năm, một tổ chức như là « một Quốc Gia trong một Quốc Gia ».

Ngày Joseph Valachi xuất hiện ở phòng họp của Thượng Nghị Viện dưới rừng đèn pha, máy quay phim và đèn chiếu của hãng Truyền hình C.B.S. là một ngày đặc biệt của nghị viện, 1 cuộc họp quái gở và kinh khiếp,

Rất bình tĩnh, Joseph Valachi nhấp nháp một ly nước chanh cho ngọt dọng. Thỉnh thoảng, y nói đùa và gải cằm trước 8 Thượng Nghị sĩ, 4 Luật-sư, 2 chuyên viên Cảnh sát và một đạo quân Thư ký và nhiếp ảnh viên. Hiện diện trong phòng họp còn có rất đông nhân vật quan trọng đang chờ.

Valachi dẫn người Mỹ đi vào thế giới của bọn « găng-tơ có tổ chức » qua hãng C.B.S. được người Mỹ theo dõi đặc biệt hơn những siêu phẩm cô-bồi, trinh thám.

Vì tất cả đều là chuyện Thật, sự Thật. Tiểu sử của Valachi được dệt bằng máu người, bằng những vụ ám sát. Valachi đã bị « gia đình » — tên của « Hiệp Hội Tội Ác » — lên án và mua cái đầu của y với giá 100.000 đô la (100 triệu V.N.) đặt tại một nhà Băng Thụy-sĩ hay Hồng-Kông cho bất kỳ ai « hạ » được Valachi hiện đang ở trong tay Robert Kennedy.

* Bắt đầu câu chuyện: Vụ giết người không duyên cớ trong nhà tù

Ngày 22 tháng 6 năm 1963, Valachi nằm ở nhà tù Atlanta bỗng nhiên vác một thanh sắt đánh chết một tên tù không vì một lý do gì rõ ràng cả. Và Valachi cũng im lặng, không giải thích hành động ấy xuất phát từ động cơ nào.

Tội ác này xem ra rất lạ. Valachi 58 tuổi, bị kết án 15 năm tù vì buôn lậu héroïne. Bị thẩm vấn, y trả lời ngắc-ngứ :

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

— Tôi không hiểu vì sao mà tôi giết nó. Hình như có một tấm màng đen che lấy mắt tôi lúc ấy.

Về sau này, vì quá lo lắng, y thú nhận và nói rõ lý do :

— Đấy là 1 sự tự vệ chính đáng. Nó đã nhận lệnh giết tôi. Tôi phải ra tay trước vì hoặc nó hoặc tôi phải chết.

Tên giết người ấy, từ trong tù, nhận lệnh của ai ?

Của tổ chức Cosa Nostra — một tên mới mà nhân viên sở F.B.I. bắt đầu biết đến những hành-động động-trời.

Cosa Nostra, tiếng Ý có nghĩa là « chuyện của chúng ta » là một Bộ phận của Hội liên Hiệp hay Hiệp Hội của bọn bất lương, găng tơ hay « Hiệp Hội của Tội Ác » kiểu như đảng cướp Mafia nhưng không liên hệ với đảng này.

Cosa Nostra có một cơ quan chỉ huy gồm một Hội đồng 12 người mà Valachi biết hết tên tuổi — được chia ra thành từng đơn vị gọi là « Gia đình ». Mỗi «gia-đình» — do một Capo chỉ huy — lại chia ra thành Nhóm, mỗi nhóm gồm một số găng tơ có 1 tay Trùm chỉ huy. «Gia-đình» đáng sợ ấy tổ chức rất chặt chẽ ngự trị trên khắp các thành phố lớn ở Mỹ : Boston, San Francisco, New York, Philadelphie, Chicago, Los Angeles, Miami, Las Vegas, Detroit, Cleveland, Buffalo, Kansas City, Newark, Pittsburgh.

Với Valachi, Robert Kennedy hiểu ngay rằng ông ta nắm được 1 chìa khóa chính để mở đường vào Đế-quốc của dân Bất lương từ 1/2 thế kỷ nay là 1 gánh nặng và mối nhục nhã của Mỹ-Quốc.

Robert Kennedy lấy Valachi từ nhà ngục Atlanta ra và bí mật di chuyển anh ta từ trụ sở mật này đến trụ sở mật khác trong 8 tháng liền và khai thác y. Mỗi lần nói đến Cosa Nostra là Valachi sợ đến mất hồn. Nhưng y biết y bị dồn vào thế cùng. Costa Nostra đã lên án y và phản nộ, y quyết chống lại. Rất lạnh lùng, Valachi tuyên bố :

« Tôi sẽ diệt cho bằng hết chúng nó ».

✱ Lễ nhập Hội 1 mạng người

Sau quyết định ấy, tay găng tơ Valachi — đã hiểu rất rõ về Cosa Nostra — bắt đầu lập danh sách bọn trùm găng tơ. Tên bị kiểm soát ngặt nhất có biệt hiệu là « Mười Hai ». Cũng như « Mười Hai », một số trùm găng tơ khác vẫn còn tự do ở ngoài vì Tư pháp chưa có chứng cớ rõ ràng để tống chúng vào ngục. Mặc dù vậy, Bộ-trưởng Tư-pháp Robert Kennedy vẫn cho in hình chúng lên báo chí làm cho công chúng Mỹ hết sức ngạc nhiên và ghê sợ khi họ thấy một nhân viên địa ốc đứng đắn, một Cố-vấn Nghiệp-đoàn, một chủ hãng xe ca, một kỹ nghệ gia v.v... lại là những tên găng tơ đầu sỏ, giết người không gớm tay đã phạm vô số tội ác.

Đó mới là mách đầu của « chiến tranh » giữa Chính quyền và Găng tơ. Robert Kennedy đã đem Valachi đến ngụ ở đồn Monmouth, nơi có rất nhiều phòng thí nghiệm vũ khí tối tân nhất và được bố phòng chắc chắn nhất Mỹ-Quốc và tuyên bố rằng Valachi là yếu tố quyết định trong sứ mạng diệt găng tơ của Ngành Tư Pháp.

Cuối cùng, vào tháng 10 vừa qua, Robert Kennedy đem nhân chứng đặc biệt của ông ta ra Thượng nghị viện. Tất cả những chuyện người ta không thể ngờ là có thật, là tiểu thuyết được ném ra trước công chúng. Miệng ngậm thuốc lá, Valachi vạch trên chiếc bảng lớn của phòng họp hệ thống tổ chức của Cosa Nostra và luật lệ của nó.

Muốn là hội viên của Cosa Nostra phải là người gốc Ý và phải có « bằng cấp » là đã giết 1 mạng người. Sau này việc

giết người không nhất thiết bắt buộc, có thể mua chân Hội viên bằng 1 số tiền.

Cosa Nostra còn cho vay, lãi từ 20-100 phần trăm tính theo tuần, bất kỳ một số tiền nào... Một lái buôn hay 1 dân áp phe nào bí tiền phải vay của Cosa Nostra mà không trả được là phải tuân lệnh của Cosa Nostra, phải làm chỉ điểm viên hoặc làm bình phong cho Cosa Nostra hoạt động.

Valachi nhập Hội từ năm 1930, trong bếp một tiệm ăn ở New York. Chừng 40 người đứng quây quần quanh 1 chiếc bàn dài trên có 1 khẩu súng và 1 con dao thái thịt. Trên tường treo nhiều ảnh tượng tôn giáo. Y phải tuyên thệ bằng tiếng Sicile và phải đốt 1 mảnh giấy cầm trong 2 tay với câu nói : « tôi sẽ cháy như mảnh giấy nầy nếu tôi phản bội ! » Cuối cùng, người ta chích máu ở đầu ngón tay của Valachi để làm lễ chứng nhận y là của Hội, y sẽ luôn luôn tôn trọng lời thề.

Và Valachi, bị xúc động, la lớn :

— Chính lúc này đây tôi đang phản lại lời thề ấy !

Thưa các vị Thượng nghị sĩ lúc này là lúc tôi đang định lại số phận của tôi.

● Thủ Lãnh Găng-tơ : Genovese

Lúc đầu, Valachi là 1 tên giết người. Y thú là đã hạ 4 người theo lệnh của Cosa Nostra và tổ giác sự hoạt động của 30 vụ khác. Cho đến cuối đại chiến thứ hai, y đã trở thành một nhân vật cao cấp của nghành buôn lậu ma túy. Ngay khi nhập Hội, y ở dưới quyền của tên găng tơ Vito Genovese. Vito Genovese — theo Valachi — hiện đang ở tù nhưng vẫn tiếp tục điều khiển toàn thể Hội Cosa Nostra. Cũng theo Valachi, Genovese là người đã nhúng tay vào trong hầu hết những vụ xung đột giữa các nhóm găng tơ, xung đột đẫm máu và chưa có thể chấm dứt.

● Thanh toán nội bộ đẫm máu

Năm 1957, Genovese nhúng tay vào việc giết chết một thủ lĩnh găng tơ lừng danh khác, Frank Costello, lúc Frank đang làm mưa gió trong tất cả các sòng bạc, ảnh hưởng rất lớn lần át Genovese. Tên găng tơ được Genovese chỉ định bắn không chết Frank. Việc này rất sôi nổi dạo ấy và được coi như là một lời tuyên chiến của Genovese chống lại Frank Costello. Một tên găng tơ lừng danh khác — Anastasia đàn em của Frank tuyên bố sẽ trả thù cho Frank, hạ Genovese. Rất bình tĩnh, Genovese chuẩn bị đối phó. Một hôm, Anastasia đang cắt tóc ở Nữu-Ước thì một bọn xông vào và hạ y bằng một loạt súng lục. Găng tơ thanh toán nhau là chuyện cơm bữa ở Mỹ. Người ta đã tiểu thuyết hóa, đưa lên màn ảnh những vụ này. Nhưng chỉ có Valachi là nhân chứng đã nói lên được guồng máy găng tơ cũng như động cơ của những vụ thanh toán này. Năm 1958, nhóm Gallo và nhóm Profaci quyết diệt nhau cho bằng được ; Valachi có liên hệ — đã phải thay « gia đình » đến 3 lần trong 2 tháng.

Cosa Nostra rúng động lên vì những vụ thanh toán này, và triệu tập một Đại Hội các thủ lãnh ở Appalachin. Cảnh sát dạo ấy rất lo ngại khi thấy những tên trùm găng tơ ở khắp mọi nơi đến dự một cuộc họp công khai. Nhưng cảnh sát không có lý do để can thiệp. Chính đại hội này đã thay Anastasia bằng người đã hạ y, tên Gambo. Địa vị của Genovese được củng cố.

Nhưng việc làm ăn lại không trôi chảy. Cảnh sát bắt

NEUROTONIC BỔ ÓC

nhiều tay buôn lậu Ma-túy quá cho nên Cosa Nostra quyết định không bảo vệ việc buôn lậu này nữa. Tuy vậy, một số hội-viên của Hội vẫn tiếp tục làm ăn bằng Ma-túy trong đó có Genovese. Năm 1959, y bị bắt và đến năm 1962, Valachi cũng « bị » luôn. Theo Valachi, y không hiểu vì sao Genovese « bị » cả. Rồi một hôm, Genovese tìm đến y vì cả hai ở chung một nhà tù. Rất trang nghiêm Genovese cho biết là « tổ chức sẽ phải vất người nào khiếp nhược hoặc phản bội có thể có hại chung » và bắt tay Valachi, lối bắt tay được mệnh danh là « cái hôn của thần chết » nghĩa là tuyên án tử hình.

Bị đe dọa đến tính mạng, Valachi chống cự và cuối cùng giết một tên tù chưa chắc đã phải là hội-viên Cosa Nostra.

● Một lầm lạc của Valachi : Chính-phủ Mỹ phải xin lỗi 1 công-dân

Trong 3 tuần lễ liên tiếp, Valachi đã khai trước các Thượng Nghị-sĩ, tố cáo một số người. Valachi đã trả lời báo chí phỏng vấn rất hăng hái. Y nói đến một tên giết mướn lừng danh thời 1930 tên là Santuccio.,. « bây giờ đã trở thành một tay nhà giàu nhờ khai-thác Tiệm ăn và Thuốc lá ở Connectiart. Santuccio ngày nay sống dưới tên Robert Doyle ở Stamfort. ». Chuyện này được đăng tải và sóng gió xảy ra ở Stamfort vì ở thành phố này chỉ có một kỹ-sư Robert Doyle, một công dân danh giá ; kỹ-sư Doyle nhận không ngớt những cú điện-thoại lăng mạ. Chịu không nổi cũng như khó thanh minh cho mọi người biết, kỹ-sư Doyle khiếu nại với Tòa Bạch Ốc. Điều tra lại, Valachi rất ngạc nhiên vì y đã lầm Stamfort với Hartfort. Cảnh-sát tìm ra Santuccio — hiện là Robert Doyle ở Harfort và Thượng Nghị viện phải nhân danh Quốc gia xin lỗi kỹ sư Robert Doyle và đăng tải lời xin lỗi này lên báo chí quốc gia và báo chí địa phương khắp toàn quốc.

● Liệu có thắng Găng tơ ?

Trong 3 tuần liên tiếp, hầu hết những gì quan trọng trong

giới găng tơ đã được Valachi nêu ra, từ cách bầu của Cosa Nostra cho đến việc một anh găng tơ loại tay mơ đã chết vì bị anh em loại ra khỏi chức vụ khi y sợ run bắn người lên không lái nổi xe trong vụ hạ tên trùm găng tơ « Joe ông Chủ » v.v... nhiều lắm. Chính Valachi đã đưa ra trước mắt dân Mỹ một khung cảnh toàn vẹn, từ những vụ đẫm máu ghê hồn đến các chi tiết vụn vặt của giới đạo tặc. Valachi đã làm cho dân Mỹ ý thức được thực tế ghê gớm, hàng ngày của găng tơ Mỹ.

Trong vụ này Robert Kennedy đã hoạt động hết mình, F.B.I. phải dở lại những chồng hồ sơ cũ để giải quyết những vụ phải bỏ lửng.

Toàn thể Mỹ Quốc hiện đang theo dõi, cũng như Cosa Nostra, Maifa và toàn thể Hiệp hội Đạo tặc Mỹ đang theo dõi và run sợ, và tay găng tơ triệu phú đang lo cho sự an toàn của mình. Valachi quả thật đang làm một cuộc Cách Mạng nhắm cởi bỏ gánh nặng và mối nhục nhã của Mỹ Quốc. Anh ta đã bị lên án, đầu bị treo giá và không hiểu Robert Kennedy có bảo vệ được cho Valachi không vì Valachi chính là khí giới độc nhất mà Chính phủ Mỹ một bên và Hiệp Hội Găng tơ một bên đang dành dật. Ai chiếm được là bên ấy thắng.

● ★

KỶ LỤC TÁI LẬP...

Cựu Tổng-Thống Eisenhower một hôm nhận được một bức thư của một quân-nhân dưới quyền chỉ huy của ông ngày trước. Bức thư của đương sự báo tin rằng vợ y vừa mới đẻ sinh ba.

T.T. Eisenhower bèn viết trả lời một bức thư chia vui và gửi biếu ông cha may mắn một món kỷ-niệm riêng : một chiếc cúp bằng bạc giống như những chiếc cúp để tặng những nhà kỷ-lục thể thao.

Hai hôm sau, T. T. Eisenhower lại nhận được một bức thư thứ 2, tỏ lời cám ơn nồng nhiệt và cuối bức thư, người quân nhân kia viết :

— Xin Đại Tướng cho tôi biết về ý nghĩa chiếc cúp kia. Chiếc cúp ấy thuộc quyền sở hữu của tôi mãi mãi hay tôi phải bắt buộc vợ tôi đẻ sinh ba liên tiếp trong 3 năm, tôi mới được giữ nó vĩnh viễn.

VIỆT-NAM DANH NHÂN KHÁNG PHÁP

ĐỒNG-SĨ-BÌNH

★ Trần Nhâm-Thân

TRONG cốt truyện *Tuấn, Chàng trai nước Việt* — dẫn chứng lịch-sử, xã-hội hiện đại 1910-1960 — của nhà văn Nguyễn-Vỹ, đăng trên bán nguyệt san Phổ-Thông, có đề cập đến Đồng-Sĩ-Bình, một nhân-vật yêu nước đã kháng Pháp.

Để độc-giả Phổ-Thông hiểu rõ nhân vật nầy và cũng để gọi là góp phần sử liệu cho cốt truyện nói trên, tôi xin biên chép ra đây tiểu sử Đồng-Sĩ-Bình, viết theo tài liệu của Tâm Phương Đồng-Sĩ-Quế, một người thân thích của cố cách mạng gia kiêm thi-sĩ Đồng-Sĩ-Bình.

Đồng-Sĩ-Bình tự Mậu-Lâm, hiệu Minh-Phụng, sinh ngày mười ba tháng tám năm Giáp Thìn — theo dương lịch là thứ 5 ngày 22 tháng 9 năm 1904 — tại thôn Mậu Tài, xã Phú-Mậu, huyện Phú-Vang, tỉnh Thừa-Thiên.

Sinh-trưởng trong một gia-đình nghèo nên thuở nhỏ Đồng Sĩ Bình đi học hơi muộn và lớn lên cụ rất thương yêu và che chở dân nghèo.

Nhờ tư-chất thông-minh và

có văn-tài, Đồng-Sĩ-Bình sớm đạt được danh-vọng. Năm 1925, Cụ đậu Cao-đẳng Tiểu-học và vì hoàn-cảnh gia-đình, Cụ thi ra làm Phán-sự ngay. Tuy ra đời sớm, Cụ vẫn lấy sự học hành làm gốc. Cụ rước thầy Tầu dạy riêng chữ Hán và học hàm-thụ chữ Pháp.

Trúng tuyển kỳ thi Phán-sự, Cụ được bổ nhiệm tại tòa Khâm-sứ Huế, sau được đổi về Tam-tòa là nhờ Cụ tinh thông Hán-văn. Năm 1926, Cụ xin đổi vào làm Phán sự ở Tòa-sứ Qui-Nhơn. Và đến cuối năm nầy, Cụ xin từ-chức và bắt đầu công-khai chống-đối bè lũ thực-dân Pháp, làm cho họ chỉ chờ cơ-hội thuận-tiện là bắt Cụ ngay.

Ba lý-do sau đây đã làm cho thực-dân Pháp bắt Cụ vào hôm mồng một tháng hai năm Đinh-Mão — theo Tây-lịch là thứ 6 ngày 4 tháng 3 năm 1927 — rồi giam lỏng ở Qui-nhơn để đợi ngày ra tòa lãnh án.

1.— đôi câu đối phúng-điếu Mai-xuân-Thưởng (1860-1887) vị anh-hùng niên-thiếu chống Pháp kiệt-hiệt nhất ở Bình-Định (1).

2.— đơn xin từ chức.

3.— tỏ thái-độ chống Pháp công-khai.

Ngồi trong nhà lao, Cụ không còn e-dè sợ-sệt gì nữa. Không chiều nào là Cụ không leo lên cây bàng trước nhà giam mà quay mặt qua công-đường chửi mắng bọn quan lại :

Một tháng tám ngày lẻ
Mà chẳng biết tội danh
Cường-quyền chi lắm thế
Bèn nỗi trận lôi đình.

Hai tay xăn quần áo
Leo tuốt dọt cây bàng
Mắt nhìn ra cửa ngõ
Miệng chửi mắng các quan.

---

(1) — Bại trận nhi bất hàng, hùng-tâm phiếu võ-trụ, đảo để chiến-công lực-kiệt, binh tàn thế-cố, tùng sử quốc vận phương long, liệt sĩ hồ cam hàm hận huyết.

— Đoạn đầu do năng tiếu, nghĩa-khí quán càn-khôn, tự lai chuyên-chế văn loa, nhân vong sự một, ná thức thế-tâm mạc đạm, hậu-sanh thương-vị hích kỳ danh.

Việt - Nam cách-mạng nguyên-niên — Mạnh-đông-nhật
Hậu-sanh đồng-chí Đồng-sĩ-Bình huy lụy khốc.

Cụ còn ghi lên tường (vách) nhà giam một bài thơ, mượn tiếng chim kêu để tỏ nỗi-niềm tâm-sự của mình.

Chim ơi da déo kêu chi,
Lòng ta luống những nặng vì nước non.

Chim ơi một tấm lòng son,
Sá gì mưa nắng mà mòn hỡi chim

Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ
Chim mầy ơi, mầy rầu-rĩ kêu chi

Trong thế-gian nào hiếm những Chung-Kỳ
Ta bước trước rồi thì người phò tá

Cổ kim sở vị anh-hùng giả.
Thương, đao, cung, kiếm bất ly thân

Ta nhỏ máu ra mà rửa nhục cho giang sơn
Trừ tàn tặc cho muôn dân đều an lạc

Chữ trung-nghĩa lòng ta đà ghi tạc
Ta nghiến răng ta bước, bước gian truân

Coi chừng thế cuộc xoay vần
Chớ lừa cơ-hội mà lầm nấc thang
Dặn lòng, lòng hãy cho ngoan

Có một hôm quan Tổng-đốc Bình-định; bấy giờ là Ông Nguyễn-đình-Hiến (người ở Trung-Lộc, Quế-Sơn, Quảng-Nam), đòi Cụ ra để lấy khẩu cung. Sẵn nghe tài văn-chương lỗi lạc của Cụ, quan Tổng-Đốc muốn thử. Quan bèn đưa ra một bài thơ thất ngôn nhưng chỉ có sáu câu, mất hai câu luận, bắt Cụ họa lại.

Bài xướng

Chớ vội mà lầm chữ lợi danh
Ta nào còn phải mấy ai tranh
Thành đồng oai dậy, quyền vương ngoại
Cửa võ vinh quang chốn Đế đình
Hỡi người tuổi trẻ xin dừng vội
Chớ vội mà lầm chữ lợi danh

Nguyễn đình Hiến

Bài họa

Là đồ vô học, đứa vô danh
Ta chẳng kiên mà cũng chẳng tranh
Mượn đất Đồ-Bàn chôn chủng tộc
Đem văn tần sĩ bán gia đình

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

Dù trau nét mặt nên da trắng
Thì cũng xu thời với lợi danh.

Đồng sĩ Bình

Biết không thể dùng mưu chước để mua chuộc, thực dân Pháp dành cho Cụ cái án tù chín năm khổ sai và đày lên Ban-mê-thuột. Thái độ của Cụ trước cái án này.

Viết hai chữ cách-mạng,
Tù chín năm khổ sai.
Ký giấy bán dân nước,
Tù ấy mấy vạn ngày ?

Đày được ba năm, vì phục tài Cụ mà bọn thực dân Pháp phóng thích Cụ vào ngày 1-3-1930 và hứa sẽ trả lương gấp đôi nếu Cụ chịu phục chức trở lại. Mặc khác, thực dân Pháp treo giải thưởng « phong nhị trật » cho những ai dỗ Cụ ra làm việc trở lại được.

Thoát cảnh tù đày, Cụ sửa soạn xuất dương để hoàn thành sứ mạng. Ý định chưa thành thì Cụ lại bị bắt vào hồm mồng 2-4-1930, bị đày đi Dakpsut thuộc tỉnh Kontum. Lần nầy chịu cảnh nước độc, ăn uống kham-khổ, bị tra tấn dã man và bị thực dân Pháp tiêm thuốc độc nên chẳng bao lâu Cụ bị nhiễm bệnh lao rất nặng. Biết không thể sống lâu, thực dân bèn thả Cụ trở lại quê hương hôm 1-7-1934. Nửa tháng sau, ngày 14-7-1934, Cụ trút hơi thở cuối cùng trên giường bệnh ở gia đình.

Từ ngày ấy về sau danh nhà Cách mạng Đồng sĩ Bình chìm đắm theo thời gian, trong cảnh thực dân Pháp đô hộ ở Việt-Nam. Ngày 26-10-1956 là ngày đầu tiên thanh danh nhà Cách mạng được dân chúng nhắc nhở đến và Tổ-quốc ghi ơn : Chính phủ Quốc gia đã đặt một tấm bia kỷ niệm tại phần mộ của Cụ với những giòng chữ TỔ QUỐC GHI ƠN, QUỐC GIA PHỤNG LẬP.

(Tri thiện thôn, Bình định)
14-2-1964

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

TRUYỆN NGẮN

★ Sa-Giang

CHƯA có một bãi sông nào có thể nói chua xót hơn nữa, ngoài cái khu xóm tôi vừa đến trú ẩn. Nhưng nó lại vừa ý tôi hơn hết, vừa ý cho sự lẫn khuất, sự trốn nợ, sự dấu mặt của tôi trong lúc không muốn ai ngó tới mặt mình.

Tôi mướn cái chái nhỏ, ban ngày đi tôi về rúc vào đó mà ngủ li-bì, chừng nào dậy cũng xong, tôi thất nghiệp, và cũng chẳng cần có việc làm hằng tháng, mặc dầu chạy tứ tung. nhiều lúc đói cả hai ba hôm chỉ nằm khoèo ra đấy, đợi qua cơn đói, hay nghĩ ra một cách chạy được tiền thì nhổm dậy đi liền.

Bây giờ thì tôi đã có nghề an-nhàn lắm, không cần phải đi đâu xa, cứ ngồi lì ở trên mấy cái gò mả lâu ngày, vo tròn vo vuông sợi nhợ cầm ở tay để dụ cho mấy con lươn nó đớp là xong. Khi thấy sợi nhợ hơi căn, lươn mắc câu, tôi lừa thế nương tay cho nó vô sâu rồi giựt lên, kéo ra một trự lươn vàng bỏ vào thùng. Thấy tôi câu lươn được, mấy đứa nhỏ ở xóm, đầu mũi lem luốc, hè nhau tóm lưỡi câu đi tìm hang lươn trên sình lầy mà loạn đó mà câu.

Chúng cướp nghề tôi một cách tự nhiên, vì chúng nhàn

rảm, không đi học như trẻ ngoài phố, chỉ ở nhà chờ lớn lên năm ba tuổi, đứa đi lau xe kiếm tiền, đứa đi đánh giầy, còn con gái trong xóm-mà nầy, phần đông, cỡ tới mười ba tuổi thì chúng đã còng lưng như lưng tôm rồi. Chúng gánh nước mướn cho người để chạy gạo cho gia-đình khỏn nạn của chúng.

Chúng lũ lượt bắt chước câu lươn đem ra chợ bán. Tôi nhớ tới mấy con lươn nhỏ, bị câu lên, trong lòng mộ. Tôi rùng mình nhớ tới tóc tai của người chết biến thành lươn. Nhưng tôi cũng không bị ám ảnh lắm vì ý nghĩ đó. Bởi nghĩa địa, mồ mả, phần đông đã được người ta san phẳng mà bắt cầu, đặt ván lên trên, làm sàn nhà, sàn nước.

Tôi ngủ một giấc no nê thời chợt nghe có tiếng động sau chái, rồi tôi nghe có tiếng chạy rần-rật ở ngoài sau nhà. Tiếng tu-huýt thổi, tiếng người bảo nhau chạy, lính tới. Tôi chợt hiểu .

— A thì lũ gái lậu lại chạy...

chứ gì nữa, chúng đang bị ruồng bắt vì nghề mãi dâm

Tôi chờ nghe, bỗng rột-roạt mấy tiếng. Cái vách lá lủng một lỗ, rồi một cái đầu tóc rối ló ra, hai con mắt tròn vo ngước nhìn lên tôi, cặp mắt xanh dờn, càng nhìn càng thấy tím sầm lại.

— Lính rượt ?

Á giang-hồ chớp mắt không đáp.

— Vô đây !

Á nghe gọi, cố đưa hai tay tới mép ván đằng trước cào lột-sột một lát thì trèo lên được tới gần tôi.

Cúi xuống nắm lấy hai cánh tay ả, kéo mạnh. Ả ườn người tới trước, sau một lúc ì-ạch tôi kéo được ả lên khỏi cái vách lá. Ả ngồi ở bộ ván ngựa thở phào, nói :

— Mấy thằng quỷ báo hại em mất ăn mất ngủ, chán quá trời, đi làm về khuya, lại bị như vầy mai thế nào cũng ngáp.

— Ngủ đi ! Lính đi xét gia đình mà.

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

— Em không có gia-đình, cái nhà nấy đâu có bản sổ gì ?

— Thôi ráng chịu phạt 20 vậy. Ngủ bót rồi mai về.

— Ý, đừng hại em chớ anh.

Nghe tôi nói, ả giật mình kêu lên như vậy. Rồi ả tiếp :

— Em đâu phải dân thường, em có nhiều án lắm nghe, vô gia cư, vô nghề nghiệp, gái mải dâm, du đảng...

Rồi ả cười gượng :

— Họ có thể cho em vào tù, đày Nông-sơn như mấy lão cao-bồi kia vậy, em có nước tử... luôn. Ả giang-hồ nói đến đây, nét mặt lầm-lì chai sần lại. Ả đăm-đăm nhìn xuống sàn nhà.

Ngoài cầu ván bắt ngang qua nồi liền đường đi, lũ lính bước rầm-rập, chó sũa gâu gâu đuổi theo tận ngoài lộ.

Bầy giờ ả giang-hồ thở phào một hơi rồi nói :

— Khỏe rồi anh ơi.

Ánh đèn leo-lét soi mờ vào ánh mắt xanh chập-chờn, tóc ả phủ xuống lòa xòa trông như một pho tượng dâm-thần sau cơn khoái-lạc.

Đột nhiên lòng mình thấy rào-rạc nỗi chua xót, và lâng-lâng nhiều ý nghĩ kỳ lạ. Tôi không dám nhìn thẳng vào gương mặt xương-xương đó. Ả cúi đầu yên lặng, chỉ có những hơi thở dài. Một hồi lâu, khi tôi vặn ngọn đèn sáng thêm, ả trề môi nhìn lên, cái buồn tiêu-tán mất, ả trở lại tươi vui như thường, nét mặt lại bừng hiện lên nét đanh-đá. Có lẽ đó mới thật là nguồn sống của người gái giang-hồ kia.

— Anh làm nghề gì ?

— Không nghề.

— Sống làm sao ? Con gái không nghề có thể... bán thân nuôi miệng chứ anh thì...

Tôi cười :

— Tôi cũng có thể bán thân được chớ ?

Một tiếng cười ré lên, kéo dài sắn sặt. Ả giang-hồ hét lên :

— Anh mà bán ? Bán cái gì ? Bán ở đâu ? Rồi ả trắng trợn thêm :

— Bán cho em đi !

Tôi cũng cười, câu nói của ả gợi lòng tôi một niềm thương yêu đã tiềm ẩn trong lòng từ nãy giờ chưa có dịp khơi ra.

Tôi bỗng nhiên là một thanh-niên cuồng nhiệt, dường như bao nhiêu sinh lực và ham muốn dồn lóe lên tia mắt ngời ngời nhìn ả. Tôi, chồm đến, hai bàn tay ghì siết vai ả, và kêu lên :

— Em... em, chúng ta phải sống với nhau, buồn quá, buồn quá, phải sống với nhau... phải sống với nhau...

Ả nằm vật xuống bộ ván, đầu gát dưới bàn tay phải của tôi. Ả ngửa mắt quay nhìn vào mắt tôi, hơi thở của tôi dồn lên nét mặt lầm-lì đanh đá của ả. Tôi vừa ham muốn thân thể ả, vừa yêu, vừa thương, vừa buồn vì ả.

Qua một đêm, buổi sáng mệt dần, tôi thức dậy còn nghe phảng phất mùi da thịt của người gái giang-hồ. Ả đã đi làm từ sáng sớm.

Ở bên tôi, trên cái bao thuốc lá có mấy giòng chữ cong queo viết gởi :

« Em đi làm, và có hẹn với một lão chủ hãng, mai mốt em sẽ về, có lẽ em đi Cấp chơi. Em về sẽ có quà biếu anh, chờ em.»

Mấy giòng đậm-đà của ả

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

gởi, tôi cảm nghĩ như những lời thủ-thỉ của người yêu mình. Thật ra tôi đã yêu ả, tôi nghe lòng buồn rượi, tôi nhớ đêm qua, và tự hỏi về ả:

— Tình yêu có thể nào bốc lên trong lòng ả giang-hồ đó chăng. Ả có thể nào lại còn có diễm phúc sống lại trong sự thành-thật được nữa chăng? Ả đã mất tất cả sự thành thật rồi, nhưng cơn đói đã kéo căn da bụng, sôi nóng trong ruột, cồn cào ra tới cổ mình. Tôi lại đứng lên tìm đường chạy. Tôi định tìm một việc gì để làm, vừa nuôi tôi và nuôi sống ả giang-hồ.

Tôi đi qua những nhà hàng đầy bồi, những hãng xưởng đầy người làm công, những biệt thự đóng kín cổng. Tôi đi qua và không biết lủi được vào đâu. Và cả ở những ngoài đường cũng vậy, nhiều người lam lũ... đầu óc mang đầy những thù hận phi-lý... vì thất-nghiệp...

● ✶

✶ ĐỂ ĐƯỢC ĐÚNG THỂ THỨC

Một ông nọ được Tổng Thống Mỹ mời đến Bạch-Cung dùng bữa.

Vốn chưa rành thủ-tục về tiệc tùng « Bộ-trưởng », ông ta định bụng hễ thấy Tổng-Thống làm gì thì ông ta bắt chước làm theo.

Sau bữa ăn, ông ta thấy Tổng-Thống đổ cà-phê ra đĩa, thêm vào một ít kem và đường, lấy thìa quậy đều, đoạn múc một chút đưa lên lưỡi nếm.

Ông khách bắt chước theo Tổng Thống từng ly, từng tí một, nghĩa là cũng đổ cà-phê ra đĩa, thêm đường, lấy thìa quậy đều, múc một tí đưa lên lưỡi nếm.

Nhưng Tổng Thống bưng đĩa cà-phê của mình đặt dưới đất cho con chó nhỏ nằm cạnh chân Tổng-Thống.

Ông khách sượng sùng phải nốc cạn đĩa cà-phê « mơ-nuy » chó, than ôi!

Con người ta ở đời đừng quá tự ti mặc cảm.

PI = π

✶ Nguyễn-ngọc-Thạch
(Hải-học-viện — Nha-trang)

TRÊN khắp năm châu, đã từ lâu ký hiệu π đã trở thành quen thuộc đối với chúng ta và nhất là đối với các học sinh, ngay cả đến những em ở bậc tiểu-học. Nhưng π là gì? Tại sao lại gọi là π? và trị-số thật của π là bao nhiêu? Đó là những vấn-đề mà chúng tôi sẽ lần lượt trình bày cùng các bạn trong bài sưu khảo này.

π là gì?

Trước hết chúng ta đều biết chu-vi của một vòng tròn là 2 π x bán kính hay π x đường kính. Do đó nếu chúng ta lấy một vòng tròn mà đường kính là 1 thước thì chu vi của nó sẽ là π.

Vậy π là chu-vi của một đường tròn có đường kính một thước.

Tại sao gọi là π?

π là chữ đầu tiên của tiếng perimètre của người Hy-Lạp có nghĩa là chu-vi (peri : chung quanh, mètre : thước).

Ta đọc là **pi.**

Từ lâu, ký hiệu này đã được các nhà toán học quốc-tế công nhận.

Làm cách nào để đo π?

Có nhiều phương pháp dùng để đo π.

Trong bài này, chúng tôi chỉ xin kể ra phương pháp của Archimède, một nhà toán học và vật lý học lừng danh của thời thượng cổ.

Như trên đã nói π là chu-vi của một đường tròn đường kính 1 thước.

Vậy muốn đo π ta chỉ cần đo chu-vi của vòng tròn đó mà thôi. Nhưng vòng tròn là một đường cong khép kín, ta không thể đo trực tiếp được. Vì thế, trước hết người ta đo chu-vi của một hình tam-giác đều nội-tiếp trong vòng tròn đường kính 1 thước. Sau đó người ta tăng số cạnh lên gấp đôi, và ta sẽ được một lục-giác đều nội-tiếp. Cứ tiếp tục tăng lần lần số cạnh lên gấp đôi, ta sẽ được hình 12 cạnh đều, hình 24 cạnh đều, rồi hình 48 cạnh đều v.v... và cứ sau mỗi lần tăng gấp đôi số cạnh, ta lại đo chu-vi hình đa giác đều nội tiếp đó. Khi số cạnh rất nhiều, thì chu-vi hình đa-giác nội-tiếp trong vòng tròn có thể đồng hóa với chu-vi vòng tròn đó, nghĩa là có thể coi như bằng π.

Archimède đã đo chu-vi của hình 96 cạnh nội tiếp trong vòng tròn đường kính 1 thước và tìm thấy 3,1410369. Vậy ta có thể coi như đó là trị số của π.

Vào thế kỷ thứ 6, người Ấn-độ đã tìm thấy chu-vi hình 768 cạnh nội-tiếp bằng 3,1415883 nghĩa là ta có thể coi như:

$$\pi = 3,1415883$$

Nhưng muốn định được trị số thật đúng của π ta phải lấy trị số trung bình cộng của chu-vi hình đa giác đều *nội tiếp* trong vòng tròn và chu-vi hình đa giác đều *ngoại tiếp* cho vòng tròn đó.

Thí dụ với hình tam-giác đều nội tiếp trong vòng tròn đường kính 1 thước, ta đo được chu-vi bằng 2,5980762, trong khi chu-vi hình tam giác ngoại tiếp cho vòng tròn đó bằng 5,1961524. Vậy trị số trung bình chu-vi của hai hình tam giác trên hay nói khác đi trị số của π là:

$$\frac{2,5980762 + 5,1961524}{2}$$

3,8971143

Ta thấy rằng trị số này khác rất xa đối với trị thật của π.

Dùng NEUROTONIC bổ óc

Đó là lẽ dĩ nhiên vì hình tam giác đều nội tiếp trong vòng tròn chưa thể đồng hóa với vòng tròn được.

Nhưng nếu ta tăng số cạnh lên rất nhiều thì kết quả rất đúng. Thí dụ với hình 1536 cạnh đều thì trị số của π là:

π = chu vi hình 1536 cạnh nội tiếp + chu vi hình 1536 cạnh ngoại tiếp, chia 2:

$$\pi = \frac{3,1415918 + 3,1415946}{2}$$

$$\pi = 3,1415932$$

Ta nhận thấy rằng khi số cạnh càng nhiều thì trị số của π càng chính xác.

Sau đây là bảng tóm tắt những kết quả đo được:

Vòng tròn đường kính 1 thước

Số cạnh	Chu vi đa-giác đều nội tiếp	Chu vi đa giác đều ngoại tiếp	Trị số trung bình cộng
3	2,5980762	5,1961524	3,8971143
6	3,0000000	3,4641016	3,2320508
12	3,1058265	3,2151960	3,1606082
24	3,1326325	3,1596673	3,1461499
48	3,1393546	3,1460919	3,1427232
96	3,1410369	3,1427201	3,1418785
192	3,1414569	3,1418776	3,1416672
384	3,1415625	3,1416675	3,1416150
768	3,1415883	3,1416153	3,1416018
1536	3,1415918	5,1415946	3,1415932
cứ tiếp tục mãi	3,1415927	3,1415927	3,1415927

Năm 1593, François Viète đã đo chu-vi hình 196.608 cạnh đều nội-tiếp và tìm thấy:

π = 3,14159265358

(nghĩa là π được xác-định với 11 số lẻ sau dấu phẩy)

Từ năm 1706, người ta dùng đến nhiều phương pháp khác để đo π và đến năm 1873 thì đạt được một kết quả ngoài sức tưởng tượng: π được xác-định với 708 số lẻ sau dấu phẩy.

$\pi = 3,14159265358979323846264338327950288419716939 9...$

Trong những phép tính không cần đến sự chính-xác lắm, người Ai-Cập đồng-hóa π với $\sqrt{10}$ nghĩa là : $\pi = \sqrt{10} = 3,1623$

Nhưng trong thực tế, để đơn-giản-hóa và để dễ nhớ, tại hầu hết các trường, người ta đều dùng :

$\pi = 3,1416.$

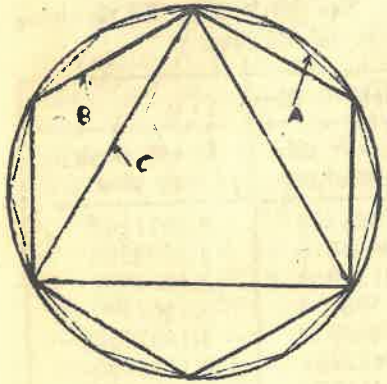

A Hình 12 cạnh đều nội-tiếp
B Lục-giác đều nội-tiếp
C Tam giác đều nội-tiếp

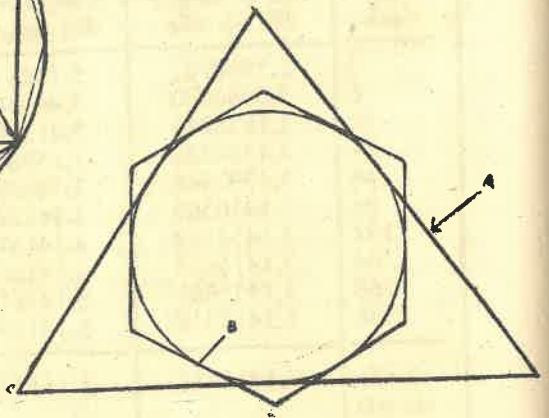

A Tam-giác đều ngoại-tiếp
B Lục-giác đều ngoại-tiếp

tiếc nuối

✱ MAI-THỊ-PHƯƠNG-TRINH
(Vĩnh-điện)

đôi tay dài vương-víu
ôm không hết cuộc đời
trái địa-cầu lăn-chuyển
tôi tiếc tháng ngày trôi

sương che trời buổi sáng
máu chảy nhuộm hoàng hôn
tôi nuôi thời hiện tại
gánh dĩ vãng đi chôn

lúc sầu, tôi cắn tóc
bực mình, tôi dậm chân
thân tôi như viên ốc
bò không hết gian-trần

tôi cúi hôn mặt biển
ôm lớp sóng vào thân
dựng tình yêu : cát ướt
và tôi : kiếp dã-tràng

với tôi chừ lận đận
ôm không hết cuộc đời
tôi thấy buồn thân-phận
tiếc nuối tháng ngày trôi.

★ Đàm-quang-Thiện

Hadès hay Pluton

KHI ba con của Cronos chia gia tài của bố thì bể là phần của Poséidon, trời là của Zeus, còn trong lòng quả đất là của Hadès. Ông này sống trong một vùng bao giờ cũng đen tối dầy đặc. Ông đội một cái mũ tàng hình và cai trị âm phủ. Cứ nói đến tên ông là đủ làm người ta ghê sợ kinh hãi. Ông chỉ ra khỏi nước mình có một lần và cũng chỉ trong một thời gian rất ngắn mà thôi.

Người ta kể lại rằng lúc ông định lập gia đình, ông biết rằng không một người con gái nào sống ngoài ánh sáng lại chịu xuống ở trong lâu đài đen tối của ông. Ông liền lập tâm bắt cóc Coré là con gái của Déméter. Bà này là em gái của Zeus.

Coré rất đẹp. Một hôm theo thường lệ nàng cùng các bạn đi hái hoa. Cánh đồng cỏ xanh tươi lấm tấm hàng ngàn hoa như một tấm thảm rực rỡ. Mỗi nàng thích một thứ. Coré thì thích nhất hoa huệ và hoa nghệ. Rồi từ hoa này sang hoa khác, họ mãi miết mỗi người một ngả. Có một lúc Coré ra xa một mình. Chợt một bông hoa thủy tiên rất đẹp, hương thơm sực nức, làm nàng ngạc nhiên. Nàng vừa cúi xuống hái thì đất

nứt ra và ở một lỗ hổng hiện lên xe của Hadès. Ông liền cắp ngang lưng Coré, đặt lên xe và đi gấp về địa ngục. Kinh sợ, Coré kêu gào ầm ỹ nhưng không một ai nghe thấy tiếng nàng cả. Trong khi còn ở ngoài ánh sáng, nàng còn hy vọng có người trông thấy, nhưng lúc xe sắp biến xuống dưới vực thẳm, nàng thất vọng kêu một tiếng to đến nỗi từ đỉnh núi xuống đến đáy bể, ai ai cũng nghe thấy. Mẹ nàng rùng mình và hiểu. Bà liền từ Olympe vãng mình xuống đi tìm con. Bà đi dò hỏi khắp nơi nhưng không ai biết tung tích của Coré đâu. Trong chín ngày đêm liền bà vượt núi qua sông tay cầm những bó đuốc cháy đỏ. Mãi sau tới lâu đài của Mặt Trời, bà hy vọng rằng không gì tránh khỏi mắt minh mẫn của vị thần đó. Quả thật Mặt Trời biết và nói cho bà hay là Coré đã bị Hadès bắt cóc đem xuống âm phủ và được tôn làm hoàng hậu với tên mới là Perséphone. Chính Zeus đã cho phép Hadès làm như vậy. Bà Déméter nghe thấy tin đó lòng đau như cắt. Bà tức giận Zeus liền lời bỏ hẳn Olympe, hóa thành 1 bà lão già yếu quần áo rách rưới, đi lang thang khắp các thành thị và thôn quê. Một hôm đến xứ Eleusis, bà ngồi nghỉ cạnh đường và khóc lóc. Chợt một ông cụ già và một người con gái dắt hai con dê đi qua. Người con gái liền mời bà về nhà nghỉ. Bà từ chối và càng khóc nhiều khiến hai bố con ông già cũng khóc theo. Sau nể hai người cố tình mời mãi bà liền theo về. Đến nhà thấy một đứa bé đang rên xiết, bệnh tình coi rất trầm trọng. Người ta không còn hy vọng cứu nó nữa. Bà Déméter liền ẵm đứa bé và hôn vào trán nó. Rồi bà cho nó uống sữa nóng hòa với nước hạt cây thuốc phiện. Ba lần bà vuốt ve đứa nhỏ và đọc thần chú. Sau bà để nó lại gần lửa. Người mẹ thấy thế sợ đứa bé bị bỏng liền kêu: « Mụ già khốn nạn kia, mi làm gì thế ? » và giằng lấy con.

Bà Déméter bèn hiện nguyên

hình và nói: « Ta muốn làm cho con ngươi thành bất tử, nhưng ngươi không muốn thì nó sẽ chết như người thường vậy. Nhưng để thưởng lòng tốt của các ngươi, đứa bé này sẽ khỏi bệnh. Nó sẽ được người đời trọng-vọng vì nó sẽ là người đầu tiên giậy họ cầy ruộng gieo mạ và ăn bánh mì. Ta muốn nó sẽ lập một cái đền thờ ta ở đây. Nó sẽ là vị giáo sĩ của đền ».

Có sách lại chép rằng lúc bà đến xứ Eleusis, bà nhọc mệt ngồi dưới gốc một cây ô liu gần giếng Parthénios. Lúc đó những con gái của Kéléos đến giếng lấy nước trông thấy bà liền về nói với mẹ là Métanire. Bà này vốn tốt bụng liền sai các con ra mời bà về. Về tới nhà Métanire liền giao cho bà nuôi đứa con út. Từ đó đứa bé không ăn bánh hay bú sữa mà cũng lớn như thổi. Bà Déméter cứ đêm đến lại làm phép cho đứa bé vào lửa. Một hôm Métanire trông thấy sợ quá liền kêu lên. Bà Déméter liền bỏ đứa bé ra khỏi lửa và nói: « Ta muốn làm phép cho con ngươi khỏi già, khỏi chết, nhưng ngươi không muốn thì thôi. Toàn dân Eleusis sẽ xây cho ta một ngôi đền thật nguy nga và con ngươi sẽ là vị giáo sĩ đầu tiên của đền đó ».

Bà nói xong hiện nguyên hình rồi đi ra khỏi nhà của Kéléos.

Vì bà là vị thần làm mọc các cây cối mùa màng nên năm ấy buồn bực bà không cho cây cối nẩy mầm sinh lộc gì hết. Zeus liền can thiệp để cho loài người khỏi bị chết đói. Ông sai Irès đến tìm Déméter. Nhưng bà này nhất định không chịu nghe câu gì và nói: « Lúa sẽ không bao giờ mọc và Déméter sẽ không bao giờ trở về Olympe nếu không được gặp mặt con gái ».

Zeus liền sai Hermès đến xin Hadès cho Perséphone lên gặp mẹ. Hadès bằng lòng với điều kiện là Perséphone sẽ trong một thời gian ngắn trở về với ông. Perséphone lên xe và Hermès dẫn bà về với mẹ. Hai mẹ con trông thấy nhau vui mừng khôn tả. Bà Déméter nguôi giận liền làm cho hoa quả mùa màng tươi tốt, và với lời hứa là bà sẽ được ở với con hai phần ba mỗi năm, bà bằng lòng trở về Olympe. Từ bấy giờ, hai phần ba của năm Coré ở với mẹ trên Olympe, còn một phần ba nàng ở với chồng dưới âm phủ. Ngai vàng của nàng ở chính giữa vực thẳm Tartare.

Vực sâu đó có nhiều cửa lớn bao giờ cũng mở để tiếp nhận

những người chết. Lối vào vực có một con chó ghê gớm canh gác tên là Cerbère. Con quái vật ấy có ba đầu và có đuôi rắn. Đối với những bóng ma chưa vào qua cửa nó hình như vuốt ve quyến rũ, nhưng một khi qua ngưỡng cửa rồi nó giữ không cho ra và nếu ai tìm cách lộn lại sẽ bị ba hàm răng của nó nhai xé. Những linh hồn mà Hermès dẫn đường phải qua một con sông bùn lầy nước đục tên là Achéron hay con sông đau khổ. Đằng xa là những ngọn lửa của sông Pyriphlégéthon, rồi đến sông Cocyte làm thành bằng nước mắt của những kẻ có tội nên lúc nào cũng rên rỉ ồn ào, sau hết đến con sông Styx với những nước thối tha sùng sục một cách ghê sợ. Muốn qua các sông đó, những linh hồn lên một cái thuyền đen mà người chở tên là Charon. Không phải là ai cũng qua được những sông nước bùn lầy đó. Thật vậy lão già chở đò lấy mái chèo đánh và xua lại những linh hồn của các người chết không được chôn cất hay không có tiền trả đò. Lão để những linh hồn đó lang thang một năm trên bờ và kêu gào dơ tay sang bờ bên kia một cách thất vọng. Chính là để trả tiền đò mà người ta thường cho ít tiền lẻ vào mồm người chết. Sau khi qua được bốn sông rồi, họ đến một cánh đồng cỏ gió bấc thổi dữ dội. Ở đó có ba lối đi: một lối dẫn các linh hồn đến, một lối đến Iles Bienheureuses hay Champs Elysées và lối thứ ba đưa đến những nơi sâu thẳm nhất của Tartare. Ngả ba ấy gọi là Champ de Vérité. Ở đó Hadès ngự trên ngai vàng mà xét xử các linh hồn. Có ba vị bồi thẩm là Minos, Eaque và Rhadamanthe tay cầm một cái gậy vàng giúp vua xử và kết tội cho công bằng. Không một ai trốn thoát tòa án đó vì những Erynies có cánh, tóc toàn là rắn, cầm những bó đuốc sáng rực sớm muộn thế nào cũng bắt được các người lẩn tránh. Những người tốt sẽ được đưa đến Champs Elysées. Những người có tội sẽ bị trừng phạt. Họ bị đưa vào những ngành tối tăm của Tartare và ở đó họ gặp những người đã có tội từ trước. Này là Tityos, tên khổng lồ bị trói trên một núi đá bỏng rẫy, ngày ngày gan bị

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC

diều hâu đến moi ăn. Hắn đã có tội phạm đến bà Artémis. Kia là Tantale đã ăn cắp thức ăn ở bàn của Zeus và không giữ kín những điều bí mật trên Olympe. Hắn lúc nào cũng bị một tảng núi đá lớn treo lơ lửng trên đầu đe dọa. Hắn bị ngâm dưới nước trong và mát đến tận cằm, nhưng mỗi lần hắn cúi xuống uống thì nước lại hạ xuống khiến hắn khát khô cả cổ mà không làm sao được. Các cây nặng chĩu những quả ngon lành ở ngay trước mắt hắn, nhưng mỗi khi hắn dơ tay hái thì gió lại đưa các quả ra xa khiến hắn đói vô cùng mà không làm gì được. Lại kìa Sisyphe phạm tội dám mạo nhận là thần. Hắn ngày đêm phải đẩy một tảng đá lớn lên một ngọn núi đá gồ ghề. Mỗi khi gần tới đích tảng đá đó lại lăn xuống đồng bằng làm cho hắn lại phải bắt đầu lại. Gần hắn là Ixon đã dám phạm đến bà Héra. Hắn bị tứ chi buộc vào một cái bánh xe cháy đỏ và một Erinye vừa quay bánh xe vừa quạt cho lửa hồng luôn luôn. Trong một góc của Tartare ấy là bọn năm chục Danaïdes, con gái của vua Danaos đã dám giết ngay đêm cưới năm chục con trai mà vua Ægyptos, anh của Danaos, định gả cho họ. Zeus bắt họ phải đổ nước vào một cái thùng không đáy.

Trái lại Champs Elysées là một cánh đồng rộng và yên tĩnh. Trong đó những vườn thì đầy cây cối nặng chĩu những quả ngon lành. Ngàn hoa đua nở trên cánh đồng cỏ xanh rờn. Hàng ngàn suối nước bạc chảy dưới bóng mát của các bụi cây hương thơm ngào ngạt và chim hót ríu rít. Bao giờ trời cũng trong, quang đãng, với một ánh sáng tươi dịu. Một mùa xuân vĩnh viễn khiến cho cuộc đời của các người hiền hậu ở đó sung sướng vô cùng. Những vị anh hùng kể lại cho nhau nghe mọi chiến công của họ. Những thi sĩ đọc thơ và ca ngợi các vị thần. Các linh hồn khác nhảy múa trên cát vàng hay ngồi ăn những cao lương mỹ vị.

Hadès thường được diễn tả ngồi trên một ngai có Perséphone ngồi cạnh. Mặt ông râu ria lởm chởm, vẻ bị thầm hợp với chức vụ xét xử các bóng ma của ông. Tay phải ông cầm cái gậy. Một đôi khi ông cầm chùm chìa khóa cho ta hiểu rằng những cửa của đời sống đã đóng chặt đối với những người tới đó. Tất cả các cây cối mọc ở dưới đất lên, các kho tàng trong đất đều là của cải của ông cả. Thường tay ông cầm cái sừng phong phú. Người ta thường hy sinh để dâng cúng ông những cừu đen và bò sống đen. ★

HỌ PHAN

★ Thân-Văn

Họ Phan mà Nhị cuồng nói đây là họ Phan anh-hùng chí-sĩ, tới chốn thác không nài, gặp gian lao chẳng quản, tử-sanh nhứt tiết, thiết thạch kỳ tâm. Nước nhà yên vui thì họ xả thân tài-bồi hạnh-phúc trăm họ, nước nhà sỉ nhục thì họ liều chết giải-thoát tổ-quốc ngàn thu.

Họ làm chánh-trị chân-thành, chỉ có một tôn chỉ : lợi dân lợi nước.

Họ làm chánh-trị thanh-khiết, chỉ giữ bốn đức-tánh : Lễ-nghĩa-liêm-sĩ.

Không như Lữ-bất-Vi đầu cơ chánh-trị, đem vợ gả cho Dị Nhân mà phải thân tàn danh nhục.

Đức liêm-sĩ của họ trong-trẻo như nước mùa thu biếc-biếc, lòng yêu nước của họ trạc-trạc như bá tùng non lãnh khư-khư. Chết thì đem xuống mồ, sống không báu chi mua được. Ngàn năm ghi-tạc sử son.

Như cụ Phan-thanh-Giản là một. Trấn ba tỉnh phía Tây, xót thương con đỏ, thấy quân Pháp đổ xuống đánh, binh hùng tướng mạnh, khí giới tân kỳ, biết mình không thể đương đầu, có liều cũng không ích, thôi thà thác mà cứu sanh linh khỏi cơn nước lửa, bèn mượn chén thuốc độc hủy mình.

Để lại chín chữ minh-sanh :

«Hải nhai lão thơ-sanh tánh
Phan chi cửu»

Lại còn dặn con cháu phải cày ruộng mà sống chớ đừng đeo-đuổi công-danh. Rõ thật cao-khiết.

Sau đó ở đất Bắc lại có ông

Phan-đình-Phùng, người Hà-tĩnh thi đỗ đình-nguyên, đời vua Dực Tôn, làm đầu đảng Văn-thân, chống cự quân Pháp, chém đầu tên phản-quốc Trương-quang-Ngọc, kích quân Pháp từ năm Quí-Tị (1893) cho đến cuối năm Ất-Vị (1895), làm cho quân nghịch chết hại rất nhiều.

Thân anh-hùng rày đây, mai đó, cực khổ trăm chiều, đại-sự chưa thành thì đau mà chết.

Là hai ông họ Phan vì nước.

Lại còn ông Phan-văn-Trị, tục kêu Cử-Trị, khí-tiết văn-nhân, anh-hùng đảm-lược, chẳng chịu khuất-phục thằng Tây, trọn một đời chịu nghèo mà giữ vẹn thân-danh.

Hồng dẫu hư lông đâu sợ sẻ,
Hùm như thất thế cũng thua chồn...

Sau đó ông Phan-châu-Trinh, ông Phan-bội-Châu, ông Phan-văn-Trường thêm ba ông họ Phan nữa.

Đều là anh-hùng chí-sĩ, bôn-ba lưu-lạc đất khách quê người, bị án bị đày, gian-lao khổ-sở.

Xem bài thi « Cu mồi » của cụ Phan-tây-Hồ, rồi lại liếc mắt nhìn hế-sự, nhân tình nghĩ cũng chán-ngán, buộc miệng ngâm hai câu kết cho hả lòng :

Cái công lúa nước bao nhiêu đó ?
Mỏi miệng nào ai kể chút công ?

Cụ về đến nước nhà thì mất.

Rồi kế tiếp, cụ Phan-bội-Châu, cụ Phan-văn-Trường, khiến cho điên nầy chạnh nhớ ngùi-ngùi. Càng thêm ngùi-ngùi khi bên tai văng-vẳng nghe ngâm bài ca-trù của cụ Sào-Nam đọc trên giường bịnh khi gần chết :

Mạc sầu tiền lộ vô tri-kỷ,
Thiên-hạ thùy nhân bất thức quân ?
Bảy mươi tư tuổi trót phong trần,
Nay được bạn tinh-thần hoạt hiện
Những ước anh em đầy bốn biển
Ai ngờ trăng gió nhốt ba gian ?
Sống, xác thừa mà chết cũng xương tan,
Câu tâm sự chim ngàn cá biển...

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

Nhớ sáu ông Phan, tiếc sáu ông Phan, nao nao trong lòng, bỗng nghĩ tới ông bạn Phan văn Hùm, cũng Pháp ngồi tù, thương nước bỏ mạng, đem bài thi « Gởi vợ » của Phan-quân ra ngâm để gợi nhớ tình lan-trúc :

Ra đi chưa hẹn được ngày về,
Kinh hoặc quyền, em liệu lấy bề.
Trốn tuyết đầu thu đành phận nhạn,
Chờ sương giữa hạ tội thân ve
Cửa nhà cũng muốn chìu êm-ấm
Non nước trông ra luống não-nề
Đại nghĩa vẫn là trên tiểu tiết,
Rộng dung đôi trẻ một lời thề.

Và điên nầy cũng xin phép ông « Đa-bịnh-sanh » mượn mấy câu văn than rằng :

Cõi Hoan-diễn địa linh nhân kiệt
Phường nhân-nhân chí-sĩ biết bao người ?
Trải bao năm dạn mặt với trần-ai
Sau trước đã tuyền-đài lần nối gót.
Hoàng-thổ vô tình mai hiệp-cốt
Thanh-sơn hà xứ điếu anh hồn ?

● ★

★ THƯA ÔNG, NHƯNG...

Một ông chủ nọ, sai cô bé giúp việc đi bỏ một phong thư.

Cô gái mang thư đi một hồi lâu, ông chủ nhà mới nhớ ra là mình chưa đề bì. Nhưng ông nghĩ rằng con bé ấy mang thư đi, thấy chưa đề bì thế nào cũng phải mang thư về.

Nhưng ông đã thất vọng, vì cô gái trở về với hai tay không. Ông hỏi :

— Mầy không để ý là trên phong thư tao chưa viết địa chỉ à ?

— Thưa Ông, tôi biết vậy. Nhưng tôi nghĩ rằng ông không muốn cho tôi biết ông gửi thư cho ai, vì sợ tôi mách lại với bà ạ !

mầu mắt diễm sầu

★ THÌ-THI HOÀI-MỘNG
(Đà-nẵng)

Dưới ánh hoàng hôn em bước đi
Đường chiều bỗng ấm nẻo kinh kỳ
Thơ đâu vụt sáng lời tình-tự
Những bóng cây này cũng biết si !

Nắng trỗ hoa vàng trên suối mai
Tóc em huyền hoặc bóng mây cài
Lòng say tình sử chung lời mộng
Thương nhớ ba triều núi cũng phai

Biển động mầu thơ lộng ý chiều
Em cười mê hoảng mấy cung yêu
Bâng-khuâng cây cỏ đi tìm mộng
Theo vết chân ai những dáng kiều

Chiều loạn vào trong mắt diễm sầu
Hồn tương tư thảo lạc về đâu
Bướm trang đài ấy còn ngơ ngác
Mà thấy dung quang sắp đổi mầu

Gió chuyển thu về trên bến em
Lời mây thương xuống dấu chân mềm
Thiên nhiên thần tượng ai vào đấy
Có phải thơ sầu với nhạc êm ?

★ Nguyễn-Vỹ

(tiếp theo P. T. 125)

ĐỐI với một chàng trai Việt nam 1927, Huế là một thần-tượng bao trùm bao nhiêu huyền bí, thiêng-liêng... Những danh-từ « *Đất Thần-kinh* », « *Đế-Đô* », « *Kinh-đô* » v.v. có một sức hấp-dẫn phi-thường, làm xúc-động mãnh liệt trí tưởng tượng của những kẻ ở tỉnh và ở thôn quê.

Ai được đi Huế một lần, được dịp đến viếng đất Thần-kinh, được trông thấy Đế-Đô, là một hãnh diện lớn-lao vô-cùng. Những kẻ chưa được thấy Huế, hằng mơ tưởng đấy là Kinh-thành, là nơi Vua ở, với những Cung-điện nguy-nga, những lâu-đài tráng lệ, những nàng Công-chúa đẹp như Tiên, đi thướt tha trong vườn Thượng-Uyển... Xem trong sách diễn tả, hoặc nghe người ta nói rất nhiều về những thắng-cảnh của Đế-Đô : Cầu Trường-Tiền, Cầu Bạch-Hổ, Cửa Thượng-Tứ, Chợ Đông-Ba, Hồ Tịnh-Tâm, cầu Gia-Hội, dòng Hương-giang, núi Ngự-Bình...Ồ, toàn là những danh-từ thơ-mộng làm sao ! Huyền-ảo làm sao ! Lại thêm vào đấy những tên lâu đài rất... lịch-sử - Điện Cần-Chánh, Điện Văn-Minh, Tam Tòa, Lục Bộ,... Tòa Khâm-sứ, đồn Mang-Cá, nền Nam-Giao, chùa Thiên-Mụ, Chùa Bảo-quốc, và Lăng-tẩm các Vua... cung điện của các ông Hoàng bà Chúa.

Tóm lại, Huế, nơi Đế-Đô, thiêng liêng, oai-vệ, không giống một nơi nào phàm tục trong xứ, và cuộc sống của người Huế, những người ưu-tiên được ở Đất Thần-kinh không giống như ở các tỉnh Trung, Nam, Bắc. Sàigòn, Hà-nội, dù có rộng lớn xinh đẹp bao nhiêu đi nữa cũng chỉ là những kinh đô của thường dân, duy chỉ có Huế là Kinh-đô của các vị Hoàng-Đế.

Tuấn, chàng trai 16 tuổi, lần đầu tiên được đi Hỏa-xa, sung sướng được sắp sửa đặt chân lên đất Đế - đô, được thấy Huế, và tha hồ được ngắm những cảnh thần tiên thơ mộng của Núi Ngự sông Hương.

Ngồi trên xe lửa, Tuấn tưởng tượng đến Huế sẽ được xem sông Hương thơm như thế nào, núi Ngự oai linh như thế nào, và cả đất Thần Kinh của Vua Chúa có sắc thái đặc biệt như thế nào.

Và nhất là Huế lại có túp nhà tranh của cụ Phan-Bội-Châu ở Bến-Ngự...

Nghĩ đến tất cả các ảnh tượng kỳ thú trên đây, Tuấn thấy rạo rực trong lòng. Trái tim của Tuấn đập rộn rịp như tiếng xe lửa chạy rầm rộ trên đường rầy. Tuấn nóng lòng chờ đến Huế, mà xem chừng như chuyến xe lửa cũng cố chạy vùn vụt cho mau đến Huế ..

*

Đoàn xe đến ga lúc 6 giờ tối. Chữ Huế nét đậm và to lớn, ghi bằng mực đen trên mặt tiền nhà ga.

Tuấn xách chiếc va-li tre của chàng, theo sau những hành khách xuống Huế. Chàng để ý thấy hầu hết những hành khách đều có người nhà hoặc bạn hữu chờ nơi sân ga và rộn rịp vui mừng, kẻ đón người đưa. Tuấn đi thui thủi một mình, tìm nhà trọ của một người bạn ở xóm Ga, theo địa chỉ đã có.

Tuấn để ý thấy trên một khoảng đường Jules Ferry từ trước sân ga, quẹo qua đường Nam-Giao, đa số người đàn ông lớn tuổi đều mặc đồ «An-nam» : áo dài đen, quần trắng, đầu bịt khăn hay đội mũ, chân mang giày Hạ, hay đi guốc. Chỉ có phần đông bạn trẻ

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ 575 DTT 20-12-63

vẫn vui vẻ khuyên bảo em nên chịu chuộng Hoàng đế và trung thành với tình yêu của Hoàng-đế.

Đến Munich, một đám đông dân chúng đón chào Hoàng-hậu tương lai của xứ Autriche. Một chàng Thi-sĩ dâng tặng Nàng hai câu thơ :

Rose de Bavière à peine éclose
Nous vous saluons sur les rives du Danube !
(Hỡi Hoa Hồng của đất Bavière vừa mới nở,
Chúng tôi chào Hoa trên bờ sông Danube !)

Tuấn ở đâu cũng được toàn bạn học cũ ở C[illegible]isabeth ! Hoan cùng Tuấn đã gây khóa ở Qui - nhơn trước, và cũng bị đuổi n[illegible]n, một bà Quỳnh bây giờ học lớ[illegible]h dâng niên tư thục Pellerin của g[illegible] trình « Cố-Đạo » Huế. Quỳnh vẫ[illegible]c : bộ đồ tây nội hóa may ở [illegible]-nhơn.

Bảy giờ sáng hôm sau, nhằm ngày Chủ nhật, Tuấn nhờ Quỳnh đưa Tuấn đến thăm Cụ Phan-bội-Châu. Quỳnh bảo :

— Nhà Cụ Phan ở Bến Ngự, gần đây. Hai đứa mình đến thăm Cụ thế nào cũng có Mật thám theo rỏi, rình mò. Mầy dám đến không ?

Ngày 24-4-1854, lúc 7 giờ tối, tại nhà Thờ Augustins, Công chúa Elisabeth làm lễ thành-hôn với Hoàng-đế François Joseph.

Đức Hồng-y Giáo-chủ Rauscheri đọc mấy lời khen ngợi :

«Từ Hồ Constance đến biên giới Siebenburger, 38 triệu thần dân Autriche đặt hoàn-toàn tin-tưởng nơi Hoàng-đế François Joseph và Hoàng-hậu Elisabeth, và thân-kính chào hai Ngài.

« Cầu chúc hai Ngài hoàn-toàn trìu-mến nhau như một đôi tình-nhân trốn trên một hòn đảo yên-tĩnh giữa những bão-tố, một hòn đảo mọc đầy hoa Hồng và hoa Tím...»

Hôn Lễ cử hành xong, 21 tiếng súng đại-bác nổ rền rời, mở màn cho các cuộc liên hoan chào mừng Hoàng hậu Sissi. Trở về Schoenbrun, Hoàng-hậu và Hoàng-đế ra đứng trên bao lơn hàng giờ để chào dân-chúng nhiệt-liệt hoan-hô hai người.

Sau bữa tiệc rất long trọng dùng một [illegible] địa muỗng bằng vàng y, [illegible]ế và Hoàng-hậu lên tọa mở rộ[illegible]gai để tiếp nhận những và Tuấn giữ lễ phép[illegible]ế rồi bước lên [illegible] Nhà có ba gian Tuấn hồi hộp, tù

BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ 575 DTT 20-12-63

Tóm lại, Huế, nơi Đế-Đô, thiêng liêng, oai-vệ, không giống một nơi nào phàm tục trong xứ, và cuộc sống của người Huế, những người ưu-tiên được ở Đất Thần-kinh không giống như ở các tỉnh Trung, Nam, Bắc. Sàigòn, Hà-nội, dù có rộng lớn xinh đẹp bao nhiêu đi nữa cũng chỉ là những kinh đô của thường dân, duy chỉ có Huế là Kinh đô của các vị Hoàng-Đế.

Tuấn, chàng trai 16 tuổi, lần đầu tiên được đi Hỏa-xa, sung sướng được sắp sửa đặt chân lên đất Đế - đô, được thấy Huế, và tha hồ được ngắm những cảnh thần tiên thơ mộng của Núi Ngự sông Hương.

Ngồi trên xe lửa, Tuấn tưởng tượng đến Huế sẽ được xem sông Hương thơm như thế nào, núi Ngự oai linh như thế nào, và cả đất Thần Kinh của Vua Chúa có sắc thái đặc biệt như thế nào.

Và nhất là Huế lại có túp nhà tranh của cụ Phan-Bội-Châu ở giã Bến-Ngự...

Nghĩ đến tất cả các ảnh ... Kinh- với Fran- trong nhật

Dùng NEU

...silencieuse !
...eau,
...ers rêves d'amour
...erez encore le mois
de Mai

kỳ thú trên đây, Tuấn thấy rạo rực trong lòng. Trái tim của Tuấn đập rộn rịp như tiếng xe lửa chạy rầm rộ trên đường rầy. Tuấn nóng lòng chờ đến Huế, mà xem chừng như chuyến xe lửa cũng cố chạy vùn vụt cho mau đến Huế..

*

Đoàn xe đến ga lúc 6 giờ tối. Chữ Huế nét đậm và to lớn, ghi bằng mực đen trên mặt tiền nhà ga.

Tuấn xách chiếc va-li tre của chàng, theo sau những hành khách xuống Huế. Chàng để ý ... hết những hành khá... người nhà hoặc bạ... sân ga và rộn ... đón người đư... một mình, tì... người bạ... chỉ đã ...

Tu... đưc... ...

...is aujourd'hui je vous dis adieu, chérie,
Je vais être si loin de vous !...
(Vĩnh biệt, ngôi nhà yên tĩnh
Vĩnh biệt, lâu đài xưa,
Và những giấc mơ ái tình đầu tiên của ta.
Các ngươi còn sẽ chào tháng Năm
Nhưng nay ta chào các ngươi.
Ta sắp ra đi xa lắc xa lơ !)

Công-chúa đi xe lục mã với đông đủ các chị em của nàng, cả cô Hélène, người chị nầy đáng lẽ được gả cho Hoàng-đế. Hélène

...a nước ...úa Sissi»,

vẫn vui vẻ khuyên bảo em nên chìu chuộng Hoàng đế và trung thành với tình yêu của Hoàng-đế.

Đến Munich, một đám đông dân chúng đón chào Hoàng-hậu tương lai của xứ Autriche. Một chàng Thi-sĩ dâng tặng Nàng hai câu thơ :

Rose de Bavierè à peine éclose
Nous vous saluons sur les rives du Danube !
(Hỡi Hoa Hồng của đất Bavière vừa mới nở,
Chúng tôi chào Hoa trên bờ sông Danube !)

Nàng tới đâu cũng được toàn dân chúng đón chào bằng những tiếng «Hoan hô Elisabeth ! Hoan hô Elisabeth !»

Đến Lâu đài Schoenbrun, một bà mạng phụ của Triều đình dâng lên Nàng một tấm chương trình được in rất đẹp, bằng tiếng Đức :

« Zeremoniel bei dem offentlichen Einzug ihrer koniglichen Hoheit, der durchlauchtigsten Prinzessin Elisabeth ».

(Nghi lễ về sự chính-thức đón tiếp Công-chúa Elisabeth tại Vienne)

Ngày 24-4-1854, lúc 7 giờ tối, tại nhà Thờ Augustins, Công chúa Elisabeth làm lễ thành-hôn với Hoàng-đế François Joseph.

Đức Hồng-y Giáo-chủ Rauscheri đọc mấy lời khen ngợi :

«Từ Hồ Constance đến biên giới Siebenburger, 38 triệu thần dân Autriche đặt hoàn-toàn tin-tưởng nơi Hoàng-đế François Joseph và Hoàng-hậu Elisabeth, và thân-kính chào hai Ngài.

« Cầu chúc hai Ngài hoàn-toàn trìu-mến nhau như một đôi tình-nhân trốn trên một hòn đảo yên-tĩnh giữa những bão-tố, một hòn đảo mọc đầy hoa Hồng và hoa Tím...»

Hôn Lễ cử hành xong, 21 tiếng súng đại-bác nổ rền rời, mở màn cho các cuộc liên hoan chào mừng Hoàng hậu Sissi. Trở về Schoenbrun, Hoàng-hậu và Hoàng-đế ra đứng trên bao lơn hàng giờ để chào dân-chúng nhiệt-liệt hoan-hô hai người.

Sau bữa tiệc rất long trọng dùng toàn đĩa muỗng bằng vàng y, Hoàng-đế và Hoàng-hậu lên tọa vị trên Ngai để tiếp nhận những

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

lời chúc mừng nồng nhiệt của các Hoàng-thân, Công-chúa, của các quan Đại thần, của Ngoại-giao đoàn, và của các phái-đoàn dân chúng.

Một giờ khuya, các nghi-lễ đã xong, quan khách ra về. Mười hai tên lính cận-vệ cầm những cây đèn nến to tướng, tiễn đưa Hoàng-hậu Elisabeth về Loan-phòng với Hoàng-đế

Bỗng giữa đêm tân hôn tưng-bừng xinh đẹp ấy, một trận giông-tố ào ào nổi dậy làm sụp đổ bao nhiêu nhà cửa, tung bay các mái ngói, đổ gẫy các cây-cối, để cảnh thành phố bị tàn phá tơi bời.

Câu chuyện thần tiên của cô Công-chúa Noël mới bắt đầu đến đây đã gần như chấm dứt !...

★

Công-chúa Sissi lúc 17 tuổi đã có tâm-hồn nghệ-sĩ, do truyền-thống của cha, đến khi làm Hoàng hậu Elisabeth ở Autriche, cũng không bỏ được cái nghiệp-chướng phiêu lưu thơ-mộng. Chả thế mà Hoàng-hậu bảo khắc con chim Hải-Âu (La Mouette d'Océan) trên con dấu của bà, để tượng-trưng cho cuộc đời của bà phiêu linh đây đó, thích bay cao, xa đất gần mây, ưa hòa mình trong bão táp !

Ở Triều đình Vienne, bà đã tỏ ra một tâm-hồn độc-lập, luôn luôn muốn thoát-ly ra khỏi khuôn-khổ tầm-thường, như một con chim bị nhốt trong lồng vàng cứ muốn tung lồng bay ra mà chỉ đập cánh vào song.

Đã thế, nàng lại còn bị một bà mẹ chồng khủng khiếp, bà Nữ quận Chúa Sophie, luôn luôn rất khắc nghiệt đối với các nghi lễ triều đình. Hoàng hậu Elisabeth, với tính nết dễ dãi, với tâm hồn thơ mộng, cứ bị bà rầy la mãi, và bị những lời đàm tiếu, phê phán có ác ý, của phần đông các bà mạng phụ, phu nhân. Nhưng nàng bất chấp.

Một hôm có đại tiệc trong Hoàng cung. Elisabeth chủ tọa. Nàng cởi phăng đôi găng ra để được ăn thong thả. Toàn thể quan khách đều vô cùng ngạc nhiên. Ngay đó, Bà mẹ chồng, Nữ Quận Chúa Sophie, truyền lịnh cho một nữ tỳ đến tâu khẽ với Hoàng hậu rằng theo phép xã giao thông thường cũng như theo nghi lễ bắt buộc ở Triều-đình, thì Hoàng hậu phải luôn luôn mang găng suốt trong các bữa đại tiệc. Tức thì Elisabeth trả lời : « Ta không mang găng, và cái thông lệ đó từ nay sẽ bãi bỏ »

Bà mẹ chồng hết sức tức giận nhưng không làm gì được.

Hoàng hậu thường đi dạo các phố buôn bán đồng đúc của kinh đô Vienne, một mình với một nữ tỳ. Một hôm nàng vào mua đồ lặt vặt trong một tiệm buôn ở đường Kârterstrasse, một đường phố bình dân nhất. Dân chúng bu lại đông nghẹt để xem và hoan hô nàng. Cảnh sát làm phúc trình. Bà mẹ chồng biết được, rầy nàng một cách mỉa mai :

— Hoàng-hậu ở Kinh-đô Vienne mà cũng tưởng như ở miền núi quê mùa của Hoàng-hậu hay sao ?

Elisabeth đáp lại liền :

— Thưa Quận Chúa, đâu đâu cũng là đất nước của Autriche, và cũng là nhân dân của xứ Autriche.

Nàng rất thương dân nghèo. Nàng thường đi viếng các viện mồ côi, các bịnh viện, không sợ các bịnh truyền nhiễm, các nhà thương điên. Nàng rửa chân cho các bà già nghèo khổ.

Một dịp năm mới, nàng xin Hoàng đế một cuộc phóng thích lớn lao các tù nhân. Hoàng đế và mẹ phản đối. Nàng phải khóc lóc là dùng hết lý lẽ để yêu cầu Hoàng-đế một cuộc đại ân xá phạm nhân. Sau cùng, bởi cảm kính lòng yêu nước yêu dân và bác ái, nhân đạo của nàng nên Hoàng đế phải nghe theo nàng, và mỗi năm ký sắc lệnh tha hàng nghìn tội nhân.

Sau khi sinh được hai gái, — hai công chúa kiều diễm, — bốn năm sau hôn lễ ngày 21-8-1858, Elisabeth mới sinh một hoàng nam đặt tên là Rodolphe.

Sinh cậu con trai nầy rất khó khăn, Elisabeth suýt chết. không ngờ Hoàng tử Rodolphe sau nầy khi lớn lên, sẽ tự tử với người yêu Vetsara gây ra thảm kịch Mayerling mà các sử sách thường nhắc đến.

Nhờ Bác-sĩ giỏi cứu mạng sau khi sinh Rodolphe, Elisabeth muốn thoát ly Triều đình liền, xin phép Hoàng đế được đi du lịch các nơi. Sự thực, nàng muốn đi xa, để thỏa mãn tính yêu phiêu lưu của nàng, và nhất là để tránh xa bà mẹ chồng quá khắc khổ.

Bây giờ người ta gọi nàng là « Hoàng hậu lãng du. » « L'Impératrice errante. »

(kỳ sau đăng hết)

Nhân dịp Việt-nam Cọng-Hòa sắp có tổng tuyển-cử Quốc-Hội Lập Hiến, chúng tôi xin gởi đến các bạn Nữ-giới Việt-nam bài sau đây, gọi là một tấm gương Phụ-nữ dân-chủ tiến-bộ của thế-giới ngày nay.

★ S. Scheer

(*Hamburg, Đức*

TUY là thiểu số, các bà dân-biểu trong Quốc-hội Đức không bao giờ chịu xếp hàng sau mà lại còn biết cách làm cho mọi người phải công nhận cái tài năng và sự khôn khéo của mình.

Trong số các bà đứng tiền phong ở nước Đức tân-tiến hiện tại, có bà **Schwarzhaupt**, Bộ-trưởng Bộ Y-tế từ năm 1961, là người đàn-bà được ngoại-quốc biết danh nhiều nhất.

Sau đó là bà **Margot Kalinke** đảng viên của đảng Thiên-chúa-giáo Dân-Chủ (CDU) chuyên-môn về các vấn-đề xã-hội. Bà nầy là điển hình của người đàn-bà đã được giải-phóng.

Trong số các bạn đồng-nghiệp nữ-giới bà là kẻ đọc nhiều diễn-văn nhất. Sức hoạt-động của bà trong công-tác xã-hội, lòng can-đảm, chí cương-quyết đã làm cho các đồng-nghiệp nam-giới phải kính mến.

Với các đồng-nghiệp nam-giới, bao giờ bà cũng đối đải ngang hàng. Ông Adenauer là một trong những người đã xác nhận công-đức của bà. Ông Adenauer bảo rằng :

Bà HEDDA HESUER, nữ nghị-sĩ trẻ đẹp và hùng biện nhất ở Quốc-Hội Đức

— Người đàn-bà ấy bằng ba người đàn-ông có khả-năng họp lại.

Nếu các bà Nghị sĩ khác không có được một cá tính vững mạnh như bà Margot Kalinke hoặc bà Elisabeth Schwarzhaupt thì các bà ấy cũng biết làm đầy đủ bổn phận, giải quyết những vấn đề khó khăn trong nhiệm vụ của mình.

12 bà đỗ Bác sĩ, 17 bà có gia đình, một phần tư số các bà nghị là góa phụ. Những bà chưa có gia đình, phần đông đều nhận công tác xã hội, sở trường của họ.

● Lợi khí của phái yếu

Mặc dầu các bà đã làm những công việc mà xưa kia chỉ dành riêng cho nam-giới, các bà nghị sĩ Đức-quốc cũng không bao giờ quên rằng mình là phụ nữ. Những đặc tính của nữ giới như vẻ duyên dáng và tài ngoại giao đã bao nhiêu lần giúp các bà vượt qua nhiều trường hợp khó xử.

Người ta đã bất công mà bảo rằng các bà là « tư sản » hay « nội trợ » công cộng. Sự thật các bà không bắt mọi người phải chú ý đến lối trang điểm cầu kỳ. Tuy vậy, các bà vẫn ăn

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

Bà SCHWARZHAUPT Bộ-trưởng Y-tế Đức từ 1961, rất được các giới y-học Tây-phương tán-phục

mặc theo lối thể tháo ở Bundestag, và các bà đã dùng mỹ phẩm một cách kín đáo. Họ cũng theo đúng thời trang, đầy chất phụ-nữ.

Bà Heuser, một nhân vật điển hình cho người phụ nữ mới, là người đi tiên phong cho thời trang.

Bác sĩ Gerrtenmaier khi đón nhận bà vào Nghị-viện đã không quên ngưỡng mộ cái nhan sắc, cái duyên dáng và chất phụ nữ tính của bà, trong những tràng vỗ tay của các nghị sĩ khác :

— Cần gì phải viết lên những bài diễn văn thật hay, chỉ xin bà hãy giữ gìn mãi tấm nhan sắc...

★ **S. SCHEER**
(Dienst aus Deutschland, Hamburg)

DANH NGÔN

Nếu có người nào có thể minh xác, chứng tỏ rằng tôi nghĩ hay hành động sai lầm, tôi sẽ vui lòng tự sửa chữa lấy tôi ngay.

(Si quelqu'un peut me convaincre, me prouver que je pense ou que j'agis mal, c'est avec plaisir que je me corrige).

SOCRATE

những trang sách cũ

Để tặng thầy tôi và thầy của các bạn

★ **KIEN-GIANG**

Những trang sách cũ phai màu giấy,
Nét chữ còn nguyên mộng học trò
Kỷ niệm nằm yên trong nếp sách
Bây giờ sống dậy với ngày thơ

Lật trang thứ nhứt, buồn phơn phớt.
Nhớ tiếng ê a giọng trả bài.
Lật đến trang nhì, vào kỷ niệm
Buồn trong sách vở nhập hồn tôi

Lật nửa trang ba, trang bốn nữa
Trang nào chữ nghĩa cũng còn nguyên.
Mấy ai đã khóc thời thơ dại
Trong xác hoa hồng bị bỏ quên

Hãy ép hồn đau trong nếp sách
Ngủ say cùng kiến-thức nguyên-trinh
Tước quyền, ảo vọng tan mây khói
Chữ nghĩa còn nguyên vẹn ý tình

Hãy liệm thân ta bằng sách cũ
Với trang đầu viết chữ A, B
Với trang cuối viết ngày chia biệt
Ngày bãi trường rền rỉ tiếng ve

Hãy đốt thân ta cùng sách vở
Gom tro tàn, chữ nghĩa, tim ta
Rắc lên trời, hóa mưa xuống đất.
Cho vũ-trụ nầy lại nở hoa

Một Khoa 4 Học mới

SỐ 4, CON SỐ TƯỢNG TRƯNG CHO LÒNG YÊU CÔNG-BÌNH, TINH THẦN TRÁCH NHIỆM CHỊU ẢNH-HƯỞNG VẬN-HÀNH CỦA MỘC TINH

✶ *Thăng-Tiến*

● Đặc điểm 4

Những bạn mang số 4 ham làm việc, cần cù siêng năng, nhẫn nại và đáng tin cậy. Nói chung, các bạn không phải là những nhà phát minh khoa học hay cải cách xã hội. Trong xã hội, các bạn góp mặt phần lớn trong những nhà tổ chức và kiến thiết nền kỹ nghệ.

Các bạn, phần lớn, khi bắt tay vào một việc thường tỏ ra rất thận trọng kỹ lưỡng, chu đáo, đó là những đặc tính độc đáo, dù là xây một cái cầu hay xén một bờ dậu bọc quanh sân sau. Vì quá tỷ mỉ trong chi tiết các bạn thường quên mất mục đích chính. Nói một cách khác, các bạn không thể phân biệt đâu là riêng với đâu là công nữa, vì trước mắt các bạn chi tiết nào cũng hấp dẫn, khía cạnh nào cũng lôi cuốn, đâm ra miên man, thành thử choán hết cả tâm trí.

Nếu xử dụng đức tính ham mến chính xác một cách phải chăng, việc làm có lương tâm của các bạn rất hữu ích, còn nếu dùng không đúng chỗ, các bạn chỉ đi đến chỗ mất thì giờ và phí sức.

Nhận xét chung, các bạn là những người bảo thủ, không mấy ưa thích sự đổi thay. Trước khi thực hiện một dự định các bạn còn mãi suy tính, dằn đo, cân nhắc. Tiền bạc đối với bạn rất quan trọng, nhưng là để mưu sinh, chứ không phải để mua lấy lạc thú, tiêu khiển, có lẽ bởi rất trọng sự làm việc cần cù, nên các

bạn tỏ ra nghi ngờ những thành công đến dễ dàng, và thường công khai phản đối những ai « không đặt công việc lên trên sự mua vui, giải trí ».

Sách vở đối với các bạn này, khi tìm đọc là với mục đích trau giồi kiến thức hơn là một phương tiện để giải trí.

Tuy nhiên, chậm chạp trong cách phản ứng, một người mang số 4 thường không chút chậm trễ khi lên tiếng phản đối sự bất công.

Thường thường các bạn này là những người đầu tiên đòi hỏi, thúc đẩy canh tân xã hội và sẵn sàng cầm đầu một cuộc tranh đấu trong vòng hợp pháp để chống lại những đạo luật bất công hoặc không áp dụng đúng đắn.

● Cá tính 4

Các bạn mang số 4 thường yêu thích trầm lặng, điềm tĩnh và kín đáo. Thường thường, các bạn không có óc hài hước pha trò, hoặc chỉ có rất ít, tuy nhiên, bù lại sự thiếu linh lợi, các bạn có các đức tính khác : thành thực, thẳng thắn, đáng cho người khác tin cậy.

Các bạn là những người bạn rất tốt, xét trên phương diện tình bằng hữu, thường rất chung thủy với bạn bè, biết đường tới lui, biết trọng nghĩa khinh tài.

Trên một phương diện khác, đa số các bạn mang số 4 là những người hướng nội, do vậy, có một đời sống nội tâm rất phong phú, dễ phật ý, mất lòng nếu có ai cười đùa nói giỡn xa xôi bóng gió.

Các bạn phần lớn không có tài nói chuyện hài hước, tiếu lâm, cũng không có khiếu xã giao giỏi nên không thể là những «cây dấu hót » cừ khôi được.

Không sợ sự Thực, ghét điều giả dối, nhân nghĩa, đạo đức, công bằng, giả hiệu, các bạn, cả nam lẫn nữ, sẵn sàng thẳng thắn dám nói thẳng điều mình nghĩ trong trí. Dường như các bạn không thể chấp nhận và quan niệm được một sự bất công tồn tại.

Nhưng « trung ngôn thì nghịch nhĩ », sự thật thì mất lòng. Các bạn quên rằng không phải sự thật

nào cũng nên nói ra, và không phải ai cũng ưa chân lý. Và nhiều khi, muốn vui sống, người ta phải tự bằng lòng một chân lý tương đối thực. Các bạn này thường rất khổ tâm không được nói thẳng những điều mình muốn nói.

Các bạn mang số 4 còn một đặc tính khác nữa, là khó lòng chịu để cho ai thống trị, đàn áp, mà thực ra không một ai — kiên quyết hơn một người mang số 4 khi họ đã quyết định, nhất là khi cần chống cường quyền, bạo lực để bảo vệ công bằng, trật tự xã hội. Thực người ta có thể rời non lấp biển, nhưng khó làm đổi thay, lung lạc được một quyết định hay một ý kiến của các bạn mang số 4. Về phương diện này, các bạn phải coi chừng để khỏi rơi vào chỗ cực đoan.

Mê say, phấn khởi khi đã bắt tay vào thực hiện một việc gì, các bạn làm không ngưng nghỉ. Như một tín đồ của Thanh-giáo khắc khổ thời xưa, các bạn có một mặc cảm, ở không là có tội, và có một lương tri rất thức tỉnh khi phạm một điều gì lầm lẫn.

● Tình yêu và hôn nhân 4

Các bạn mang số 4 không hường yêu ai dễ dàng, không phải các bạn không rung động mau lẹ trước một nhan sắc đẹp, hay về phía các cô, trước một dáng dấp dễ thương của một thanh niên.

Bản tính thận trọng và thực tế, trên đường tình các bạn này bước những bước chậm rãi — suy tính. Một bạn số 4 có thể cũng yêu mê mết ai đó trong thoáng chốc, hay khoảng cách của một đêm, nhưng hơi hiếm đấy.

Phần đông các bạn số 4 có thể hẹn gặp mặt người yêu dài trọn cả năm — rồi mới đính hôn — để rồi đợi tới năm sau nữa trước khi chính thức thành hôn; làm cho cả những người ngoài cuộc cũng phải « sốt ruột. » Các bạn này không dễ bị những « cú sét ái tình » để mà « làm » gấp một cuộc hôn nhân chớp nhoáng kiểu Hồ-ly-út.

Với những ai muốn chọn một người có thể tin cậy, mực thước, làm việc cần mẫn, những bạn số 4 sẽ là những người bạn lòng lý tưởng, nhưng ai đó sẽ thất vọng, nếu mong đợi một cuộc hôn nhân thơ mộng, chớp nhoáng với các bạn số 4.

Thường thường các bạn số 4 không biểu lộ ngay tình cảm ngay khi cảm thấy «ai đó» làm họ rung động. Tìm một người bạn lòng,

theo quan niệm của các bạn này là, tìm một người tâm đầu ý hiệp để tạo hạnh phúc chung, nhưng phải với một người cùng chia xẻ một nguyện vọng ấp ủ, cùng theo đuổi một mục đích chung — điều kiện tối cần để sống có hạnh phúc.

Tình yêu với ai mà chẳng cần, và « tình yêu còn mạnh hơn sự chết », các bạn buồn rầu vì tình yêu thiếu vắng, nhưng tại sao các bạn không chịu bầy tỏ nỗi lòng với một ai đó bạn cảm thấy thương yêu ?

Qua các kinh nghiệm trong lịch sử hôn nhân cho biết, các bạn mang số 4 dễ kiếm được hạnh phúc trọn vẹn nhất, trong các cuộc phối hiệp với các bạn mang số, 4,7,9. Những người bạn lòng có chung với các bạn một cái nhìn nghiêm trang trước cuộc sống, 'không bồng bột, hiếu thắng, quá khích).

Kết hôn với các bạn mang số 2 hay 6 cũng đem lại hạnh phúc êm đềm trong đời sống lứa đôi... nếu người bạn lòng số 2 ngăn hãm, « tốp » bớt tính tình lãng mạn đi, và bạn số 6 nào đó cũng « tốp » bớt sự lý tưởng chủ nghĩa của mình lại.

Các bạn mang số 4 đôi khi cũng hợp thành những cặp vợ chồng tốt đối với các bạn mang số 1 hay 8 nhờ những chàng và nàng số 1 và 8 đã biết chế ngự bớt bản tính hiếu chiến quá khích của họ lại. Nhưng buồn thay cho những ai trong các bạn tính chuyện đôi lứa sum vầy với các bạn mang số 3 hay 5.

Vì làm sao có thể điều hòa được một tiết điệu « du dương » nhịp nhàng giữa các bạn số 4 bình tĩnh và thận trọng, với các bạn số 3 nghịch ngợm, quấy nhộn, với các bạn số 5 dễ dãi « tỉnh khô » ?

Đó là những cuộc hôn nhân « vĩ đại » về phiêu lưu, là những bom nổ chậm trong những phim « suýt-păng ».

✱ Nghề nghiệp 4

Những bạn mang số 4 rất xuất sắc trong những công việc đòi hỏi đến sự tập trung sức chú ý vào

Dùng NEUROTONIC Bổ óc Tăng cường trí nhớ

các chi tiết rườm rà « xuất hiện » rất nhiều trong các nghề như kỹ-sư, vẽ đồ-dạng máy móc, thầu khoán, kế toán, thu ngân, bào chế, thày cò (sửa các bản in thử) hóa học, toán học gia.

Vì lòng liêm khiết không thể lay chuyển được và với một lương tri phụng sự cho chân lý, công bằng xã hội, ngành luật chẳng những biến các bạn cơ hội để thành công, mà còn đáp ứng đúng sở ước của các bạn nữa.

Đã có rất nhiều luật sư, thẩm phán nổi tiếng ngoài xã hội trong đám những bạn mang số 4. Khoa học cũng đem lại cho các bạn «đất dụng võ» nhất là với các ngành đòi hỏi đến sự tận tụy và kiên nhẫn, là những đức tính chỉ có thể tìm thấy « thặng dư » nơi các bạn.

Các bạn số 4 rất thích mến sự sáng tạo — nhưng đa số các bạn thiếu trí sáng tạo cũng như trí tưởng tượng, và bởi vậy nhiều nghề trong ngành thương mại như quảng cáo, phát hành, v.v... không phải là chỗ đứng của các bạn đâu. Biết tận dụng khả năng của mình để thích hợp với một nghề nào thuận lợi, các bạn sẽ thành công. Phải tận nhân lực để tri thiên mệnh!

Trên cương vị một công, tư chức, công nhân, các bạn này không bao giờ xao lãng nhiệm vụ hoặc trốn tránh trách-nhiệm. Các bạn này thích một công việc đã thành nề nếp, làm việc cần cù mà người khác có thể phát nản vì buồn tẻ thật thà, đáng tin cậy và yêu nghề, về nhiều phương diện, các bạn số 4 đáng được coi như những công, tư chức gương mẫu.

Tuy nhiên, trên cương vị chủ nhân, các bạn số 4 chẳng thể là những vị chủ nhân lý-tưởng lắm. Vì các bạn này thích đòi hỏi những người làm việc dưới quyền họ cũng phải say mê công việc như mình, và không có lượng bao dung để tha thứ những lỗi khinh xuất của thợ.

Các ông chủ nhân này sẵn lòng ban thưởng cho những người thợ cần mẫn, nhưng những người thợ khác lại thấy cực lòng nhọc trí.

● tiền bạc 4

Những bạn mang số 4 khôn ngoan và cần kiệm trong vấn đề tiền bạc. Các bạn ấy là những người biết lo xa, dành dụm để phòng khi túng nhờ. Nếu cần mua một cái xe để đi, họ sẽ mua đỡ một cái xe cũ trước khi mua hẳn cái mới.

Tuy nhiên, không phải các bạn này bủn xỉn (kẹo) đâu, mà khi có

thể tiết kiệm, mà không gây trở ngại gì, là các bạn này không bỏ qua, và tận dụng trọn vẹn giá trị mãi lực tiền tiêu ra.

Rất hiếm « hiếm vô cùng » có bạn nào mang số 4 mê trò đỏ đen hay là tay đầu cơ cả. Bản tính thận trọng và thực tế, họ không có « gan » xuất vốn vào các cuộc đầu-tư mạo hiểm.

Có lẽ vì phải làm việc khó nhọc để có tiền, nên các bạn này cố cần kiệm, dành dụm được nhiều chừng nào hay chừng nấy, vì có ai biết trước những bất trắc của ngày mai ?

Một văn hào đã nói : « Muốn biết giá trị của đồng tiền thế nào, các bạn cứ thử đi mượn đi ! »

4—4—4—4—4—4—4—4—4—4—4—4—4—4—4—4

SỐ 5 TƯỢNG TRƯNG CHO SỰ MẪN TRÍ, HÀNH ĐỘNG CẤP THỜI, THÍCH MẠO HIỂM NẰM TRONG ẢNH HƯỞNG VẬN HÀNH CỦA THỦY TINH

● Đặc điểm 5

Các bạn số 5 là những người lanh trí, mau giận, hành động tức tốc. Hơn ai hết, các bạn này bản tính ưa tự do bay nhảy, tâm trí không khi nào ngưng nghỉ, luôn luôn tiến tới.

Một số lớn trong các bạn này sẵn sàng « treo ấn từ quan » như Từ-Thức để hoạt động theo ý muốn mình và để làm những cuộc phiêu lưu « gay cấn ». Khi bị hoàn cảnh hay trách nhiệm ràng buộc, các bạn số 5 này rất dễ trở nên sa sầm ủ dột, tức tối, như cầu thủ bị « treo giò » vậy.

Phần nhiều các bạn này thích làm việc theo thể hứng, chẳng thích hoạch-định những chương trình trước, ưng để mặc những gì tới sẽ phải tới, cứ sống với mỗi ngày đầy đủ đã.

Nghị lực dồi dào, say mê, hăng hái trước cuộc đời. Tuy rằng tính tình thay đổi bất thường (đang vui như điên bỗng ủ rũ) các bạn này có một khả năng linh-động ghê gớm để thích ứng với mọi

hoàn cảnh. Bản tính bẩm sinh rất lạc quan, không điều gì làm cho các bạn phải buồn lòng lâu, y như nước chảy trên lá môn vậy.

Đối với các bạn này sự thay đổi rất cần thiết trong đời sống cũng như gia vị tiêu, ớt thêm vào các món ăn. Không ai say mê, ham thích hơn các bạn trước một món đồ lạ mắt, một kiểu xe mới, một mốt áo mới — tất cả, miễn là nó phải mới. Sự an ổn, cầu nhàn và tiền bạc không làm các bạn quan tâm lắm.

Đối với các bạn này tiền bạc đem lại những nhu-cầu để hưởng-thụ thích-thú đầy nhưng chưa bằng những cuộc phiêu lưu, nó chờ đợi họ ở bên ngoài, đầy hứa hẹn, cùng với bao nhiêu sở thích quyến rũ khác.

Và, nếu bắt buộc phải chọn, chẳng thà các bạn ấy chọn con đường dưới hơn. Lạc thú, sự tiêu khiển, giải trí đối với các bạn này luôn là một món sở trường.

● Cá tính 5

Những bạn mang số 5 là những người bản tính hiếu động, cương quyết. Các bạn không phải là những người ngần ngại, do dự trước một câu hỏi mà trả lời ngay, trước khi quyết định cũng chẳng cần cân nhắc.

Hành vi cũng như cử chỉ đều phản ứng theo xung-động tính và thường không thể chịu đựng cũng như tỏ ra bực bội những người khác không giống với mình, chẳng hạn trong một tiệc rượu, nếu các bạn này đã cụng ly với ai, thì người đó phải uống một hơi, cạn liền như họ trước khi đặt ly xuống bàn.

Tuy nhiên, thường tỏ ra bất kiên và nóng giận từng hồi, các bạn này được thiên-phú một cái duyên lạ lùng và một vẻ nồng-nhiệt truyền sinh-khí.

Yêu thích giao du, cười đùa vui nhộn, tiệc tùng đãi đằng vài tán, khảo về đủ mọi thứ chuyện. Các bạn này có biệt tài đánh tan bầu không khí tẻ nhạt nơi họ tới, làm cho cả người đau, người già yếu hay kẻ chán đời nhất cũng phải phì cười vì tài pha trò vui nhộn của họ.

Khi họ vui, ta sẽ phải vui lây với họ, vì khó ai mà nín cười được trước cái vui muôn bắt ham của họ. Một điều khác làm ngạc nhiên ta không ít, là mặc dầu chạy theo các cuộc vui chơi liên tiếp và chạy đây chạy đó lăng xăng suốt buổi, mà học vẫn giỏi, nhớ rất hay, biết rất rộng là khác nữa.

Được bạn bè rất thích mến, nhưng một số người khác hiểu các bạn nhiều lại không yêu chuộng lắm. Vì sao vậy ? Vì không có một ai dễ nổi giận cho bằng các bạn, cũng như không có ai độc miệng hơn các bạn khi lửa giận bốc cao. Các bạn quên ngay được cuộc cãi vã, sau khi chấm dứt những điều qua tiếng lại, nhưng nhiều bạn bè của các bạn, thì không thể dễ dàng quên đi được. Tình cảm, lòng tự-ái của các bạn này đã bị tổn thương lớn dưới những ngọn roi quất xuống túi bụi của các bạn trong cơn giận.

● Tình yêu và hôn nhân 5

Các bạn mang số 5 có một hấp-lực lôi cuốn những kẻ nhìn ngắm mình cũng như hoa quyến rũ ong bướm vậy. Dù các bạn này có đẹp giai, xinh gái hay không, luôn luôn các bạn tỏa ra quanh một luồng từ-điện cũng như nam châm hút kim-khí, nó cũng thâu-hút những người khác phái như vậy.

Hơn tất cả những ai khác, các bạn rất thiên hướng về những khoái lạc nhục-thể. Tình yêu của các bạn mơ mộng, lãng mạn «kinh khủng», nào thề non hẹn biển trăm năm bên suối bạc đầu bên nhau, nào những tin hồng, tin nhạn trao đi, gửi về gói ghém muôn tình ý nồng nàn yêu đương đắm đuối, nào những lời đính hôn tứ mã nan truy.

Hôn nhân đối với các bạn hoặc sẽ là một cảnh thiên-đường nơi hạ-giới hoặc là một cảnh địa-ngục nơi trần-gian — không có sự nửa vời giữa tiên và tục. Vì sao vậy ?

Vì đối với một người bạn lòng xứng đôi, các bạn là hình ảnh của một người bạn dễ thương, mơ mộng, say đắm, không bao giờ ngưng hấp dẫn, nhưng trước mắt một người lòng không xứng hợp, các bạn là hình ảnh của một người bất mãn, lạnh lùng, thay tâm đổi tính luôn, vui buồn bất chợt. Ai là người bạn lòng xứng hợp của các bạn ? Đó là một người bạn tình không bị tình yêu ràng buộc, hay một người bạn đường tính tình khác lạ, nhưng không muốn thương ai ngoài bạn ra.

Kinh nghiệm chứng tỏ các bạn dễ tìm thấy hạnh-phúc nhiều nhất, trong một tình thương yêu trọn vẹn, với một người bạn lòng mang số 5 — như bạn. Cuộc hôn nhân này thường sóng gió đôi khi, ấm ỹ đôi lúc, nhưng nếu phẳng lặng như mặt nước hồ thu và êm đềm như tuần trăng sáng, nhiều khi làm các bạn thấy buồn tẻ. Bình lặng và an hòa không làm cho các bạn mãy đềm xỉa tới. Nhưng, là tình yêu, là lạc thú đừng bao giờ giữ đều đều một tiết-nhịp, và những cuộc thách-đố luôn khích động các bạn cơ hội để khắc phục.

Chia xẻ cùng một quan niệm về cuộc đời, cuộc hôn nhân giữa bạn và người bạn tình cùng số với bạn có thể ví như hương vị của rượu cần man dại nồng cay mang theo chất say mê mẩn lịm người của nó.

Nếu các bạn số 2, 3 và 6 sẵn lòng đặt tình yêu lên trên sự bảo đảm tương lai bằng tiền bạc, để lấy một người yêu số 5 các bạn cũng sẽ có hạnh phúc gia đình. Các bạn số 3 vì các bạn này rất yêu thích các bạn số 5, các bạn số 2, và 6, vì bản tính, nhận thấy ở các bạn số 5, một tình thương đáp ứng đúng với nhu cầu vừa mơ mộng để du dương, vừa mạnh mẽ để che chở họ. Các bạn số 7 và 8 đôi khi cũng hợp thành mối lương-duyên đẹp

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

với các bạn số 5, nhưng là chỉ khi bạn số 5 này rất tài ba lỗi lạc (rất quan trọng đối với các bạn số 7 trong vấn đề hôn nhân) hay sẵn lòng nhường nhịn (rất quan trọng với các bạn số 8).

Những người ít thích-hợp nhất với các bạn số 5 là các bạn số 1, 4 và 9. Chỉ có thể nhờ một phép lạ, hay một sự thay đổi toàn diện tính tình mới có thể khiến cho những cuộc hôn nhân này tốt đẹp được.

● nghề nghiệp 5

Những bạn số 5 có 4 đức tính quan trọng giúp cho các bạn thành công dễ dàng trên trường đời : thông minh, có tài, nghị lực.

Tuy nhiên, thành công đối với nhiều người quan niệm là kiếm được nhiều tiền và có địa vị, là một điều các bạn ít quan tâm đến. Đối với các bạn, thành công tức là được sống hết mình, đương đầu và chinh phục được nhiều thử thách, và tránh những sự buồn phiền với bất cứ giá nào. Vì vậy, các bạn phải thận trọng lắm trong vấn đề chọn nghề, bởi vì, nếu nghề bạn chọn không đáp ứng đúng với sở ước của các bạn, bao nhiêu tài năng chẳng những phao phí vì không có cơ hội để thi thố mà còn mất cả sinh thú nữa.

Chọn được đất dụng võ, các bạn có thể thẳng tiến tới đích, chẳng hạn như rất nhiều các bạn đã đạt được thành công và mãn nguyện trong các nghề như phi công, ký giả, văn sĩ, nhiếp ảnh, v.v... Nếu các bạn bước chân vào các ngành như quảng cáo, ẩn loát bạn cũng sẽ được toại nguyện.

Các bạn đã có sẵn những yếu tố để nắm chắc thành công về hầu hết mọi ngành hoạt động ; nếu những ngành này hiến cho các bạn luôn luôn có dịp thay đổi, xê dịch, khoái hoạt mà không bắt các bạn phải « án binh bất động » một chỗ để miệt mài trong những công việc buồn tẻ, diễn ra đều đều từng ngày như guồng máy chạy.

Tất cả sự thành-công chắc chắn trên bất cứ một lãnh vực các ngành nào chỉ còn tùy thuộc nơi một yếu tố : công việc phải đáp ứng, phải thỏa mãn được bản tính say mê hiếu động, khao khát chiến

thắng — tự trong bản ngã — dù các bạn là chủ-nhân hay làm việc trong các sở, hãng, công, tư cũng vậy.

● tiền bạc 5

Về vấn đề tiền bạc, các bạn mang số 5 khi có, lúc không rất bất thường. Rất nhiều bạn đã từng nắm tiền ngàn bạc vạn trong tay, nhưng không hiểm gì những khi khác « cháy túi ».

Đôi khi nhờ một cuộc đầu cơ, hay một cuộc xuất vốn đầu tư « thuận dầm, xuôi mái » các bạn có thể lên như diều trong đầu hôm sớm mai.

Các bạn trong vòng ảnh-hưởng vận-hành của số 5 rất rộng rãi trong vấn-đề tiền bạc, xài tiền chẳng tiếc, khi hết mới hay là như vậy, vì các bạn không chủ-trương dành dụm cần kiệm. Các bạn nếu có thể nên giao cho người khác quản lý, để kiểm soát sự chi tiêu của các bạn, hay giao cho vợ con, anh em, để khi cần các bạn sẵn món tiền mà xài.

« Tiền tài là huyết mạch » mà sở dĩ các bạn đã không giữ được tiền, vì đã thiếu chăm lo đến tương-lai của các bạn, cũng như của những người trong gia-đình.

Mãi lo hưởng-thụ trong các cuộc vui, cuộc giải-trí, mua sắm và muốn được « sống hết mình », về phương-diện này, các bạn thực xứng đáng là cao-đệ của những người theo thuyết hiện-sinh, và quên rằng trước mặt ta đường đi còn dài, tương-lai thiếu gì bất-trắc.

Đã đến lúc các bạn phải điều-hòa lại nếp sống.

(Còn tiếp)

5—5—5—5—5—5—5—5—5—5—5—5—5—5—5—5—5

Tâm sự cô gái Saigon

★ *M.T.S.L.*
(Đại-học Khoa-học Saigon)

VƯỜN hoa « Tiếng nói Gái và Trai thế hệ » đã được người đẹp Diệu-Huyền khai hội, các bạn thanh niên nam nữ đã đem những đóa hoa hương sắc từ bốn phương về tô thêm sắc thắm. Cùng trong lứa tuổi đôi mươi, với những cảm nghĩ chân thành, tôi xin được mang đóa hoa tâm hồn nhỏ mọn của mình góp phần vào muôn vẻ đẹp. Ước mong sao, hương nhụy của đóa hoa mới này sẽ được người đẹp Diệu Huyền và các bạn lưu ý đến.

Được chào đời trong một gia đình trung lưu và lớn dần trong không khí của Sài-thành hoa lệ, như bất cứ một cô gái nào vào tuổi đôi mươi, tôi cũng mang nhiều ước vọng thầm kín. Là một thiếu nữ, tôi không may mắn có được một nhan sắc mơ huyền với « mái tóc mây xõa ngang vai và đôi mắt bồ câu đen láy », nhưng trong những buổi dạ hội, tiệc cưới, thế nào tôi cũng bị nhiều người khác phái không quen biết đến « vấn an sức khỏe »; hoặc những buổi đi học về, tôi cũng bị nhiều chàng trai đi theo « điều tra lý lịch » ngang xương. Những giờ phút ấy, tôi cũng thấy hãnh diện đôi chút nhưng cũng không khỏi bực mình vì những lời tán tụng vu

vơ. Câu «cái nết đánh chết cái đẹp» đã giúp tôi ý thức rằng con gái không phải chỉ đẹp là đủ, mà còn phải tự trau dồi cho mình một số vốn học thức cũng như tánh hạnh khả dĩ làm cho bạn trai quí mến. Nhiều khi, tôi bất đồng ý kiến với nhiều bạn gái chủ trương «con gái học nhiều làm gì cho uổng công, mình đẹp lấy chồng giàu nuôi mình có phải sướng hơn không». Là gái, tôi rất hiểu tầm quan trọng của nhan sắc, vì đa số bạn trai chú ý đến một cô gái nào cũng để ý trước nhất là nhan sắc có được «hợp nhãn» không, tôi mới chú trọng đến học vấn và tính nết. Tuy nhiên, giữ được lòng thương yêu lâu dài nơi một người nào, có phải chăng là nhờ cách xử sự khôn khéo, ngôn ngữ dịu dàng, thông minh? Hơn nữa, học nhiều không phải chỉ để làm bà Bác-sĩ, bà Dược-sư mà là tạo cho mình một số kiến thức đủ để suy xét điều hay lẽ phải, giúp đỡ gia đình và chồng con trong những úc cần thiết. Thưa các bạn trai, nếu các bạn có một người yêu chỉ biết chú trọng đến nhan sắc thì các bạn nghĩ sao ạ!?!

Ngoài những lúc bận việc, tôi rất thích đọc sách và thưởng thức nghệ-thuật như đa số các bạn trẻ khác. Lứa tuổi đôi mươi của chúng tôi, dĩ nhiên thích nghe tân nhạc và nhạc ngoại-quốc hơn là nghe Vọng-cổ, Nam-ai. Tuy nhiên, đôi khi tôi cũng thấy buồn bâng khuân khi nghe Thanh Nga ca vọng cổ. Đa số thanh niên nam nữ ở Đô-Thành rất thích nhạc ngoại quốc và tôi cũng ở trong thành phần đó. Những buổi đại hội văn nghệ, nếu trong chương trình không có mục nhạc ngoại quốc, tôi cảm thấy như thiếu thốn một cái gì, nhưng khi xem trình diễn vũ điệu Twist hay Mambo chẳng hạn, chỉ một lát sau là tôi thấy khó chịu vô cùng. Tôi nhớ lần đầu đi dự dạ hội tất niên của trường tôi, một sinh viên bạn trình diễn một màn «Te» của vũ điệu Twist, tôi không biết «Te» hay ở chỗ nào mà anh bạn ấy đang đứng ca, tự nhiên nằm vật xuống nhảy đành đạch như mắc kinh phong vậy (xin lỗi các bạn thích «Twist» nhé). Tôi không dám phủ nhận nhạc Twist rất sống động, trẻ trung, chính tôi, nhiều khi có chuyện bực mình ngồi nghe nhạc một lát sau là thấy quên hết chuyện buồn phiền vừa qua. Nhưng thích nhạc Twist và thích nhảy Twist là hai việc khác nhau, phải không thưa bạn. Dầu ở Thế hệ trẻ nhưng tôi vẫn thích những điệu nhảy Boston, Slow hơn vì nó dịu dàng, khoan thai.

Thưa các bạn, tôi xin giới thiệu tôi cũng là một cô gái mới sống theo «mode» lắm, nhưng không làm sao tôi chịu nổi cảnh một chàng trai đèo ở sau xe Lambretta một cô gái mặc Jean ngồi dang cả hai chân hay những cô gái mặc Jean chật bó sát thân thể, gần như biểu diễn tất cả những đường cong tuyệt mỹ. Lẽ dĩ nhiên, ai cũng chê một cô gái là quê mùa khi đi chơi bể, leo núi mà mặc áo dài tha thướt. Những lúc ấy nên mặc Jean hơn vì nó giúp ta cử động nhanh nhẹn, gọn gàng. Theo tôi nghĩ theo «mode» không phải chỉ có nghĩa mặc áo mỏng hay quần chật đến nỗi gần phô trương tất cả. (Xin thưa các bạn, thỉnh thoảng tôi cũng có mặc Jean và Jupe chớ không phải không được mặc rồi chỉ trích người mặc nó đâu nhé!) Dầu sao, tôi cũng phải khen các

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

cô gái ấy đã có can đảm sống theo ý nghĩ của mình.

Nhiều người cho rằng gái Saigon lanh lợi và « ghê » lắm. Tôi không dám chối rằng đa số con gái Saigon bây giờ « lanh » và « ghê » hơn con gái các miền khác. Bây giờ có nhiều cô dám « cua » và « đùa giai » cả với phái Nam. Lắm cô dám tặng hình cho những người bạn không biết mặt mày, tánh tình ra sao, do nhịp cầu thông cảm giới thiệu. Tôi thành thật xin lỗi các bạn và các báo nào có thiện ý trong việc chơi bạn bốn phương, còn thì đa số chỉ có mục đích vụ lợi mà thôi. Rất may số bạn gái như trên chỉ là một thiểu số.

Phải công nhận rằng con gái chúng tôi có nhiều điểm mâu thuẫn lạ lùng. Chúng tôi thích có người yêu hiền lành để được làm nũng, chiều chuộng, cứng rắn để nể sợ, nhưng khi người ấy hiền quá hoặc « chì » quá cũng hơi « ngán », các bạn ạ !

Tôi đồng ý với chị Vân-Hương ở Hội-An là « Những người con gái có học, duyên dáng, hiền hậu được quyền tìm người yêu tương xứng hay hơn » vì tôi nghĩ rằng, bản năng phụ-nữ là thích được che chở, dìu dắt chớ không phải thích ngự trị (nếu có, chỉ là trường hợp đặc biệt). Hơn nữa, hạnh phúc gia đình chỉ có được khi bà vợ biết kính phục ông chồng. Ít ra người chồng phải tương xứng hay hơn vợ về một phương diện nào như tuổi tác, kiến thức, tánh hạnh và nên nhớ người chồng « cưới vợ để tìm hạnh phúc chớ không phải kiếm giáo sư dạy mình hay tìm bà chủ » như ông Hoàng-Xuân-Việt đã viết trong cuốn «Đời uyên ương».

Về phương diện tinh thần, dù bận việc đến đâu tôi cũng rán thu xếp thời giờ để được đến vui chơi với đoàn thể GĐPT của chúng tôi vào những ngày Chủ-nhật. Lời nói của Gaston Duntil luôn luôn nhắc nhở tôi « Một trái tim không lý tưởng ví như một bầu trời không sao sáng ». Việc đến chùa vui chơi với đoàn thể P. T. không hẳn là một lý tưởng cao cả của tôi, nhưng

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

ít nhất nó cũng là một vì sao dẫn tôi đến một hướng đi nhất định là vui chơi với đàn em nhỏ, học hỏi giáo-lý Đức Phật, như thế vẫn còn hơn là « la cà nơi trà đình tửu quán, hay kéo dài trên xa lộ để giết chết những buổi chiều » như anh Bùi-Trình-Trâm đã viết trong PT số 124, phải không thưa các bạn ?

Ngày nay với chiếc áo học trò còn khoát trên vai, tôi không mong ước gì hơn là làm thế nào cha mẹ tôi được vui lòng với những thành công trên bước đường học vấn. Tôi hy vọng sẽ được đậu vào một trường chuyên nghiệp để có một tương lai bảo đảm hơn. Một mai kia, tôi mong ước được gặp một người bạn đời đồng tâm chí, yêu thương tôi không phải vì nhan sắc, tiền tài mà vì tâm hồn, tính hạnh. Hy vọng rằng những ước vọng thầm kín ấy không phải là những cao vọng xa vời phải không thưa chị Diệu-Huyền đáng kính và các bạn thân mến.

Ước mong sao sẽ được chị Diệu Huyền và các bạn chỉ dạy những nhận xét lầm lỗi, sơ sót của tôi để tôi được học hỏi thêm kinh nghiệm của mình.

Kính chúc chị Diệu-Huyền đáng kính và các bạn thân mến thành công trong mọi ước vọng và nhiều sức khoẻ.

○ ★

CON CHÓ BEC-GIÊ và BÀ-GIÀ 70 TUỔI

★ VƯƠNG-TẤN-LỘC
(Công trường Trưng-Vương, An-giang)

TÔI, con một gia-đình trung lưu, nếu kể về « ngôi thứ » trong xã-hội, địa vị tôi không quá thấp kém. Nhưng chính tôi lại muốn trở thành một kẻ hạ cấp, bần tiện để xem giới thượng-lưu đối với những kẻ hạ-cấp như thế nào. Nhiều lần tôi thấy kẻ thượng-lưu tự đào một cái hố chia rẽ hai giai-cấp : giàu và nghèo. Thường thường họ cố tạo ra những cử-chỉ và

thái-độ khác biệt để chia rẽ hai giai-cấp.

Ở đây tôi không đám quơ đũa cả nắm, hay đả kích một ai mà chỉ nói lên những cử chỉ ngạo mạn và khinh miệt của đa số những người giàu sang đối với những người thấp kém hơn họ.

Để dẫn chứng, tôi đưa ra một sự kiện điển hình, một việc mà không bao giờ phai mờ trong ký ức tôi: Một buổi chiều nọ, ở bến « bắc » Vàm Cống. Tôi đang đứng trên « bắc » để sang sông, chiếc bắc sắp rời bến, thì từ xa một chiếc xe nhà lộng lẫy chạy nhanh đến và xuống vừa kịp chuyến «bắc» rời bến. Nhân lúc nhàn rỗi tôi có dịp quan sát những hành khách, hầu hết thuộc về thành phần trung lưu và hạ lưu. Riêng trong chiếc xe nhà do một bác tài lái có một người đàn bà trạc bốn mươi tuổi, mẫu người phốp pháp, gương mặt phì nộn được trang điểm bằng những lớp son, phấn lòe loẹt, bà ta mặc chiếc áo dài ny-lon mỏng bó sát mình trông chẳng khác nào một đòn bánh tét. Cạnh đấy một thiếu nữ, có lẽ là con bà ta, độ 20 tuổi; mặc đồ đắm, thân thể cô ta được « trang bị » những « võ khí » mắc tiền như : hột xoàn, vàng. Và sau rốt là con chó « bẹc giê ». Con chó ở trên xe có vẻ khó chịu nên nó sũa ầm lên, thiếu nữ vội mở cửa cho nó xuống. Lúc bấy giờ một người đàn ông có vẻ quê mùa thấy chiếc xe bóng quá mới lại rờ xem, tức thì cô gái trong xe quát ầm lên :

— Ê ! làm gì đó, trầy xe người ta, đi ra chỗ khác !

Mặt cô ta hách-dịch không thể tả, những vẻ kiêu căng của người có tiền của lộ ra trên gương mặt cô ta, trông thật khó có cảm tình. Người đàn ông nọ sau khi nghe tiếng quát vội khúm núm, lẫn tránh. Chiếc « bắc » ra được nửa sông, thì bỗng nhiên từ xa những đám mây đen kéo đến bao phủ cả không trung, trời đất tối sầm lại, phút chốc mưa đã bắt đầu rơi. Hành khách trên « bắc » tìm chỗ trốn mưa ở hai mái hiên bên hông «bắc» cơn mưa quái ác càng phút càng lớn, mái hiên của « bắc » không thể nào che chở cho hành khách khỏi bị ướt át.

Bây giờ, trên chiếc xe nhà, người đàn bà sang trọng chợt nhớ đến con chó « bẹc-giê » còn ở ngoài vội kêu tên con vật rối rít, con vật khôn ngoan từ trong đám hành khách chạy về phía chủ, đến cửa xe nó dừng lại, bà ta mở cửa xe cho con vật vào đoạn lấy khăn bàn lau và ve vuốt nó. Cô mặc đồ lúc bấy giờ khoanh hai tay trước ngực, mắt nhìn lên trần xe, miệng khe khẽ huýt gió, thỉnh thoảng quay lại nhìn đám hành khách bị ướt như chuột lột bằng đôi mắt thản nhiên và đầy kiêu hãnh.

Cách xe vài thước, một bà lão độ bảy mươi tuổi đang co ro, run rẩy trong bộ quần áo đẫm nước, mặc dù trước đó tôi và vài người khác đã cố tình che chở bằng cách dùng thân mình che mưa, và dồn bà lão vào một nơi kín đáo nhứt (một cử chỉ tương trợ của những kẻ nghèo đối với người già nua) nhưng hoài công, vì mưa như trút nước và gió thổi tạt mạnh nên tất cả hành khách trên « bắc » (trừ những người nhà giàu ngồi trong xe nhà) đều bị dầm mưa một cách thảm não. Nhưng kìa, bà lão đang run rẩy, mặt mày tái ngắt từ từ ngã xuống sàn « bắc » ngất xỉu, có lẽ bị trúng mưa. Tôi và những người đứng gần đó vội đỡ bà lão dậy lấy dầu xoa bóp, rồi rít. Rất may, « bắc » cũng vừa cập bến, người ta khiên vội bà lão lên một nhà gần nhứt lấy lửa hơ nóng, thay đồ khô, giựt gió cứu cấp lăng xăng. Độ mười lăm phút sau bà lão từ từ mở mắt tỉnh lại, mọi người đều lộ vẻ mừng rỡ. Cảnh bà lão bảy mươi tuổi bị trúng mưa ngất xỉu dưới «bắc», mẹ con bà nhà giàu ngồi trên xe đã trông thấy, nhưng họ vẫn thản nhiên, lạnh lùng không một chút xúc động trước cảnh hoạn nạn của bà lão, một người đáng tuổi mẹ bà ta. Tôi không hiểu lương tâm của bà ta đã bỏ đâu mất rồi. Bà nhà giàu nọ đã coi trọng con vật hơn người già nua, phải chi bà ta có chút lòng nhân, tình thương đồng loại nhất là đối với kẻ già nua, cho bà lão tạm trú trong xe thì đâu có xảy ra việc bà lão ngất xỉu suýt chết trên «bắc», đằng nầy bà ta chỉ lo cho con « bẹc-giê »— một con vật — được chu đáo, còn ngoài kia ai sống chết mặc ai. Ô hô ! trong đời sao có những người giàu sang mà vô nhân đến thế. Tôi mong rằng đây là một hạng người thiểu số trong xã hội.

● ★

NGHĨA CỦA CUỘC ĐỜI

✱ LÂM-HIỆP (*Định-Tường*)

Hai mươi tuổi giữa buổi giao thời, tôi sợ lắm ! tôi biết làm gì đây ! Tôi đang đi vào cuộc đời, nhưng cuộc đời là gì? Tôi không hiểu ! Tôi đi học, học để xây dựng ngày mai ?! Tất cả người cao niên đều dạy tôi như thế ! Học để mai sau giúp đời ! Con người là cái nợ của xã hội ! Nhưng tôi có thấy cái nợ gì đâu? Hàng ngày, hai buổi cắp sách đến trường, họ bắt tôi học những gì toàn cao xa, tốt đẹp. Họ bảo tôi học để này, để nọ ! Bằng cấp là chứng chỉ học trình mà thôi. Họ dạy tôi là thế, hôm nay tôi không ngờ ai cũng cần bằng cấp, bằng-cấp là cái gì cao xa, thiêng liêng và hệ trọng, giúp người ta làm ra tiền. Họ bảo tôi đừng lệ thuộc quá vào bằng cấp, mà họ lại hỏi tôi thi đỗ bằng nào chưa, chứ không bao giờ họ hỏi tôi biết cái này không, làm nổi việc kia không, đảm đương việc đó... không ? Họ mâu thuẫn không ?! Tôi không dám trả lời ! Lắm lúc tôi cảm thấy tôi quá bé nhỏ, bé nhỏ với cái xã hội bao la, nhiều mâu thuẫn. Con người, tương thân tương trợ là gì, mà họ bảo tôi phải tù túng trong vòng lễ nghĩa ? Còn họ ? Họ sống bung thùa, sống cuồng nhiệt, giết chóc, lường gạt, đua tranh để giành danh lợi, đồng tiền, lắm lúc sát phạt nhau, không thương tiếc. Bác ái đâu, nhân từ đâu ? Tiền ! vàng ! máu ! trên tất cả hay không ? Thấy tôi, cha mẹ tôi, không bao giờ họ chấp nhận « có tiền mua tiên cũng được » họ đả đảo, họ chê bai câu nói ấy, trong lúc họ vãi đồng tiền ra mua danh vọng, thỏa mãn thù hiềm tư lợi ! Đời có thể không ? đúng hay sai ? xã hội có một ít người như thế, hay hoàn toàn là thế ? bầy nhiêu tuổi đầu tôi biết gì đâu ?! Xã hội ! Cuộc đời ! thuở bé đối với tôi nó

là thiên đàng, là tất cả những gì hoa mỹ, là trần giới của tiên nga, rồi văn chương, giáo dục, đồng tình với tôi, ca tụng nó. Bậc đàn anh tôi ! thấy tôi có phản bội tôi không ? Sao họ không dạy tôi, dìu dắt tôi, chỉ bảo dẫn cho tôi biết cuộc đời ! Làm gì họ che dấu tôi, họ muốn gì đây ? Bên ngoài là thế ! ở gia đình, cha mẹ tôi, tôi không dám trách họ, vì cha mẹ tội sanh tôi ra, nuôi dưỡng tôi, tạo ra cho tôi một hình hài cho đến ngày nay, tôi không phủ nhận điều này. Nhưng tôi sợ và tôi tủi cho thân phận tôi.

Với gia đình, tôi đã học, gia đình là giáo dục, cởi mở, cảm thông, hạnh phúc ! Than ôi, sự việc hoàn toàn trái hẳn làm tôi ngạc nhiên—ngạc nhiên ngoài óc tưởng tượng. Gia đình tôi là cái gì, tôi phải tù túng, gò bó, mất tự nhiên, để trở về nguyên vị của người con gương mẫu, vừa lòng mẹ cha, dù tôi không muốn thế ! và tôi cho tôi là phải, cái lẽ phải của tuổi thanh niên nhiều tự ái ! Tôi muốn sống tự lập, tạo ra tiền ngay, sống tự do, phóng túng theo sở nguyện, thực hiện ngay những gì tôi muốn. Vì lý tưởng của đời tôi lúc nào cũng phải là « muốn là được » ; « nghĩ phải làm ». Khi mộng bất thành đi dẫn theo ảo vọng, tôi bắt đầu sợ, sợ để rồi băn khoăn, không biết nên tiến hay lùi trước cuộc đời nhiều cách trở ! Gia đình, xã hội, cuộc đời họ không giúp đỡ tôi ? Họ phản bội tôi ? Trong lúc tôi bé bỏng, lạc lõng, bơ vơ thì họ che đậy xấu xa, rồi bao bên ngoài lớp sơn tốt đẹp, đạo mạo, phong lưu... Gia đình cha mẹ, anh chị tôi, họ không hiểu tôi, họ luôn luôn cho tôi là bé dại. Họ đã lầm rồi ! Tôi đã hiểu tất cả và đã biết tất cả trong âm thầm.

Hôm nay tôi không còn ngây dại nữa, vì nhìn cuộc đời, tôi biết sợ và biết hỏi tại sao ? Tôi trúng hay sai ? mà sao tôi còn sợ, sợ một cách kỳ lạ triền miên ».

● ✱

XA LẠ

★ **PHƯƠNG-DUYÊN**

Lòng cứ buồn vào buổi xế trưa,
Trời nhiều mây trắng nhớ bơ vơ.
Thời gian ơi ! Tháng năm nào đã
Xóa mất bao nhiêu ước mộng rồi !

Vẫn bước đi trên những dấu đời,
Mà hồn vơi mãi nét xinh tươi.
Từng đêm thao thức sầu ngây ngất
Đã nát tan đâu những chuỗi cười !...

Rồi cứ trầm tư mãi thế này
Hoài phương trời cũ buổi thơ ngây
Trời ! trần gian khép vào quên lãng
Cúi mặt buồn thiu nữa, tháng ngày !

TÂM SỰ VỤN

★ **MINH-ĐỨC (HOÀI-TRINH)**

VỀ đây không biết vì nắng Saigon hừng hực hay vì mới có mấy hôm mà đã bị mắc cái chứng thiếu chân trời, chỉ biết rằng mầu giấy hôm nay sao trắng hơn mọi hôm...

Phổ Thông vừa ra số 125 chưa phát hành mà ông thư ký tòa soạn đã giục giã, bao giờ Minh Đức đưa bài. Giá Saigon cũng có tuyết, cũng lạnh lẽo cho chúng ta bắt chước Tổng thống Roosevelt để nói chuyện quanh bếp lửa (conversation au coin du feu).

Nhưng Saigon không có tuyết và chúng ta đành nói chuyện với nhau quanh cái quạt. Bạn có chịu không ?

Một hôm nào bạn đến nhà tôi và chúng mình sẽ kể cho nhau nghe rất nhiều... rất nhiều. Tôi sẽ xin bạn nói về quê hương, các vùng, các tỉnh mà tôi chưa được cái may mắn đặt chân đến. Tôi sẽ theo bạn đi về miền quê, chúng ta đi bằng xe đò, xe lửa, hay xe đạp. Bạn chịu làm hướng đạo cho tôi đấy chứ.

Có một chút kinh nghiệm cần nói với bạn là không nên sống xa xứ quá lâu vì lúc trở về mình cứ bị cảm giác bơ vơ lạc lõng rất khó chịu chẳng biết đến bao giờ mới hết.

Phải chịu rằng tôi có rất nhiều may mắn đến đâu cũng được quý nhân phù trợ, nếu có dịp nào đi ngang ghé thăm tôi, bạn sẽ thấy cái tệ xá của tôi hôm nay nó không tệ một chút nào. Đó là do tài ngoại giao của bà chị, của một gia đình bạn. Những người ấy xúm nhau lại diện cho Minh-Đức hai gian nhà, bạn trông thấy nhất định phải ghen thầm, nếu bạn hay ghen.

Hình như ở Saigon khó sáng tác, có phải vì nắng hay vì bạn bè nhiều đã «du-kích» hết thì giờ của mình. Bà Linh-Bảo phàn

nàn rằng sống ở Saigon một năm mà chẳng viết lách được cái gì cho ra hồn. Cậu nói đã làm tôi lo ngại, hẳn vì văn nghệ sĩ hay viết về đêm mà đêm đến là giờ hoạt động ác liệt của các chú muỗi.

Tôi thấy nhà ông Nguyễn Vỹ bao giờ cũng sẵn sàng một thùng hương để đốt muỗi, ông D. Q. Sỹ đã khoe rằng từ khi nhà có cửa lưới thì tha hồ viết sáng đêm. Chắc ai cũng phải làm như hai ông ấy.

Bây giờ mỗi lần nhớ đến Paris sao mà xa xôi, những cái hầm đầy khói thuốc của các bạn yêu đàn lục huyền cầm ở đường Descarte, những quán cà phê ở cạnh trường dành cho các sinh viên lúc nào cũng ồn như vỡ chợ. Biết đến bao giờ tôi mới nhìn lại, hay không bao giờ nữa cả. Bạn đừng hiểu lầm rằng tôi đang tiếc Paris, không phải thế, ai lại đi tiếc một sự gì mình đã quyết định, nhưng nếu có dịp rồi tôi sẽ kể bạn nghe những mẫu chuyện nho nhỏ, những hình ảnh cũ kỹ xa xưa...

Bạn có biết về đây tôi đã làm việc gì trước nhất không? Theo đà láng giềng lên chùa được sư cô may cho một chiếc áo tràng mầu nâu. Bạn nghe có giật mình không, người ta con nhà Phật mà. Khoe với bạn suốt mười mấy tiếng đồng hồ trên máy bay, Minh-Đức chỉ ngồi nghiền ngẫm cho hết hai quyển Ramanuja et la mystique Vishnouit và một quyển Le monde du Zen. Thường lệ những sách đọc trong lúc hành trình phải là loại sách dễ tiêu nên hai quyển ấy cho ai mượn họ cũng chỉ lật sơ qua rồi xin cảm tạ và đi tìm Paris Match với Jour de france là thứ báo của hãng máy bay mua để cho khách đọc.

Bạn sẽ hỏi đọc Vishnouite có gì đáng kể, nhiều lắm chứ bạn. Ngày nào có dịp, chúng ta sẽ thảo luận với nhau. Tôi sẽ hỏi bạn có thực hành được những lời khuyên: <Hãy dửng dưng trong mọi hành động, những

kẻ nào làm việc gì cũng rất dửng dưng thì sẽ đạt được kết quả cao quý nhất». Tức là làm nhưng đừng cầu lợi, đừng tính toán.

Bạn nghĩ như thế nào hay là cáu lên vì Minh-Đức lầm cầm, tư tưởng cũ kỹ không nu-ven-va (nouvelle vague) một tí nào.

Vì ở Paris không có chùa nên tôi hay ra nghĩa trang để tìm sự yên tĩnh. Trong tất cả những cái nghĩa trang mà tôi đã đến, không có nơi nào thuần túy bằng nghĩa trang ở Sa-mạc. Vì phong tục ở đấy không cho chôn vào hòm mà chỉ cho quấn xác vào trong chăn nên sau một thời gian thì vải sẽ mục và xương sẽ được trồi lên mặt đất. Có dịp nào đi qua bạn hãy dừng chân lại xem và nhất định bạn sẽ nghe tâm tư vang lên những ý nghĩ khác hẳn với những ý bạn thường vẫn nghĩ.

Hôm nọ có một ông bạn đồng nghiệp phàn nàn rằng sống vô ích ở quê nhà, muốn đi... Tôi đã hỏi lại: « bộ anh tưởng đi rồi anh sẽ có ích ở quê người lắm sao?»

Cái gì cũng do nơi mình phải không bạn, nếu ở quê nhà mà mình cứ ra Pagode ngồi và đi Caravelle mỗi đêm thì vô ích thật hay chỉ có ích cho hai nhà hàng ấy mà thôi. Tôi không biết nhớ mang máng ở đâu một câu La moisson est toujours plus riche dans le champ d'autrui et le troupeau du voisin a les mamelles plus gonflées» tạm dịch là: «mùa màng ở ruộng người bao giờ cũng tốt và đàn súc vật của láng giềng có những đôi vú căng đầy sữa hơn». Bạn đồng ý không?

Nói thế chứ người nào đang mắc phải cái bệnh muốn đi thì nên để cho họ đi. Ra đến nước ngoài tự khắc họ sẽ nhận biết. Nếu tìm cách ngăn cản không cho đi thì bệnh sẽ phát nặng và họ sẽ trở nên lừng khừng rất khó chịu.

Tôi dám nói những điều ấy là vì có nhiều kinh nghiệm quá rồi bạn ơi, cách mười mấy năm về trước cũng đã có những năm tháng thờ thẫn ăn rồi chạy lên sở Thông-hành hỏi dò tin tức. Bây giờ đã khỏi nhìn ra chung quanh có nhiều người đang mắc bệnh muốn mách cho họ vài môn thuốc nhưng có ai thèm.

Bây giờ tôi cũng muốn đi nhưng đố bạn biết muốn đi đâu, đi về xứ Huế, muốn được nhìn lại giòng sông Hương, đi bộ lên con đường Nam-Giao, ra chợ

Đông-Ba ăn quà, chuyện nầy thuở bé không được phép làm vì sợ người ta cười. Bây giờ thì người ta có khóc cũng chẳng sợ. Về Huế tuy không còn người thân, nhưng chắc thế nào cũng « Tứ hải gia huynh-đệ », thế nào chẳng tìm ra một vài tấm lòng bạn nhỉ. Lần nầy nhất định sẽ yêu xứ Huế như đã yêu Saigon, như đã yêu tất cả cái gì của quê hương.

Đang tâm sự vụn với bạn thì có tiếng gà gáy, thích ghê, nhà tôi trọ có nuôi một chú gà trống, sáng nào cũng gáy và gáy sớm nhất xóm, làm trưởng phái đoàn cho những tiếng gà trong xóm.

Hôm nọ đi dự lễ kỷ niệm ngày lễ Hướng-đạo ở Thảo-cầm-viên. Một sự làm tôi ngạc nhiên nhất là gặp mấy ông già có cháu nội, cháu ngoại mà còn nhanh nhẹn mặc đồng phục đi hoạt động trong suốt buổi lễ. Tôi cứ ngỡ rằng các bô lão thì giờ ấy đang lo ngồi nhà đánh tổ-tôm đợi đêm về mỏi lưng bắt con cháu đấm bóp. Có đâu mà can đảm như thế.

Sự ngạc nhiên làm tôi cảm thấy vui mừng và đầy tin tưởng. Nhớ đến các anh chị sinh viên ở Pháp, lúc nghe tôi định trở về lại đặt câu hỏi :

— Lần nầy trở về chị thấy bi quan hay lạc quan mà về ?

— Rất lạc quan.

Tôi có lý không bạn ?

Hy vọng rằng các bạn tôi có những người được về quê hương một thời gian ngắn với mục đích xem có sống được không. Lạy trời cho họ cũng đồng ý với tôi và lúc trở lại Pháp họ cũng sẽ thu xếp hết giang sơn để quay về với ông bà ông vải.

Tâm sự vụn như thế nầy đã hơi dài, bạn có mệt không. Nếu chúng ta có ấm nước trà bên cạnh thì có lẽ ấm trà đã nguội từ lâu. Ngừng hôm nay bạn nhé.

● ★

đôi dòng tưởng niệm

LÊ-VĂN TRƯƠNG

★ **HOÀNG-NGHĨA**
(Lê-văn-Nghĩa) — Kiến-hòa

NHẮC đến Lê-văn-Trương là nhắc đến một văn sĩ thời tiền chiến. Ít ai mà không biết đến lông. Trước kia ông đã chiếm kỷ lục về con số sáng tác tiểu thuyết, chỉ trong vòng 5 năm từ 1937 đến 1942 ông đã cho xuất bản trên 50 quyển tiểu thuyết như : *Hai người bạn, đứa cháu đồng bạc, anh và tôi, một linh hồn đàn bà, chồng chúng ta, một cô gái mới, hai anh em, người anh cả, cánh sen trong bùn, một người cha v.v...*

Đọc những tác phẩm đó người ta tìm thấy ở ông những nét tài hoa đặc biệt. Tuy mấy năm sau này ông ít góp mặt trên văn đàn, nhưng chưa ai quên ông cả. Đột nhiên nhận được tin ông vừa tạ thế ngày 25-2-1964, và thọ 59 tuổi, mọi người xót xa thương cảm cho số kiếp của người văn sĩ tài hoa đó. Riêng tôi cảm thấy có nhiều luyến thương khi đón nhận tin đau buồn : Ông đã chết.

Tôi là một trong những độc giả các tác phẩm của ông, có ý mến văn tài và mong gặp ông để thông cảm. Điều dự ước của tôi đã thành sự thực. Tôi gặp Lê văn Trương cách đây không lâu lắm.

Hôm ấy nhằm ngày mồng 2 Tết Giáp Thìn, vào một trường hợp cũng khá lý thú. Số là hôm ấy tôi uống cà phê trong một tiệm nước ở đầu hẽm vào nhà ông, một lúc sau, tôi thấy ông đến ngồi ở chiếc bàn gần bên và gọi cà phê uống. Lúc này ông già đi nhiều, thời gian đã tàn phá thân hình và gương mặt trẻ trung của ông mà ngày xưa tôi có xem ảnh ông. Ông mặc chiếc áo sơ-mi sọc, mỏng, thắt cà-vạt, và mang guốc. Tôi đoán chừng ông vừa đi viếng Tết bà con, về thay đồ, mệt mỏi nên ra tiệm giải khát, vì lúc đó đã trưa rồi. Nhìn gương mặt hốc hác, vầng trán nhăn nheo, và vài chiếc răng còn lại trong miệng khi ông nói lầm h'm tôi thấy bây giờ ông già quá. Tôi tôn trọng phút giây trầm tĩnh của một nhà văn nên không dám sang gợi chuyện ngay lúc ấy, tôi thấy ông để trên bàn quyển Kiều của Nguyễn-Du, loại sách đẹp do Vũ-hữu-Tiềm chú giải, trên quyển sách có cây viết nguyên tử Bic. Ông móc trong túi ra một ống thuốc tây trong suốt, vì thế tôi có thể nhìn trong ống có vài viên thuốc tây ở đáy, ở trên có một gói bằng giấy kiếng mỏng, thứ giấy kiếng bao gói thuốc hút, chẳng biết đựng gì trong gói giấy kiếng ấy. Xem chừng ông muốn lấy gói ấy ra quá, ông lấy cây bút máy vắt ở túi, mở nắp rồi khều gói ra, cố lấy mãi vẫn không được, mỗi lần như vậy ông nhăn mặt lại, hàm răng lộ ra, vài chiếc răng xiêu xẹo trông thật thảm não.

Tôi chẳng dám gợi chuyện trước, nhưng trong lòng lại sợ bỏ lỡ dịp tốt ngàn vàng để trò chuyện với một nhà văn mình đã mến thì uổng lắm. Tôi chưa có phản ứng gì thì một sự kiện xảy ra đã làm cho tôi dễ dàng làm quen với ông một cách lịch-sự. Bởi vì trong khi cố lấy gói giấy kiếng trong ống thuốc ra mãi chẳng được, ông ngồi yên cố tìm cách lấy ra thì ở bàn kế cận chiếc bàn ông ngồi, có một người đàn ông uống rượu nhiều quá, say ngã tới ngã lui, làm cho ông sợ té vào ông, ông vội

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

đứng dậy và nhìn vào bàn trống của tôi đang ngồi một mình, ông cầm quyển sách, bưng tách cà-phê ghé vào bàn tôi, tôi nhanh nhẹn sửa lại chiếc ghế mời ông ngồi, ông tỏ ý cảm ơn tôi.

Khi ông đã ngồi yên tĩnh vẫn cố dùng cây bút máy lấy gói giấy kiếng ra nhưng chưa được, tôi vội hỏi ông :

— Dường như ông muốn lấy vật ấy ra ?

Ông ngước nhìn tôi, nói :

— Vâng ạ ! Nhờ ông lấy hộ dùm tôi chút.

Ông trao ống thuốc cho tôi, tôi đưa hai tay cầm lấy. Tôi rất ngượng khi ông gọi tôi là ông, vì so với ông tôi còn bé lắm, chỉ đáng con, cháu ông thôi, nghĩ thoáng qua, tôi cho có lẽ vì phép lịch sự của người Bắc, (ông là người Bắc vào Nam khá lâu) nên tôi không dám nói ra điều ấy với ông. Tôi cầm ống thuốc xoay tròn qua để ngắm nghía và chỉ cần dốc mạnh vào tay tôi thì gói giấy kiếng ấy thụt ra. Tôi trao cho ông, ông nhận lấy và thốt :

— Cám ơn ông ạ !

— Dạ ! Không có chi.

Tôi đang suy nghĩ để mở lời trong lúc ông mở gói, thì ra đó là gói giấy ông đựng vài viên nhựa thuốc phiện để hút. Tôi đợi ông nhìn lên, tôi mới hỏi :

— Dạ thưa ông, ông đây là...

—Vâng ! Tôi là Lê văn Trương.

Ông chỉ nói có thế, rồi chăm chú lấy viên nhựa ra, tôi nhìn một giây :

— Thưa ông ! Tôi mến ông từ lâu, hôm nay gặp ông. ông có thể ký tên kỷ niệm cho tôi không ạ ?

— Được, được. Ông đặt ống điếu xuống và nhận lấy quyển sách tôi trao cho ông. Tôi nói :

— Dạ đây là một truyện ngắn của tôi đăng trong quyển đặc san này, nhờ ông đọc và ký vào đây cũng được ạ !

Ông lấy cặp kính ra đeo và chăm chú đọc, vừa đọc ông vừa hỏi chuyện về tôi và nói tôi viết như thế đã khá, ông đọc xong ghi vài câu rồi đặt quyển sách xuống. Ông cầm ống điếu lên, rồi nhìn tôi :

— Xin lỗi ông, cho tôi hút chút nhé ! Độ rày tôi yếu lắm...

— Dạ ! Ông cứ tự nhiên.

Bỗng ông ho dài khạc ra, trong nước miếng của ông tôi vô tình thấy có lẫn máu ; tôi quay đi với một nỗi buồn thương cho ông, tôi nghĩ đến những

chuyện đau thương mà người ta nói về cuộc đời những văn thi sĩ, tôi thở dài nhẹ để ông đừng nhận thấy. Trong lúc ông sửa soạn đặt viên nhựa lên ống điếu, tôi nhìn quyển Kiều của ông để trên bàn, hỏi ông:

— Thưa ông, có lẽ bây giờ ông đang nghiên cứu quyển này ạ?

— Không. Tôi chỉ xem để tìm cái hay trong quyển Kiều, chứ tôi đã đọc lâu rồi ông ạ! Xin lỗi ông nhé!

Ông đưa ống điếu lên miệng, rồi mò khắp túi, có lẽ ông đang tìm hộp quẹt để đốt, tôi nhanh mắt để thấy hộp quẹt trong quyển Kiều từ lúc ông mới sang nên dở ra lấy trao cho ông và nói:

— Dạ! Hộp quẹt đây ạ!

Hình như ông muốn biết nó ở đâu ra, tôi tiếp:

— Lúc nãy ông để nó trong quyển sách.

Ông cầm lấy, nói lời cảm ơn:

— Ồ! Ông tử-tế quá.

Ông châm quẹt hút một hơi dài say sưa. Đặt ống điếu xuống, tiếp tục ghi vào sách tôi để kỷ niệm. Tôi để ý thấy ông viết chậm lắm, ký tên xong, ông giảng sơ cho tôi nghe về hai câu chữ nho ông phê vào sách tôi, ông xếp lại trao tôi. Rồi ông nâng tách cà-phê lên miệng uống. Ông nhìn ra ngoài một phút, nhìn gã say rượu hồi nãy, ông nói với tôi:

— Ông xem ở thời này, Tết nhứt mà còn có những gã say sưa như vậy. Kỳ họp tới đây tôi sẽ xin Chánh-Phủ lập ra mỗi Phường có ủy ban trật tự giữ gìn cho dân chúng khỏi lo sợ quấy rầy nữa.

Ông nhìn xuống để kiếm cây ba-toong, tôi nhặt lên đưa dùm ông, ông đứng dậy bắt tay tôi, nói:

— Thôi. Xin phép ông tôi về. Lúc này người tôi không khỏe lắm. Xin chào ông nhé!

— Dạ! Cám ơn ông.

Tôi nhìn cho đến khi ông khuất vào ngõ quẹo về nhà mới thôi...

Tôi chỉ gặp ông một lần ấy, cho đến hôm nay tôi nhận tin ông chết với tấm lòng buồn bã, nhớ tiếc.

Buồn bã vì nền văn chương nước ta mất đi một nhà văn tài hoa nhiều thiện chí. Nhớ tiếc một bậc đàn anh sớm vắng bóng, và rất tiếc, tôi chỉ gặp ông có một lần, tôi tưởng sau một lần gặp ấy sẽ có dịp tái ngộ và thông cảm nhau hơn qua những câu chuyện văn chương, nghệ thuật...

Nào ngờ lần đầu tiên ấy cũng là lần cuối cùng.

Giờ đây viết đôi dòng tưởng niệm về nhà văn Lê-văn-Trương, tôi kính cẩn cầu mong linh hồn ông được siêu thăng tịnh độ và phảng phất cùng với sự nghiệp văn chương ông để lại ở đời, còn mãi trên nước Việt mến yêu.

★ ●

★ MAY MẮN

Một nhật báo ở Nữu-Ước đã đăng một quảng-cáo như sau:

«Độc giả nào mua 6 tháng báo của chúng tôi thì được biếu một phiếu bảo hiểm nhân mạng.»

Dưới quảng-cáo nầy, nhà báo viết tiếp:

«Ông G.N. Mislilo đã mua dài hạng báo của chúng tôi và đã nhận được một phiếu bảo hiểm biếu. Trên đường về, ông ta đã bị trúc xe, vỡ sọ và gãy 2 chiếc xương sườn. Và như thế ông Mislilo đã nhận được 500 mỹ-kim bồi thường.

Vậy các ngài còn đợi gì mà không mua báo chúng tôi. Biết đâu ngài không lại là người may mắn nhận được tiền bồi thường của hãng Bảo hiểm.»

nhắc nhở

★ THANH - NHUNG
(trong Tao-Đàn Bạch-Nga)

«Con còn nhớ những ngày thơ không nhỉ ?
Ôi một thời hoa gấm đẹp bao nhiêu ! »
Lời thư Ba như một áng mây chiều
Nâng hồn nhỏ trở về quê hương trước.

Thuở ấy trời xanh mây là lượt,
Sương bâng khuâng nắng rất diệu hiền,
Thùy dương rủ tóc chiều tha thướt,
Hồn trẻ thơ đầy bóng dáng Tiên.

Giấc ngủ no đầy bởi ấm êm :
Tóc Me như một gối nhung mềm,
Vòng tay Ba chiếc chăn kỳ diệu,
Và nhạc về trong những tiếng chim.

Ôi những ngày vui tiếp những ngày,
Tiếng cười vang dội khắp ngàn cây ;
Có hoa và bướm về chung hội
Những gót chân mềm mọc cánh bay.

Ai không từng biết tuổi ngây thơ
Chưa tiếc thương mà chỉ ước mơ :
« Mai mốt con bay cùng với gió
Lên trời nhặt lấy những làn tơ ».

Có đêm trời lấp lánh ngàn sao
Me rót lời thơ rất ngọt ngào :
« Con Mẹ lớn lên làm Nghệ-sĩ
Tâm hồn như mặt nước êm xao »

Có buổi bình-minh rực ánh hồng
Mắt Ba ngời sáng ý hoài mong :
« Làm chim tung cánh rừng văn nhé
Tư-tưởng con là bể nắng trong »

Ngày tháng dập dồn ai đếm được !
Cuộc đời qua những bước long đong.
Lớn lên những mộng vàng khi trước
Cũng chết theo thời mây gió trong.

Con đã làm thơ cho Me cười mãn nguyện
Nhưng tâm-hồn không phải mặt hồ thu !
Cuộc sống trao cho những chuyện không ngờ
Những thất vọng đưa con vào bão gió.
Con đã bay trong rừng văn sáng rỡ
Dâng cho đời tinh túy của hồn con
Nhưng bởi còn bao nhiêu chuyện căm hờn
Nên tư-tưởng không trong màu nắng ngọc.
Con đã theo gió muôn phương mời mọc
Đi tìm tơ hạnh-phúc rất xa xôi
Chừ kiếp tha hương vừa nhạt môi cười
Niềm thương nhớ đủ làm con kinh hãi.

Ôi những ngày xưa làm sao níu lại
Con lớn khôn rồi... chua xót không Ba ?
Thuở vàng son hạnh-phúc đã rời xa !

(Tokyo 9-63)

QUẦN ĐẢO CÔN-SƠN

★ Sơn-Vương

(Tiếp theo P.T 125)

★ Sự-tích hòn đá Ông Triệu « và Sở Bông Hường »

Ông Triệu là ai? Và tại sao có hòn Đá Ông Triệu?

Xưa kia tại tỉnh Định-Tường (Mỹ-tho) có người tên Triệu, chuyên nghề đốt than, và kiêm nghề phù-thủy mà người miền Nam ta gọi là « thầy phép » ấy.

Ông ta khéo quảng-cáo trong thời kỳ còn lắm người mê tín dị-đoan phải tin rằng: Ông ta là một nhà phù-thủy cao tay ấn, có tài hô-phong hoán-vũ và điều khiển được cả âm-binh thần tướng. Theo đó thì, bất cứ một bệnh nhân nào điên khùng hay mất trí đến đâu, một khi đã đưa đến cho Ông ta điều-trị, thì ma quỉ đều chạy trốn hết.

Đã thế, mà chẳng hiểu tại sao, một cậu Ấm con quan đầu Tỉnh Định-Tường mắc bệnh loạn óc, nói nhăm có mấy ngày và khi đưa đến cho Ông ta mới có một đêm cậu Ấm nọ đã lăn ra chết ngủm. Do đó, ông ta bị kết án đày ra hải-đảo không có ngày về, vào khoảng cuối đời Vua Minh Mạng.

Tại đảo, ông Triệu được sống bằng nghề hầm than, Sở Lò-than còn lưu dấu và tiếp tục cho đến

ngày nay là khởi đầu từ đời ông Triệu.

Dưới đời Vua Thiệu-Trị (vào khoảng 1842), quan Hải-Trấn ở Côn-Sơn muốn mở một con đường từ dốc Lò-than qua tận bên làng Cỏ-ống, ông Triệu được trao quyền Đốc-Công trong cuộc kha thác con đường bộ nầy.

Khi phóng mục-tiêu lên khỏi đất bằng trên đỉnh nhà bàn một đồi xa-xa, ông gặp phải một hòn đá khổng lồ nằm chắn ngang đường. Sự xê dịch hòn đá to này nó chỉ bế-tắc đối với hạng tầm thường, trái lại nó sẽ không khó-khăn chi mấy đối với một con người có ít nhiều mưu mô thủ đoạn như ông Triệu.

Ông Triệu đã không bỏ lỡ dịp, ông dựa vào thần-quyền mê-tín, làm cho thiên-hạ muôn đời về sau phải sùng bái và nhắc nhở đến tên ông. Thế rồi, một chiều kia, ông cho người đi tuyên truyền rùm beng lên cho dân Hải-đảo biết trước:

Trong một đêm u-tịch nào đó ông sẽ triệu âm binh, thần-tướng về để xô hòn đá khổng lồ kia phải ngã trịch qua một bên đường. Nhưng khi dân chúng kéo lên để đón xem thì ông lại đuổi về hết, viện lẽ rằng : cần phải giữ sự thanh-khiết và yên tịnh thì Tiên mới xuống!

Sáng ngày, sau khi xong việc, công chúng được tự-do lên nhìn tận mắt, thì hòn đá ấy không còn nằm nguyên chỗ cũ như trước. Bởi đó, thiên hạ mới xúm nhau đồn đại lên rằng : như sức thần linh ám trợ, ông Triệu nằm chỏi cẳng vào gốc cây đại thọ, kê lưng lấn hòn đá ấy trôi qua một bên...

Sự thật có phải thế chăng? hay đó chỉ là một thủ-đoạn lừa bịp của một tay chuyên nghề phù-thủy?

Không những từ hơn trăm năm về trước, cho đến những năm vào khoảng tiền chiến (từ năm 1935 đến 1945) cũng còn có lắm người tin-tưởng ông Triệu là một vị tướng trời, có tài di-sơn-đảo-hải. Riêng về nhận xét của chúng tôi không khỏi thắc-mắc về chỗ : Tại sao ông Triệu không để cho dân chúng được chứng kiến trong giờ phút ông kê lưng đẩy trôi hòn đá?

Thật ra, việc ấy chẳng có gì khó-khăn hay bí-mật, mà là bất cứ một người nào có chút đỉnh sáng kiến đều có thể làm được một cách dễ dàng.

Trước hết ta hãy đốn sẵn một mớ đòn xeo (những khúc cây to bằng bắp chân) để chỏi vào bên

hông một nữa của hòn đá ấy, đoạn ta cho người đào hầm xuống sâu phía có chống cây. Sau khi đào đất lên được nhiều rồi, ta cứ thong thả đánh bật mớ cây chống ấy văng ra ngoài, hòn đá bị mất thăng bằng thì tự nhiên nó sẽ nghiêng về bên đã đào sâu, tránh cho con đường được thẳng. Khi đó ta lại hốt số đất đã móc lên lấp vào chỗ trống, rồi rãi lá cây mục nát lên trên cho mất dấu đi, thử hỏi ai còn biết đấy là đâu ?

Nếu quả thật ông Triệu là người có tài dời non lấp biển, thì khi ông rủi ro phạm tội, ông đã chẳng bị lính bắt giải về kết án và đày đi Côn-nôn !

Vậy, những người sáng suốt có thể hiểu rằng : ông Triệu đã điều khiển bọn đồ đệ ông làm theo kế-hoạch như trên. Vì nếu quả có thần tiên ám-trợ ông thì ông có khờ khạo gì không cho mọi người được thấy.

Ngoài thủ-đoạn kể trên, ông Triệu còn có một chuyện tồi này nữa :

Số là : hồi ấy tại ấp trong (thuộc khu vực Sở Bông Hường ngày nay) có một thiếu nữ tục danh là Hoàng-thị Cầm-Hường, vốn con cưng của vị ấp trưởng, nhan sắc khá mỹ miều và võ-nghệ cũng tinh thông.

Đã bao lần, ông Triệu ngỏ ý muốn cưới cô về làm vợ lẻ ; nhưng ông không toại-nguyện. Vì một lẽ rất dễ hiểu là : một con người yêu-kiều diễm-lệ và có tài như cô Hường, có khi nào bằng lòng đem tấm thân ngà-ngọc trao cho một lão già mặt mũi đen như gốc tràm cháy, và dưới cằm còn điểm thêm một hàm râu vô tổ-chức !

Ông Triệu không tự xét rằng : cô Hường từ-chối ông là bởi ông không đủ điều-kiện đáng yêu, ông chỉ ngoan-cố rằng : Ông chẳng được yêu là bởi một lý-do nào khác.

Lý-do khác đó là cậu Trần-quang-Khải, con trưởng nam của ông chủ-ấp Giồng-khoai. Cậu Khải là một thơ-sinh, văn hay tướng tốt, cô Hường đẹp ý là lẽ dĩ-nhiên.

Một hôm cậu Khải từ ấp ngoài (tức là ấp Giồng-khoai) vào ấp trong để viếng song-nhạc và thăm người vợ chưa cưới. Nhưng dọc đường không may gặp phải ông Triệu bắt cóc bỏ vào lò-than và chất củi trùm lên, để rồi sẽ nổi lửa lên đốt cho cháy rụi.

Nhưng ngọn lửa ác-nghiệt vừa mới nhóm lên, bỗng có cô Hường từ đâu phóng ngựa tình-cờ chạy tới, nghe có tiếng kêu-la cầu-cứu

trong lò, cô bèn xuống ngựa, tức-tốc đến nơi, vụ ám-hại liền bị khám-phá, cậu Khải nhờ đó mới được thoát chết.

Cô Hường đã toan tuốt gươm bêu đầu kẻ địch ; nhưng ông Triệu rập đầu lạy lục xin tha, nếu không nhờ sự khoan hồng và sự can-thiệp của cậu Khải thì ông Triệu đã làm ma không đầu.

Tuy nhiên, từ đó cậu Khải không lúc nào có thể quên được những phút hãi hùng do con người thủ đoạn tạo ra, nên từ đó mỗi lần cậu muốn vào ấp trong để thăm cha mẹ vợ và người yêu, Cậu phải đi vòng nẻo khác, để tránh sự mưu-toan nguy-hiểm bất ngờ.

Bởi đó, người trong thời bấy giờ đặt ra câu hát « đưa em » sau đây để chế riễu ông Triệu :

Muốn vô tắm suối cô Hường,
Lại e ông Triệu chặn đường lò than...

Ấp-trong được mang tên cô Hường từ đấy, còn Ấp-ngoài (tức ấp Giồng-khoai) thì trước kia ở dọc theo hai bên bờ Suối bắt từ banh III (Bagne III) chạy xuống, còn cách Sở Lò-vôi chừng 4,5, trăm thước, nhưng ngày nay gió tạt cát bay di-tích đã bị vùi-lấp mất rồi, người nào biết chỗ đến đó đào lên chỉ còn thấy mảnh sành mảnh chén mà thôi.

✱ Sự tích Hòn Cau và Hòn Trầu hay là một mẫu chuyện tình bi-đát ?

Vào khoảng cuối thế-kỷ thứ 18, tại làng Cỏ-ống có một đôi vợ chồng sanh sống bằng nghề chài-lưới và trồng vườn. Ông thì làm chức Hương-câu, bà vợ tên là Tranh, sanh được một trai tên là Trần-văn-Cau.

Đồng thời trong làng có cô Mai thị Trầu, con gái duy nhất của ông Đinh và Bà Bèo. Cô Trầu là một thiếu-nữ mặn mà duyên dáng và cũng theo đòi nghiên bút, nghiệp văn thơ chẳng kém chàng Cau.

Một hôm, Cau đi thăm bẫy gà trên núi, tình cờ gặp cô Trầu mang giỏ bẻ măng giữa nơi rừng rậm một mình, cô bèn mượn một câu ca-dao cổ-thời cất tiếng hát vang, để ướm thử lòng người quân tử :

Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng,
Cau tươi ăn với Trầu vàng xứng không ?

Thấy người đẹp khéo lựa một

câu ca-dao có tên nàng và có cả tên mình, chàng không khỏi bồi-hồi xúc động, quả tim vàng như cảm mộng yêu đương. Và, đã là người hay chữ lẽ đâu chịu kém, bèn ứng-dụng danh-từ hai họ (Trúc và Mai) với một câu ca-dao tình tứ du-dương, rồi cất giọng chuông vàng để đáp lời xuân-nữ :

Mai vàng chen với Trúc xanh,
Duyên em sánh với tình anh tuyệt vời...

Rồi thì, mặt nhìn mặt cạn lời non nước, tay nắm tay kết chặt giải đồng. Lửa gần rơm lâu ngày thì bén, sức nào ngăn được sóng biển tình ? Song song như bóng với hình, khi yêu thôi có tiếc mình làm chi.

Nhưng đây chỉ là mối tình thầm lặng giữa một đôi trai tài gái sắc ; chớ nào đã được sự chấp thuận của bề trên, vì cha mẹ của cả hai bên đều chưa hay biết.

Một hôm chàng Cau ngỏ ý xin cưới nàng Trầu làm vợ. Nhưng khi thoạt nghe qua, ông Câu liền biến sắc, sau một giờ lâu nghĩ ngợi băn khoăn, ông Câu bèn sẽ ghé tai bảo nhỏ :

— Không thể được đâu con ạ ! Việc này đáng lý ra cha phải giữ âm thầm mãi mãi. Nhưng hôm nay, nếu cha không nói thật thì hai con sẽ lầm lạc mất. Con ơi ! con có biết không ? Con Trầu tuy nó mang tiếng là con của ông Đinh nhưng thật ra là nó máu huyết của cha. Vì trước ngày Bà Bèo về với ông Đinh thì Bà đã mang thai với cha trong bao nhiêu ngày ái ân thầm vụng... trước rồi.

Vừa mới nghe qua mấy lời cha bảo, khác nào sét đánh ngang tai. Chàng Cau hết sức khổ tâm, tỏ ra cái con người mà chàng ấp yêu gắn bé từ lâu, vẫn chẳng ai xa lạ, lại chính là cô em một cha khác mẹ với mình !

Chàng bèn âm thầm bỏ xứ ra đi, thả bè trôi qua tận bên một hòn đảo chơi vơi, cách Côn-Sơn có trên mười dặm, tức là hòn Cau ngày nay.

Để lãng quên mối tình ngang trái, sau khi qua đó ít lâu, chàng kết hôn với một nàng sơn nữ áo nâu, và suốt đời ở luôn bên ấy.

Thảm lại thay cho nàng Trầu, phải mang thai cho đến ngày sanh nở. Rồi thì ngày ngày tựa cửa và đêm đêm mãi cứ nhìn con thơ mà chẳng đặng thấy dạng chồng, và sau cùng nàng lại phải gieo mình tự tử, vì câu chuyện tư thông giữa ông Câu với bà Bèo lại vỡ lở ra. Nơi nàng tuyệt mạng là một cái Đầm ở về phía đông

miễu Cậu, ngày nay nơi ấy bị cát lấp cạn mất rồi, song cái tiếng Đầm Trầu vẫn còn in sâu vào những câu giai thoại địa phương.

Còn ông Hương Câu sau khi bị ông Đinh đánh giá là người tình-địch ông phải sang tận bên kia triền núi Chúa (thuộc vùng ông Đụng ngày nay) để cố lánh mặt ông Đinh.

Bà Bèo hổ mặt lánh vô bưng sau khi ông Đinh bỏ nhà vào tu trong hóc núi đường đi ra bải ông Cường. Duy có bà Tranh, tuy thương chồng nhớ con song vẫn yên phận thủ thường tại ngôi nhà cũ.

Do đó, về sau mới có tiếng gọi từ trong dân chúng địa-phương như : Đầm Trầu, Hòn Cau, Hóc ông Đinh, Bưng Bèo, Trảng Tranh và bãi ông Câu v.v... Và mấy câu hát sau đây là ám chỉ vào mẫu chuyện bi-tình thảm-não ấy :

« Đi đâu mà chẳng thấy về..
Hay là quần-tía dựa kề áo nâu... ?

Ai về nhắn với ông Câu :
Hòn Cau cách bải Đầm Trầu bao xa ?

(Còn tiếp)

★ THẾ MỚI ĐÚNG THỜI TRANG

Một hôm cô đào Marilyn Monroe mặc một chiếc áo ngủ rất mỏng, mỏng đến nỗi chồng cô ta là Arthur Miller nhìn thấy cũng phải khó chịu. Marilyn Monroe bèn nói :

— Một chiếc áo ngủ hợp thời trang phải giống như một bức hàng rào... bức hàng rào để che chở cho ngôi nhà nhưng không phải để bưng-bít ngôi nhà lại để cho người ta không nhìn vào được.

một cuộc đời hôm nay

★ **ĐAO-THANH-KHIẾT**

(Trong Tao-đàn Bạch-Nga)

Ngày mai ta sẽ chết,
Và người cũng chẳng còn!
Căm hờn nhau chi nữa,
Yêu thương nhau còn hơn.

Mỗi người qua một chuyến
Đò thế gian đông người.
Dòng thời gian luân chuyển;
Chuyện thế-gian đổi dời.

Ta đi không trở lại,
Xin gởi tình yêu nầy
Ghi một niềm thông cảm,
Một cuộc đời hôm nay.

lập chí

Từ ngày xa xứ mẹ
Vào cuộc đời lang thang,
Giã-từ thời son trẻ
Chân đếm bước ngỡ ngàng.

Bụi đường xám mái tóc,
Bạc cánh áo thư-sinh;
Nắng cháy sầm nét mặt,
Sém tâm-hồn thủy-tinh!

Muốn qua ngang sông cái
Tất phải mượn con đò
Đương đầu cùng sóng lớn,
Chiến đấu với gió to.

Trên bước đường lập chí
Dẫy đầy chuyện nản lòng,
Những tâm hồn ủy-mỵ
Làm sao vượt núi, sông?

(Philippines)

Những bí-mật trong thế-chiến thứ II

★ *Thiếu-Sơn*

(Tiếp theo P.T. 125)

● Hitler vẫn ngán nước Anh

NGÀY 22/8 năm 1939, Hitler đã nói với những nhà chỉ huy quân sự Đức rằng, muốn đánh Anh, Pháp, phải chờ tới năm 1945 vì tới đó mới hoàn tất chương trình chỉnh đốn và tăng cường lực lượng Hải-quân Đức. Nhưng chỉ 8 ngày sau là chiến tranh đã nổ bùng. Như vậy có nghĩa là Đức chưa được chuẩn bị đầy đủ và toàn diện, nhứt là về phương diện hải quân. Chính vì thế mà khi chiến tranh khai mạc Đô-đốc Doenitz đã tuyên bố trong một cuộc hội nghị:

ANH ĐÃ THIỆT HẠI 14.281 NGƯỜI CHẾT VÀ 20.325 NGƯỜI BỊ THƯƠNG, NHƯNG TINH THẦN DÂN TỘC VẪN KHÔNG HỀ BỊ LAY CHUYỂN

« Lúc này chúng ta chưa đủ điều kiện ngăn cản hữu hiệu cuộc thương mại của Anh. »

Đô-đốc Dœnitz chỉ huy hạm đội ngầm của Đức mà lúc đó Đức chỉ mới có 57 tiềm-thủy-đỉnh. Trong số đó chỉ có 17 chiếc có thể hoạt động ở Đại-Tây-Dương.

Chính bởi cần phải tăng-cường Hải-quân mà mới có tình trạng im-lìm ở mặt trận phía Tây trong những tháng đầu của chiến-tranh. Đức cố tình chậm trễ cuộc tấn công để kiện toàn hải quân. Anh, Pháp cũng lợi dụng tình thế đó để kiện toàn lục quân.

Sau cuộc chiến thắng chớp nhoáng ở Pháp, Hitler tưởng rằng Anh sẽ bỏ ý định tiếp tục một cuộc chiến đấu vô hy vọng và sẽ lật đật nghị hòa. Nhưng Hitler đã lầm và tỏ ra không biết gì về tâm-lý người Anh.

Liddell Hart, nhà bình-luận quân-sự Anh có tên tuổi đã khai thác tâm-sự của những tướng-ảnh Đức bị cầm tù ở Anh-quốc và đã thuật lại những lời của Tướng Blumentüte về một cuộc tiếp xúc với Hitler như sau :

Hitler đã nói với chúng tôi rằng chiến tranh sẽ kết liễu trong 6 tuần. Sau đó, ông mong được ký kết một hòa ước hợp lý với Pháp. Tới lúc ấy thì con đường đã rộng mở cho một thỏa hiệp với nước Anh. Ông làm cho chúng tôi ngạc nhiên khi ông tỏ lòng cảm phục Đế-quốc Anh và sự cần thiết phải cho nó được tồn tại. Ông so sánh Đế quốc Anh với Giáo Hội Thiên Chúa và cho rằng cả hai đều là những yếu tố để giữ cho Thế-giới được ổn định. Ông nói rằng ông chỉ mong cho Anh-quốc nhìn nhận lập trường của Đức-quốc ở lục địa Âu-châu. »

Liddell Hart còn đưa ra một thuyết lạ lùng là chính Hitler đã ngấm ngầm ủng hộ cuộc rút lui của Anh ở Dunkerque để mua chuộc cảm tình của nước nầy.

Liddell Hart nói :

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC
Tăng cường trí não

« Nguyên-nhân căn-bản và cũng là nguyên-nhân sâu-xa nhứt là Hitler không muốn thắng Anh. Nếu quân-đội Anh bị bắt hết ở Dunkerque thì nhân-dân Anh có thể nghĩ rằng danh-dự của họ đã bị hoen-ố và cần phải rửa nhục. Cho quân-đội họ có phương thế rút lui, Hitler hy vọng mua được cảm-tình của Anh-quốc ».

Chưa chắc Hitler đã có những ý-nghĩ như trên nhưng có điều chắc chắn là Hitler có đầy đủ kế hoạch để làm hỏng kế-hoạch rút lui của Anh ở Dunkerque.

Hơn nữa, hồi đó chính Hitler đã từ-chối sự trợ giúp của không quân Ý ở mặt trận Dunkerque. Phải chăng thật sự ông ta muốn nới tay để cho quân Anh được an toàn trong cuộc rút lui ?

Chính một nhà ngoại-giao Ý là Léonardo Limoni đã viết trong tập « nhựt ký » của ông như sau :

Tên cuồng-tín của chủ-nghĩa Nhựt-nhĩ-Man thật sự không phải là 1 người Đức chánh-cống. Trái lại, ông có mặc-cảm tự-ti rất sâu-đậm đối với 2 dân-tộc : Pháp và Anh. Ông ghét Pháp, phục Anh nhưng vẫn ngán hai nước nầy. Sau nầy ông tỏ ra chống Anh dáo dề chỉ là vì ông bị người Anh hất-hủi không chịu hiều lòng ông ».

Nhờ thái-độ của Hitler mà Anh đã cứu-thoát được 350.000 binh sĩ trong số 400.000 gởi qua Pháp tham-chiến.

Còn đối với Pháp Hitler sở dĩ không đòi Hạm-đội Pháp phải đầu hàng vô-điều-kiện là vì ông sợ nó sẽ chạy qua sáp-nhập với Hải-quân Anh. Hitler cũng không dám chiếm trọn nước Pháp vì sợ rằng sẽ có một Chánh-phủ Pháp thành-lập tại Anh. Ông bằng lòng duy-trì một chánh-phủ Pháp tại Pháp để bắt nó phải chịu trách-nhiệm về tất cả mọi hành-động của Pháp.

Nhiều nhà lãnh-đạo quân-sự Đức cho rằng Hitler đã sai-lầm khi ông không cho chiếm hết nước Pháp. Chính chiến-lược gia tên tuổi là Tướng Gudérian cũng cho rằng phải chiếm trọn nước Pháp và những hải cảng Pháp ở Địa-Trung-Hải. Ngoài ra quân-đội Đức còn phải chiếm Bắc-Phi, quân-đội Ý phải chiếm Ai-Cập để kiểm soát kinh-đào Suez. Nếu Địa-Trung-hải hoàn-toàn do phe Trục kiểm-soát thì không biết chừng người Anh đã buộc lòng phải nghị-hòa với Đức.

Đụng-độ với Anh, Hitler đã nếm mùi thất - bại

Mặc dầu Hitler vẫn tỏ ý vuốt ve mơn trớn nước Anh, Thủ-Tướng Churchill vẫn khăng-khăng một lòng quyết một mất, một còn với bọn quốc-xã Ngày 14-7-1940 ông tuyên-bố : « *Không bao giờ chúng tôi chịu đầu hàng. Chúng tôi không chấp nhận một thỏa hiệp nào.* Lời tuyên bố của Thủ tướng Anh làm cho Hitler thất vọng. Anh chàng đồ quạu và lập tức thảo kế hoạch xâm-chiếm nước Anh. Cùng với Tướng Jodl, Hitler nghiên cứu một chiến dịch gọi là chiến dịch *Sư Tử biển* (Opération Seelowe)

Chiến dịch đó nhắm mục đích loại Anh quốc ra khỏi chiến cuộc, không cho đối phương dùng nước nầy làm căn-cứ để tấn công nước Đức. Cuộc đổ bộ sẽ thực hiện một cách bất ngờ trên một chiến tuyến rộng lớn. Không quân sẽ đóng vai tuồng của pháo binh. Hải quân làm nhiệm vụ công binh. Tất cả những chuẩn bị đều phải hoàn tất vào tháng 8. Hitler tuyên bố thêm : « *Không lực Anh cần phải bị đàn áp về tinh thần cũng như về vật chất để cho nó không còn sức chống cự với cuộc tấn công của Đức* ».

Ngày 19-7 Hitler nhắn lời kêu gọi chót cho Churchill : «*Tôi kêu gọi một lần chót tới lý trí của nước Anh* ».

Ngày 22-7 Marcel Déat viết trên báo Æuvre những lời nầy :

« *Khỏi cần phải đưa ra những giả thuyết vu vơ. Cuộc tấn công những cù-lao Anh quốc đã gần kề. Cuộc tấn công sẽ tiến triển bằng những phương tiện mạnh-mẽ phi thường. Quân đội Đức có nhiều hy vọng thành công trong việc đổ bộ... Khi một sư đoàn thiết giáp bắt đầu tung hoành được ở trên đất Anh thì không lý nào người Anh lại có thể kháng cự hơn được người Pháp* ».

Đức đã có sẵn 3 quân đoàn tập trung tại bờ biển Pháp, Bỉ và Hòa-Lan. Những lực lượng đó chỉ chờ lịnh để xuống tàu hoặc nhảy dù qua Anh-quốc.

Lúc đó Anh chỉ có 2 sư đoàn thật sự được huấn luyện đàng hoàng. Những bộ đội ở Dunkerque rút về cần phải được trang bị lại nên chưa được kể là đã sẵn sàng. Về quân cụ thì chỉ vỏn vẹn có 500 khẩu đại bác và lối một trăm xe thiết giáp. Nhưng không lực chiến đấu thì gần như còn nguyên vẹn.

Tức thời có một triệu người tình nguyện xung vào đạo quân phòng thủ địa phương trang bị bằng đủ thứ võ khí cũ kỹ kể cả súng bắn chim. Những thanh niên hôm trước còn chơi quần vợt hay đá cầu, hôm sau đã thấy tập xử dụng võ khí bằng cây. Phụ nữ thay thế cho đàn ông trong tất cả các nghề nghiệp Đáp lời kêu gọi của thủ tướng Churchill tất cả nhân dân Anh đều đứng dậy vì tất cả đều thấy Tổ-quốc đương chờ đợi một cuộc xâm lăng nặng nề và tàn khốc.

Nhưng tròng khi quân đội Đức đương luyện tập để đổ bộ thì Đô-đốc Raeder đưa ra những lời chống đối rất nghiêm-trọng đối với dự-án của Hitler. Theo ông thì nhiệm-vụ giao cho Hải-quân là một nhiệm-vụ quá lớn-lao không cân-xứng với khả-năng và phương-tiện của nó. Còn không-quân Đức thì không đủ sức chế-ngự lực-lượng hải-quân Anh. Cho rằng đợt tấn-công thứ nhứt được chót lọt cũng còn phải nghĩ tới việc hạm-đội Anh có thể bao vây vòng ngoài, khóa chặt biển Manche không cho những đợt sau qua lọt. Thế là đợt đầu bị cô-lập và những đợt sau bị đánh bật và nhứt định phải thất-bại.

Hitler nhìn-nhận Raeder có lý, nhìn-nhận cuộc đổ bộ lên Anh rất khó-khăn. Ngoài ra còn một khó-khăn nữa là vấn-đề thời-tiết vì ở vùng biển Manche rất ít khi không bị sa-mù làm cho không-quân tê-liệt. Nếu nhứt định cử-hành chiến-dịch thì phải cho nó được chấm dứt trước ngày 15-9.

Chiến-dịch bắt đầu ngày 8-8 bằng những cuộc dội bom xuống các phi-trường Anh. Bắt đầu từ ngày 7-9 thì những cuộc oanh-tạc bằng không-lực được tăng-cường khủng-khiếp và tập-trung vào khu-vực Luân-đôn. Hitler cố-ý khủng-bố tinh-thần người Anh làm cho dân-chúng Anh quá sợ-hãi sẽ lũ-lượt tản-cư khỏi Thủ-đô và để cho thành-phố nầy hoang-tàn và không người phòng-thủ. Ngoài ra quân Đức còn có mục-đích bắt buộc không-quân Anh phải

ứng-chiến và sẽ bị không-quân Đức tiêu-diệt. Không-quân Anh không mạnh bằng Đức chắc chắn sẽ bị tiêu-diệt và sau đó cuộc đổ-bộ sẽ dễ dàng hơn.

Cuối tháng 8 Hitler nói với vợ Goebels : « *15 ngày trời quang, mây tạnh và chúng ta sẽ oanh-kích nặng-nề làm cho Churchill buộc lòng phải nhượng-bộ dầu không có đổ bộ.* »

Nhưng ngày 10 - 9 Đô-đốc, Raeder lại đưa bản phúc-trình như sau :

« *Những điều-kiện về thời-tiết, bất-thường và không ổn-định cản-trở sự lưu-thông trên biển và sự vớt mìn. Những cuộc tấn-công của không-lực ta đã khiến cho sự phòng-thủ của địch suy-giảm. Nhưng không-lực Anh vẫn oanh-tạc, vẫn thả mìn và vẫn còn đủ sức can-thiệp.* »

Ngày 17-9 một thông-cáo của bộ Tổng Tham-mưu Đức viết :

Không-lực địch chưa suy-giảm. Trái lại nó còn hoạt-động mạnh hơn trước. Thời-tiết chưa cho phép tiên-liệu một thời-kỳ ổn-định. **Vì thế Quốc-Trưởng quyết-định tạm hoãn chiến-dịch « Sư Tử biển ».**

Cũng ngày đó trong một cuộc họp kín của Quốc - Hội, Thủ-tướng Churchill báo cáo rành mạch có 1.700 chiếc tàu và trên 200 chiến - hạm, nhiều cái thuộc hạng bự, tập trung ở những hải cảng do Đức chiếm đóng. Ông không tin rằng Hitler đã giàn cảnh như thế để uy hiếp tinh thần người Anh. Ông cho rằng đây là những cuộc chuẩn bị đổ bộ thật sự. Không quân Anh đã oanh tạc được vài chiếc và trước khi chìm đã có những tiếng nổ to chứng tỏ rằng tàu Đức chứa nhiều đạn dược.

Theo Thủ-tướng Anh thì số tàu đó có thể trong một chuyến chở được nửa triệu người. Ông hy vọng rằng còn có thể đánh chìm thêm một mớ nữa.

Thế là Anh-quốc đã chuẩn-bị đối phó với một cuộc đổ bộ của Hitler nhưng Hitler lại không dám cho đổ-bộ.

Chiến dịch chống Anh chỉ còn là một chiến dịch oanh tạc của không quân quốc xã. Tới cuối tháng 10/40 dân chúng Anh đã thiệt-hại 14.281 người chết và 20.325 người bị thương nhưng tinh-thần dân-tộc vẫn không hề bị lay chuyển.

Không-quân Đức bị tổn-thất 2 500 máy bay trong khi chỉ có 1 000 chiếc bị hạ trong chiến dịch ở Pháp. Không-quân Anh tổn thất ít hơn và làm cho địch phải kiêng nể.

Thế là đụng-độ với Anh lần đầu tiên, Hitler đã nếm mùi thất-bại. Ngán là phải. ★ ●

nô lệ

★ TÔN NỮ SAO-MAI
(Ba-xuyen)

Tủi đời con gái.
sớm vương chuyện buồn !
vòng tay khép lại...
chấm dứt... « yêu đương » !

làm thân nô-lệ.
suốt đời không tên !
chắp tay kề lề...
những đêm đau phiền !

tủi đời con gái,
ai vùi đau thương ?
tình người mang dại
say ngất đêm trường..!.

chuyện đời nhơ nhuốc,
thân gái bơ-vơ...
rơi vào điểm-độc !
tội-lỗi... vây chờ...

đọng buồn đĩ-vãng...
khóc thương ngày mai !
đêm dài... quờ-quạng,
đau-đớn— người-ơi !

Mình ơi!

MÌNH NÓI CHUYỆN VỀ

Đại hội Điền kinh

CHO EM NGHE!

Vợ chồng ông Tú dùng cơm tối ở nhà một người bạn, lúc ra về, bà Tú hỏi ông Tú :

— Mình ơi, em thấy trên bàn giấy của anh Vân có cắm một lá cờ hình tam giác bằng lụa xanh giữa thêu 5 vòng tròn màu đỏ dính vào với nhau. Cờ gì thế hả Mình ?

— Cờ của Đại-hội Điền-Kinh.

— Đại hội Điền kinh là đại hội gì ?

— Những cuộc thi đua thể thao, như ném tạ, phóng lao, chạy đua, bơi đua, v.v... Cũng gọi là Vận động hội. Tiếng Pháp là Jeux Olympiques.

— Tại sao lại có 5 vòng tròn dính nhau như thế ? Hình 5 vòng tròn đó tượng trưng cho cái gì ?

— Phải tìm hiểu nguyên thủy của Đại hội Điền Kinh, hay là vận động hội, thì mới hiểu được ý nghĩa tượng trưng của 5 vòng tròn kia. Chúng ta đừng quên rằng hầu hết các hoạt động tân tiến của người Việt-Nam ta, (cũng như của các dân tộc khác ở Á đông) đều rập theo Tây-phương, nhất là theo Pháp, mà văn minh Tây phương thì lại là do hai văn minh thượng cổ của Hy-Lạp và La Mã kết cấu mà thành. Vì thế nên muốn hiểu

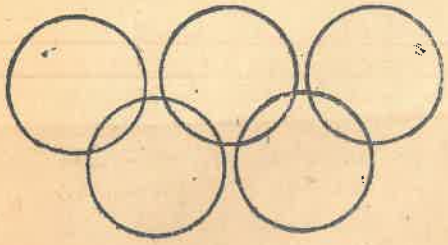

thấu đáo về một số lớn các vấn đề thời sự hiện nay, chúng ta nên tìm đến nguồn gốc Hy-Lạp La-Mã của các vấn đề ấy.

— Thế ra Đại hội điền kinh, hay là Thế-giới Vận-động hội, cũng bắt nguồn từ thượng cổ Hy-lạp La-mã sao ?

— Một vài nhà sử học cho rằng các bộ lạc ở trên bán đảo Hellène (Tên của xứ Hy Lạp thời xưa) đã bày ra các cuộc « Đại-hội Điền-kinh », từ **3500 năm trước Chúa Giáng-sinh.** Dĩ nhiên là lúc bấy giờ các cuộc thi đua « Vận động hội » đều còn có vẻ sơ sài, và có mục phiêu tôn giáo nhiều hơn là Thể thao. Người Cổ Hy-Lạp tổ chức một vài «trò chơi» thể thao trong các kỳ tế lễ lớn nhất ở các đền thờ các vị Thần, như thần **Zeus** chẳng hạn. Nhưng các cuộc tổ chức Điền-Kinh khởi thủy ấy chưa có quy chế nhất định, và vì đó mà chưa có tính chất lịch sử, chưa được ghi chép rõ ràng.

Mãi đến năm **776 trước Thiên Chúa** mới thật là bắt đầu Lịch-sử chính thức của Đại hội Điền Kinh ở Hy-Lạp, được tổ chức có quy củ và được dân chúng nhiệt liệt hoan nghênh như một biến cố lớn trong lịch sử Thượng cổ Hy-Lạp vậy.

— Biến cố gì đã xảy ra năm 776 trước J.C. để khởi điểm Lịch-sử Đại-hội Điền Kinh, hả Mình ?

— Lúc bấy giờ nước cổ Hy-Lạp cũng giống như nước Tàu thời Thượng-cổ vậy, cũng chia ra nhiều Tiểu quốc độc lập, mỗi tiểu quốc có một ông Vua trị vì, các ông Vua ấy thường cứ tranh giành bờ cõi, và chiến tranh với nhau hoài

Từ thế kỷ nầy sang thế-kỷ nọ, từ đời vua nầy sang đời vua khác, chiến-tranh cứ tiếp-tục, dai-dẳng, khiến cho Hy-Lạp cứ loạn-lạc hoài, và nghèo mãi, không mở-mang thịnh-vượng được. Do đó, có vị Lực-sĩ **Héraclès** ở Delphes chủ-trương mỗi tiểu-quốc Hy-Lạp nên chọn một số lực-sĩ lâu lâu tụ-họp lại một lần ở thành-phố **Olympie** để thi-đua về các môn thể-thao, rồi cúng-tế Thần **Zeus** là Chúa-tể các vị Thần Hy-Lạp, để chứng tỏ sự

« đoàn-kết gây ra sức-mạnh » cho dân-tộc Hy-Lạp.

Như vậy, người xướng raĐại-Hội Điền-Kinh là vị lực-sĩ **Héraclès** của cổ Hy-lạp, (tức là người Cổ La-Mã gọi là Lực-sĩ **Hercule**).

Sau đó, ba ông Vua của các tiểu-quốc, là **Cléosthène** (nước Pise), **Lycurgue** (nước Sparte) và **Iphiotus** (nước Elide) cùng nhau đặt ra quy-chế nhất-định của Đại-Hội Điền-Kinh, theo nguyên-tắc khởi-xướng trước kia của Héraclès, và tổ-chức **Đại-hội Điền-kinh lần thứ nhất** trong Lịch-sử, tại Olympie, tháng 6 năm **776 trước Thiên-Chúa.**

— Điền-kinh hồi đó có giống như Điền-kinh bây giờ không, Mình?

— Nói ngược lại thì đúng hơn, Nghĩa là các Đại-hội Điền-kinh của thế-giới văn-minh ngày nay đều tổ-chức giống hệt theo khuôn mẫu của Đại-hội Điền-kinh Hy-Lạp lần thứ nhất, tháng 6, năm 776 trước J.C.

— Tổ-chức như thế nào ?

● Cứ **bốn** năm tổ-chức một lần, vào tháng **6.**

● Lực-sĩ các nước họp lại tại **Olympia**, làm lễ trước đền thờ **thần Zeus**, nơi đây các lực-sĩ châm ngọn Lửa-thiêng tại đền thờ sang một bó đuốc rồi thay phiên nhau cầm bó đuốc ấy chạy khắp các đô-thị của các nước Chư-hầu để rồi trở về **Olympia**, và khởi sự các cuộc thi đua.

● Cuộc lễ Điền-kinh phải kéo dài đúng **5** ngày.

● Xong lễ, đặt vòng lá lauriers trên đầu các Lực-sĩ Vô-địch. Các vị nầy trở về xứ mình được dân-chúng đón rước vô cùng long-trọng, như những vị anh-hùng dân-tộc.

● Năm vòng tròn liên-kết nhau được chọn làm tượng-trưng Đại-hội Điền-kinh, với hai ý-nghĩa :

1.— *« đoàn-kết gây ra sức-mạnh »* (Điền-kinh là một sự đoàn-kết giữa các nước tham-gia đại-hội, để gây được sức mạnh chung cho dân-tộc Hy-Lạp).

2.— Tượng-trưng cho 5 ngày Đại-hội.

— Các môn thể thao hồi đó có giống như bây giờ không, Mình ?

— Đại khái cũng giống nhau tuy từ thuở ấy đến nay cách nhau trên 27 thế kỷ. Đây nhé, em so sánh chương trình 5 ngày Đại-hội Vận-động đầu tiên tháng 6,

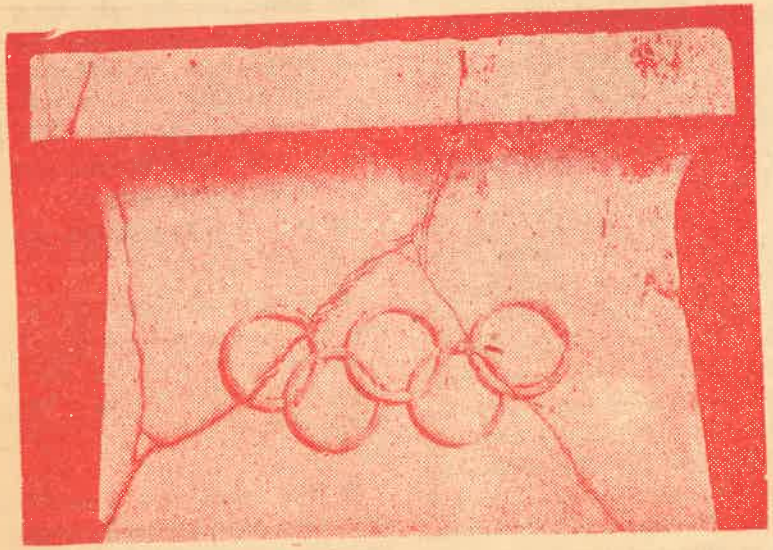

Bàn thờ Thần Zeus, ở Vận-động-trường Olympie (Cổ Hy-lạp), nơi đây có ngọn Lửa Thiêng cháy luôn luôn ngày đêm. Các lực-sĩ châm đuốc vào Lửa Thiêng này để thay phiên nhau chuyền đi khắp các thành phố trước khi đến Vận-động-trường của Đại-Hội Điền-Kinh

năm 776 trước J.C., với chương trình các Thế-giới Vận-động hội ngày nay, thì thấy rõ :

— *Ngày thứ 1* : các nghi lễ tuyên-thệ danh-dự trước Lửa Thiêng, (sau cuộc thay phiên chuyền Lửa của các Lực-sĩ toàn quốc). Tuyên thệ giữ đúng tinh-thần thượng võ suốt trong thời-kỳ đại hội Vận-động

— *Ngày thứ 2. thứ 3, thứ 4* :

— Chạy bộ (Tiếng hy-lạp gọi là *Dromos*), (mỗi lần chạy bốn người.

— Chạy bộ, nhưng mặc chiến y.

— Đấu võ tay — Ném đĩa — Phóng lao.

— Ném tạ. Đua ngựa.

Ngày thứ năm : Chung kết, và tuyên bố kết quả các cuộc thi. Trao tặng phẩm (coupe) và đặt

Hy-Lạp với thành Olympie thiêng-liêng, nơi có đền thờ Thần Zeus chúa tể của các vị Thần, và cũng là nơi nguồn gốc phát sinh ra phong trào Đại-hội Điền-kinh, hay là Thế-giới Vận-động-hội ngày nay

vòng lá lauriers trên trán các nhà vô địch « quốc tế ».

Đấy, đại khái chương trình các cuộc Điền kinh ở Cổ Hy lạp, hồi năm 776 trước Thiên Chúa giáng sinh.

Có điều nên nhớ rằng thời đó, pháp luật triệt để cấm phụ-nữ tham-gia Đại-hội Điền-kinh. Phụ nữ vào xem cũng không được. Cấm hẳn.

— Tại sao ?

— Tại vì các Nam Lực-sĩ ra đua tài trên Vận-động-trường đều bắt buộc phải lỏa thân, không được che một tấm vải nào cả. Tuy vậy cũng có một số phụ-nữ giả dạng đàn ông vào xem, cho nên từ năm **720** trước J.C., Đại hội Điền-kinh thứ 14, luật pháp nghiêm khắc hơn. Phụ-nữ giả dạng đàn ông vào xem, nếu bị khám phá ra, sẽ bị tội chết chém

Sau đó, có Công chúa ***Hippodamie*** sau hôm làm lễ thành-hôn với Pélop, Vua xứ Lydie, liền tổ-chức Đại-hội Điền-kinh riêng cho phụ nữ. Và từ đó về sau, cứ 4 năm một lần, có Đại-hội Điền kinh riêng của phụ-nữ Hy lạp.

— Bây giờ phụ-nữ và Nam-giới vẫn thi chung với nhau đấy !

— Bây giờ thì tiến bộ, có khác Và cũng nên biết rằng năm **146 trước J.C.** Hy-lạp bị La-mã sang đánh chiếm. Rồi sau đó, Lực-sĩ La-Mã thường đánh nhau với Lực-sĩ Hy-lạp, gây ra chết-chóc làm xáo-loạn không khí Vận-động-trường. Vì thế, qua năm **392** sau J.C. Hoàng-đế La-Mã **Théodose** ra sắc lệnh cấm hẳn các Đại-hội Điền-kinh.

— Mình ơi, thế là tổ-chức Đại-hội Điền-kinh phát-nguyên tại Hy lạp **từ năm 776 trước Thiên chúa**, tiếp tục cứ bốn năm một lần mãi cho đến **năm 392 sau Thiên Chúa**, là được trên 1.160 năm. Rồi bị Hoàng-đế La-mã Théodose cấm hẳn ? Tại sao Hoàng-đế La-mã có quyền cấm các Vận-động-hội của Hy-Lạp ?

— Vì thời bấy giờ Hy-lạp đã

Bá-Tước PIERRE DE COUBERTIN người đã làm sống lại phong trào Thế-vận thế kỷ XX

bị dưới quyền đô-hộ của Đế-quốc La-mã. Đã thế, lại đến thế-kỷ thứ VI, sau J.C., một trận động đất kinh-khủng ở Hy-lạp làm sụp đổ tất cả Vận-động-trường ở Olympie, biến thành một đám điêu-tàn ngổn-ngang hoang-phế, dần dần bị đất sụp và lấp lên, chôn vùi sâu dưới mấy chục thước. Mãi đến năm **1881**, nhờ các nhà khảo-cổ học Đức đào đất lên, mới tìm lại được

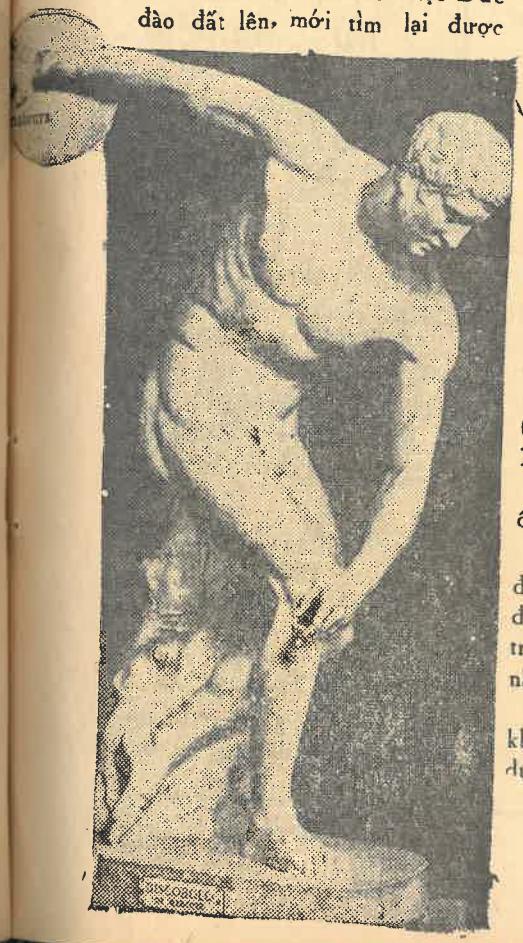

chút ít bộ mặt hùng-vĩ của Olympia xưa.

— Mình ơi, thế thì phong-trào Thế-giới Vận-động-hội hiện nay vẫn còn tiếp-tục, là khởi đầu từ bao giờ ?

— Năm **1892**, Bá-tước Pháp **Pierre de Coubertin** đề-nghị làm sống lại phong-trào Đại-hội Điền-kinh của cổ Hy-lạp. Ý ông muốn nêu lại gương « *Đoàn-kết là sức mạnh* » của ba vị vua Hy-lạp, Cléosthène, Lycurgue, và Iphicus, là ba vị đã hăng hái mở màn cho Đại-Hội Điền-Kinh Hy-Lạp từ năm 776 trước J.C.

Nhờ ông Coubertin cổ động ráo riết với các chính phủ trên Thế-giới, năm **1896** bắt đầu sống lại Đại hội Điền Kinh quốc tế ở **Athènes**, Kinh-đô Hy-Lạp. Thế rồi Đại hội Điền-Kinh được tiếp diễn đều đều 4 năm một lần. **1900** (Paris), **1904** (Saint Louis), **1908** (London), **1912** (Stockholm), v.v...

Bà Tú mơ màng, nói khẽ với ông Tú :

— Mình ơi, ước gì Saigon, thủ đô Việt-nam ta sẽ được vinh dự đón tiếp các Lực-sĩ quốc tế trong Thế giới Vận động hội năm **1968**, Mình nhỉ !

— Ai là người Việt-nam mà không mong ước thế ! Vì danh dự của xứ sở ! Nhưng...

✱ *Diệu-Huyền*

GIỚI BÁC HỌC NGA - MỸ ĐÃ VẬN ĐỘNG *đòi chấm dứt những cuộc thí nghiệm* NGUYÊN - TỬ

★ Thiếu-Sơn

Từ sau Đệ-Nhị Thế-chiến khoa-học đã tiến tới những bước nhảy vọt làm cho con người hầu như đoạt được quyền tạo-hóa, có sức di-sơn, đảo-hải và cũng có sức làm nổ tung quả địa-cầu. Những nhà bác-học nguyên tử một mặt vẫn thi-đua chế-tạo những võ-khí hạch-tâm càng ngày càng mạnh, một mặt đã thấy lương-tâm bức rức về những hậu-quả tai-hại do những sáng chế của mình.

Hiệp-ước Mạc-Tư-Khoa cấm thí-nghiệm bom nguyên-tử được coi như là kết-quả của sự khôn ngoan của loài người. Tổng-Thống Kennedy và Thủ-Tướng Krout-chev đã cố gắng hết sức để đi tới một thỏa-hiệp như thế. Nhưng không phải chỉ hai ông cố gắng, mà chính là cả nhân loại đã làm áp-lực để thúc đẩy cho 2 ông bá-chủ phải đi tới quyết định mới trên.

Trong cái áp-lực đó có cả áp-lực của những nhà khoa-học Thế giới, nhứt là những nhà khoa-học Nga và Mỹ.

Trong tạp-chí Constellation xuất bản tháng 9-63 ký-giả Jean Mara-bini đã viết một bài nói về một

« Âm-mưu vĩ-đại của những nhà bác-học Nga và Mỹ ». Nói là âm-mưu nhưng chính là một cuộc vận-động ngấm-ngầm và sâu rộng của những nhà bác-học hai nước nhằm hạn-chế hay chấm-dứt những cuộc thí-nghiệm nguyên-tử.

Ông Marabini đã hiệp-tác với nhiều tờ báo ở Âu-châu, Mỹ-châu và Á-châu. Ông còn là một nhà văn và một công-chức của tổ-chức Liên-hiệp-quốc. Nghề-nghiệp của ông và địa vị của ông đã cho phép ông được đi nhiều, quen nhiều và tiếp-xúc với những giới khoa-học ở Nga và ở Mỹ. Những sự kiện ông đưa ra có đảm-bảo chắc-chắn và cũng có giá-trị chắc-chắn.

Tác-giả nhắc tới vụ một nhà bác học Nga đã tự sát sau khi thử một trái bom nguyên-tử hạng nặng lối 100 mégatonnes. Một nhà bác-học khác ở Léningrad đã viết trên một tạp-chí khoa-học những lời như sau :

« Chúng ta gần như chắc-chắn là chỉ còn một thế-hệ nữa là loài người sẽ đẻ ra những quái thai, những quỉ-sứ. Không những con cái chúng ta lâm-nạn mà cả đến tuổi già của chúng ta cũng không được an toàn. Bây giờ phải ngưng lập tức mọi cuộc thí nghiệm thì mới cứu được loài người. »

★

Mùa hè năm ngoái, ông Mara-bini được tiếp xúc với Giáo-sư Bruno Rossi, một nhà khoa-học trứ-danh Mỹ ở Boston.

Giáo-sư hỏi ông về tâm-trạng của những nhà bác-học Nga. Giáo sư nhắc tới một nhà bác-học mà giáo-sư quen biết rồi ông hỏi :

— Ông ta có thấy như chúng tôi là cần phải cấm chỉ tức khắc những cuộc thí-nghiệm hạch-tâm hay không ?

Ông Marabini nói : « Ông ta gởi tới điện Kremlin hết phúc-trình này tới phúc-trình khác và cũng chỉ là để đòi hỏi có thế thôi ».

Giáo-sư Bruno Rossi có vẻ suy-tư rồi ông lắc đầu mà nói rằng :

« — Ông ta có lý. Nếu chúng ta muốn cứu vớt con cái chúng ta thì lập tức phải có một thỏa ước cấm chỉ mọi cuộc thí nghiệm và hợp tác với nhau về khoa học không gian. Ở bên vấn đề này thì vấn đề da đen ở Hoa Kỳ hay cuộc cãi lộn Nga-Hoa chỉ là những trò đùa.

Nhà bác-học Rably ở Đại-học Columbia và giáo-sư Feld, phụ-trách khoa vật lý hạch tâm ở

Học-viện Kỹ-thuật Massachussett's cũng có chung một quan điểm với giáo sư Bruno Rossi. Tất cả đều phàn-nàn về dư-luận quần-chúng ở Mỹ có vẻ bơ thờ và nhiều đoàn thể dường như còn muốn dùng võ-khí nguyên tử để đầu cơ chánh trị.

★

Học-viện Kỹ-thuật của Tiểu-Bang Massachussetts dịch ở những chữ Massachussett's Institute of Technology gọi tắt là M.I.T. hiện nay là đầu não khoa học của Hoa Kỳ. Ở đây người ta đào tạo 6000 nhà bác học người Mỹ và ngoại quốc của 70 nước khác nhau M.I.T. có những phòng thí nghiệm phong phú nhứt và tối tân nhứt. M.I.T. dạy đủ môn, đặc biệt nhứt là khoa học không gian, khoa-học nguyên-tử, khoa-học điện-tử, nghĩa là tất cả những gì để tạo nên một nước Mỹ mới, một Mỹ-châu mới.

Viện đại-học Mạc-Tư-Khoa cũng là một công trình đồ sộ với 270.000 sanh viên và 10.000 giáo sư nói 80 thứ tiếng khác nhau. Đây cũng là nơi tập trung nền giáo dục khoa học của Thế-giới. Tương lai Liên-xô sẽ do Viện Đại Học Mạc-Tư-Khoa xây dựng chứ không do điện Kremlin và Đảng Cộng-sản Nga.

Vậy mà tất cả những nhà bác học mà ông Marabini được gặp ở M.I.T. đều biết rõ nội-dung bức thơ bí mật của Viện Đại Học Mạc-Tư-khoa với câu kết luận ghê gớm như sau : «*Người ta có ý thức được những hậu quả tai hại mà chỉ riêng những cuộc thí nghiệm đã qua sẽ đem lại cho loài người không ?*» Câu nói trên ngụ ý rằng chỉ những cuộc thí nghiệm đã qua cũng đủ tai hại huống chi còn tiếp tục thí nghiệm nữa.

Mà một bức thơ của Viện Đại Học Mạc-Tư-khoa tức là tập trung ý kiến của tất cả giới khoa học của Liên Bang Xô-Viết. Thế là những đầu óc thông minh nhứt trên thế-giới đã thống nhất hành động ở một điểm là ngăn cản những cuộc thí nghiệm nguyên tử để bảo vệ sự sống và tương lai nhân-loại.

★

Ông Marabini còn cho biết rằng Giáo-sư Bruno Rossi và nhiều nhà bác-học đại-danh Mỹ đã qua gặp Cố Giáo-Hoàng Jean XXIII để nói cho Ngài hay về một nguy-cơ xảy đến cho nhân-loại do chất phóng-xạ của những cuộc thí-nghiệm nguyên-tử. Chính Cố Giáo-Hoàng cũng nói cho họ hay rằng ông Adjoubei, rể Kroutchev

đã tới gặp Ngài trước họ và đã đem tới cho Ngài một bức thơ của những nhà bác học Nga yêu-cầu Ngài can-thiệp. Cố Giáo-Hoàng ứa lệ mà la lớn : «*Nhưng các ông cũng biết rằng tôi đương bịnh. Không biết tôi còn đủ ngày giờ để hành-động không ?* Nhưng Ngài cũng cố gắng viết xong bài Hiệu-Triệu « *Hòa-Bình trên Thế-gian* ». Lời hiệu-triệu của Ngài cũng có sức mạnh như một trái bom nguyên-tử 100 mégatonnes. Nhưng trái bom của cố Giáo-Hoàng cho nổ chính là để ngăn-cản những cuộc nổ thí-nghiệm của hai bên Nga, Mỹ.

Và chính những người cha đẻ ra bom nguyên-tử đã yêu-cầu Ngài dùng uy-tín và đạo-đức của Ngài để gây áp-lực cho những người có trách-nhiệm ở hai cường quốc nguyên-tử.

Ở Mỹ, nhà bác-học Jérôme Wiesner, cố-vấn riêng của cố Tổng Thống Kennedy đã thuyết phục được ông nầy mau tìm gặp người Nga. Ở Nga những cố-vấn khoa-học của Thủ-Tướng Kroutchev cũng thuyết phục ông nầy mau thỏa thuận với người Mỹ. Chính những nhà bác-học Nga đã tuyên bố : «*Người Trung-Hoa nhờ đông dân số sẽ là những người duy-nhứt có lợi trong cuộc tiêu-diệt loài người. Bắc-Mỹ, Âu-Châu, Liên-Xô sẽ bị tàn-phá. Người Tàu sẽ tồn-tại và làm bá-chủ Thế-giới.*»

★

Những nhà bác học chẳng những lo vận-động với những nhà lãnh-đạo chánh-trị hay tinh-thần mà họ còn lo gây xúc-động trong giới trí-thức và trong dư luận quần chúng để làm hậu-thuẫn cho phong-trào.

Nhà bác học Léonid Sedov, cha đẻ những chiếc tàu không-gian Spoutnik, dường như đã nói: « *Một nền giáo-dục, một sự đào-tạo tinh-tế nhứt sẽ dùng để làm gì nếu những nhà trí thức Xô-viết hay Tây-phương không ý-thức đúng đắn được sự thách-đố giữa Nga và Mỹ trong lãnh-vực nguyên-tử và không-gian ? Những nhà trí-thức đó bị khiêu khích vì những vụ gián điệp được các cơ-quan tuyên-truyền phóng-đại quá mức ở Đông-Phương cũng như ở Tây-Phương.* » Ý-kiến trên đây đã gặp ý kiến của nhà Bác-Học Mỹ James Tuck. Ông nầy nói : « *Làm sao thuyết-phục được dư-luận để nó tỏ bày ý-chí của nó khi chính dư luận cần lẫn-lộn khoa-học với một cuộc tranh đấu Nga-Mỹ mà những nhà quán-quân của quần-chúng không*

còn là những kẻ đã thắng trận đã cầu mà lại là những phi hành gia không gian».

Oppenheimer là một nhà bác học nguyên-tử trứ-danh ở Mỹ cũng phàn nàn rằng *« dư-luận thì lơ-là, chánh-trị thì độc-đoán và vẫn còn quan-niệm cũ-kỹ về một giáo-điều cho rằng chỉ có một chân lý ».*

Phe bác-học Nga cũng lên tiếng : *« Quả-quyết rằng một bên là thế-giới dân-chủ, một bên là thế-giới xã-hội, một bên là phe cộng-sản, một bên là phe không cộng sản, là một sự lừa gạt nghiêm-trọng về chánh-trị của thời đại chúng ta. Người ta muốn khiêu-khích con người chống lại với con người, xúi họ gây chiến-tranh với nhau, xúi họ thi đua để cùng đi đến chỗ kiệt-lực để cho bọn lãnh đạo thủ lợi vì tới khi có giặc thì họ đã sẵn có những hầm núp tối-tân hơn hết. Bây giờ, khoa học đã hủy diệt hết thảy những ngôn-ngữ và những danh-từ lạc-hậu mà bọn mị-dân của hai phe đều hay dùng. Bây giờ cần có một hành-động cấp-thời tới dư luận thế-giới để cho thiên-hạ hiểu rõ những nguy-cơ mà họ đương trải qua và để cho họ thấy được những lợi-ích mà khoa học đem lại cho họ. Khoa-học ở thời-đại chinh-phục không-gian, chỉ có thể là một nền khoa học chung của nhân-loại ».*

Ông Jean Marabini còn cho biết rằng ông đã được một nhà khoa-học Mỹ, được giải thưởng Nobel về Vật-lý nguyên-tử-học mời tới dùng cơm và chính ông đã nghe những lời sau này ở miệng nhà bác-học :

— Từ nhiều năm nay, chúng tôi đã biết rằng những nhà bác-học Nga cũng như chúng tôi đương hướng về một xã hội thoát ly ra khỏi những thần-thoại xa-xưa. Theo họ thì xã-hội Xô-Viết cũng như xã-hội của chúng ta đều được xây-dựng trên một sự dối láo mạng danh là Thế-giới tự-do hay thế-giới cộng-sản... Trước đây người ta đã coi như những tên gián-điệp hèn-hạ, một số những nhà bác-học của chúng ta chạy qua Đông-Phương. Thật ra các ông đã ý-thức được sự cần-thiết phải xây-dựng một thế quân-bình nguyên-tử giữa Nga-Mỹ nên các ông đã tự ý trốn đi. Một nhà vật-lý-học cỡ Bruno Pontocorvo không còn phải là một người mà chủ-nghĩa Mác-xít có thể chinh-phục được. Ở Nga Pontocorvo làm việc cho một thế-giới của ngày mai mà Marx, Lénine chỉ còn là những nhà tiên-tri cũ-kỹ đã quá thời. Ông luôn luôn chỉ có một châm-ngôn : « Bậc thầy tư-tưởng của tôi là Galilée. Galilée đã trả lời cho những người buộc tội về vấn-đề trái đất : « Vậy mà nó vẫn cứ quay ».

★

Bài báo trên đây làm cho chúng ta không thất-vọng về giới người gọi là lớp thượng-trí, những nhà khoa-học đã khám-phá được những bí-ẩn của vũ-trụ không-gian và đã tạo cho loài người những khả-năng vô-tận.

Nếu các ông chỉ biết chôn mình trong phòng thí-nghiệm để tiếp-tục công việc của các ông thì thái-độ của các ông cũng có phần đáng trách. Các ông là cha đẻ của những thứ bửu-bối lợi hại mà các ông đành lòng giao trọn cho bọn người lãnh-đạo chánh-trị, rủi họ lạm-dụng để tàn-sát loài người, các ông cũng có phần trách-nhiệm.

Nhưng các ông đã thấy được cái trách-nhiệm của các ông và biết gạt bỏ thành-kiến, phá vỡ biên-cương, liên-minh với nhau để tranh-đấu cho một Tương-lai khác với Dĩ-vãng và Tốt đẹp hơn Hiện tại. Các ông vừa bảo-tồn cho sự thuần-túy của khoa-học, vừa nêu cao giá-trị của sự sống, của con người.

Các ông đánh ngã tất cả những thần-thoại lỗi thời để hướng-dẫn loài người đi lần tới Chân-lý, Công-lý và Nhân-đạo.

★

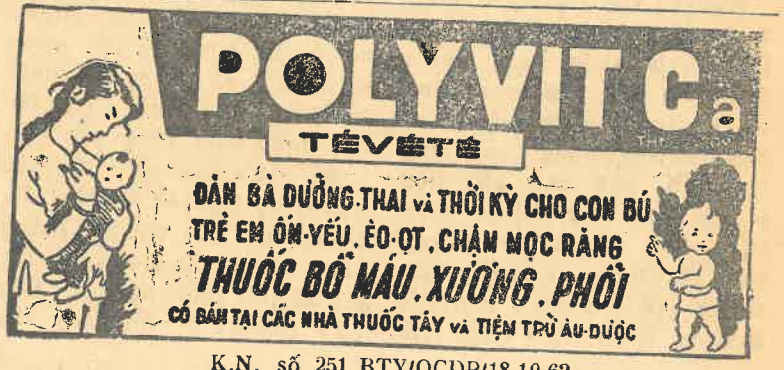

K.N. số 251 BTY/QCDP/18-10-62

xem tranh

• NGUYỄN VĂN NGÔN •

★ Huy-Bằng

THƯỢNG tuần tháng 5-64 họa sĩ Nguyễn-văn-Ngôn đã trình bày phòng tranh cá nhân thứ ba của anh tại phòng Triển lãm Đô-thành, sau những năm 1960 và 1962.

Nguyễn văn Ngôn, 32 tuổi, xuất thân trường Mỹ-Thuật Gia Định khóa 1954, hiện đang làm việc cho một hãng tư về các công tác kiến trúc. Ngoài những phòng tranh riêng của anh, anh còn gửi họa phẩm tham dự nhiều cuộc triển lãm chung và những cuộc thi tài này đã đem lại cho anh 2 giải thưởng : một giải thưởng danh dự (Triển lãm mùa Xuân 1962, do Văn hóa vụ tổ chức) và một giải thưởng hạng nhì (phòng tranh ESSO 1962).

Kỳ này, họa sĩ Ngôn đã giới thiệu cùng khách mộ điệu một phòng tranh có thể nói là súc tích, gồm 74 tác phẩm mà phân nửa là bằng sơn dầu, và số còn lại là những họa phẩm màu nước và những bức phác họa bằng bút sắt cũng như lần bày tranh năm 1962 của anh.

Đề tài tranh sơn dầu của họa sĩ họ Nguyễn kỳ này đặt trọng tâm nơi những thắng cảnh của cố đô Huế (như tác giả đã giới thiệu ngay nơi tầm « áp phích » ở lối vào) với

những lăng tẩm của các vị vua xưa, rồi đến những cảnh tháp Chàm, Nha Trang, núi Non Nước, Đà-nẵng. Thêm vào đấy vài ba cảnh họp chợ lộ thiên, đôi khóm thuyền trong đêm và mấy bức khỏa thân đơn sơ — có lẽ tác giả bày thêm không ngoài mục đích tạo nên chút đỉnh quân bình cho phòng triển lãm ?

Về tranh sơn dầu, bố cục phần nhiều chặt chẽ và gọn, màu sắc hòa hợp khá linh động và đường nét của tác giả đã tiêu biểu khá nhiều bản lãnh qua những đường sơ phác ngang dọc, phần nhiều quá rõ rệt. (Phải chăng đấy là dụng ý của tác giả ?). Dưới lát dao phóng khoáng tác giả khơi ghi lại một Tháp Chàm (số 3) bằng những tảng màu tím, xanh cây, xám hồng, đỏ gạch, được viền bằng những nét cọ tự do, làm cho họa phẩm, mặc dầu có vẻ trang trí nhưng có chiều sâu gợi cảm. Có khi chỉ là một hệ thống màu xanh lá cây, từ lá cây non đến lá úa sẫm, điểm thêm chút ít brun de Vandyck trên vách đá rêu phong của một cảnh « Nhà Mồ Vua Gia Long » (số 17), để diễn tả cái tĩnh mịch xa vắng giữa núi non trùng điệp. Rồi đến lối nhìn những « nét lớn », những tảng màu loại hẳn mọi tiểu tiết về sắc độ, khi Ngôn đứng trước một cảnh « Cửa Ngọ Môn » về chiều (số 36), đã nói lên khuynh hướng « kiểu thức hóa » (stylisation) nơi anh, cũng như khi anh chỉ chăm chú ghi màu gạch cũ và « đất đỏ » để giữ lấy « di địch » Nha Trang (số 7) và loại bỏ các thứ khác.

Đấy là một khuynh hướng đáng khuyến khích để thúc giục họa sĩ hiện đại xa dần lối họa cổ điển với « bàn tay rõ năm đầu ngón », « cành cây có lá răng cưa ». Tuy nhiên, ta hãy coi chừng những con dao hai lưỡi, vì chỉ cần sơ ý một chút là khuynh hướng ấy sẽ đưa người vẽ đi lạc ra ngoài tiêu chuẩn của mình.

Họa sĩ họ Nguyễn đã lạc một bước nhỏ (ngoại trừ trường hợp có dụng ý) trên địa hạt này. Vì không chịu che dấu bớt một số đường nét nơi những yếu tố phụ thuộc, hoặc ở một « plan » xa, nên « Cảnh Lăng Khải Định » (số 5) một phần nào tính cách viễn cận của nó, và ngay « Cảnh Lăng Tự Đức » (số 6) cũng vậy. Riêng về « Cảnh Lăng Tự

Đức, sự kiểu-thức-hóa đường nét, (và cả màu sắc) từ những mái ngói (đáng lẽ uốn cong theo kiểu đình chùa miếu cổ) đến những tàn lá cây có thể gieo nơi người xem tranh cảm tưởng rằng đây là họa đồ chính diện của một dự án kiến trúc nhà cửa, thay vì đấy là một tranh, phong cảnh có gần có xa, có chính có phụ, có không khí và ánh sáng của trường phái ấn tượng.

Họa phẩm 37 (Lăng Thiệu Trị) cũng vấp phải khuyết điểm này là vì ngoài những đường nét phối cảnh quá rõ rệt trên sân đá thẳng tắp và những đường sơ phác quá đậm nét trên những tượng voi, ngựa, quan hầu, tác giả có lẽ đã dùng quá nhiều xăng (essence) thay vì dầu (huile) nên các tầng màu đã mỏng lại bị hút vào thớ « các tông », màu bị giết bớt, đường nét vẫn rõ rệt, làm cho họa phẩm bị xem như mới sơ phác, với một ít màu (ébauche hoặc pochade) chưa có thể được gọi là tranh (tableau hoặc ít nhất là étude).

Kẻ viết đã có dịp trực tiếp bày tỏ cảm tưởng : « Tranh dầu của anh sao giàu đường nét quá ? » và họa sỹ : « Thế kỷ đường nét mà, anh ! » Rồi kẻ viết nhớ lại rằng họa sỹ hiện đang phải cộng tác cho một công việc kiến trúc và thầm nghĩ : « Phải chăng công việc hằng ngày này đã ảnh hưởng đến loạt tranh gần đây của Nguyễn văn Ngôn ?»—Họa phẩm «Khu Phố (số 29) mặc dù lạc lõng giữa đám lăng tẩm và tháp chàm, nhưng vẫn không thoát khỏi sự gò bó của những đường viền đậm nét với một lối phối cảnh thiếu linh hoạt, Và trên hầu hết các phong cảnh ấy, là những mảnh trời quá sáng, đã vô tình làm cho nhãn quan của người xem, đi lạc ra ngoài điểm chính của đề tài. Đấy là một điều kẻ cũng đáng tiếc, vì nhiều tranh phong cảnh bằng sơn dầu trong phòng có thể bị giảm đi phần nào sức hấp dẫn và truyền cảm của chúng.

Tóm lại, phòng triển lãm của họa sĩ Nguyễn văn Ngôn, xuyên qua ba loại tranh sơn dầu, màu nước và bút sắc như vừa phân tách trên đây, đã tiêu biểu sự hăng say làm việc của anh ; thêm vào đấy, nét dạo, cọ phóng khoáng, bạo dạn và nhất là nét bút sắt khá vững sẽ giúp anh tự vạch lấy lối đi, tạo cá tính để đến chỗ thành công vững chắc sau này.

● ★

Hồi ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(*tiếp theo P.T. 125*)

TÔI tự cảm thấy mắc-cỡ vì đã lớn tuổi rồi mà còn khóc, nhưng làm sao không khóc được khi mình bị vứt bỏ trong một phòng ngục tối âm-u sặc mùi ô-uế, với một chiếc chõng tre xiên xẹo, một manh chiếu rách đầy rệp, tự thấy mình như một kẻ hạ-cấp, ti-tiện, khốn-nạn, bị xã-hội loài người hắt-hủi, sỉ-nhục, khinh-khi ?

Không khóc làm sao được khi mình tự xét lại những công việc của mình đã làm, không có một tội-lỗi gì đáng bị hình phạt khắc khổ và nhục nhã như thế này ?

Chẳng qua mình đã viết những bài báo chống chế-độ thực-dân Pháp, và hai quyển sách chống chính sách đế-quốc Nhật, nhưng sự

phát biểu những tư-tưởng chính-trị của mình có thể bị coi như là một tội-ác như thế nầy ư ?

Qua cơn nước mắt buồn tủi cho thân phận, bây giờ giòng máu nóng như lên men, nổi dậy một uất-hận ngấm-ngầm, đau khổ. Tôi sực nhớ có một gói thuốc *Bastos* bao xanh và một hộp diêm do Khuê-Lưu đã lén dúi vào tay tôi lúc từ giã nơi sân ga Hà-nội. Tôi lanh lẹ bỏ hai món ấy trong túi áo, nhưng ngồi trên xe lửa không lấy ra hút được vì hai bàn tay đã bị còng. Bây giờ tôi mới lấy trong túi áo ra và đánh diêm châm thuốc hút. Hai hơi thuốc hít vào người vừa đã thèm, vừa trấn-tỉnh được tinh thần đôi chút.

Nhân tiện, tôi quẹt diêm soi khắp căn phòng. Trời ơi ! Có thể như thế được ư ? Phòng nầy là phòng gì, dùng làm gì ? Trên nền xi-măng có những đống phân người còn ướt hoặc đã khô, lẫn với những đống nước tiểu tràn ngập khắp nơi.

Thảo nào lúc tôi mới bước chân vào, nó đã xông lên một mùi hôi thúi nồng-nực, muốn ói mửa.

Manh chiếu rách tơi-tả trải sơ-sài trên chiếc chõng tre độc nhất mà bốn chân đã xiên-xẹo, cũng toát lên một mùi hôi tanh càng làm thêm lợm giọng.

Thầy ký sở Mật-thám có gương mặt hiền lành, lại nỡ lòng nào nhốt tôi cả đêm nay trong gian phòng ghê-tởm nầy, sau khi thầy đã chào hỏi tôi với chút lịch-thiệp xã giao và đôi chút ái-mộ, vì đã biết tiếng tôi từ lâu ? Thầy đã nhã nhặn bảo tôi chỉ « nghỉ tạm đây một đêm », nhưng có thật không ? Hay tôi còn phải ở đây mấy ngày mấy đêm nữa ?

Ngày mai Sở Mật-thám sẽ làm gì tôi ? Tôi sẽ còn ở đây, sẽ bị đưa đến một ngục thẳm ghê-tởm hơn, đìu-hiu khiếp-đởm hơn ? Tôi biết hỏi ai bây giờ cho rõ đôi chút về thân phận của tôi ? Đêm đã khuya, chung quanh đều vắng vẻ. Chiếc tàu hỏa đưa tôi từ Hànội vào đây, ngừng ở ga Vinh 15 phút, đã huýt lên tiếng còi dài từ-giã thành-phố, tỉnh-lỵ Nghệ-an, để tiếp tục cuộc hành trình vào kinh-đô Huế.

Cả đêm tôi cứ đứng dậy rồi ngồi xuống một chỗ, không xê-xích đi đâu được. Vì trên nền xi-măng chỗ nào cũng có phân người và nước tiểu, trong phòng tối đen tối thui, tôi làm sao bước đi một bước mà không dẫm phải dơ bẩn ? Ngồi mãi mỏi lưng, phần bị rệp cắn lu-bù, muỗi đốt tới tấp, tôi cứ phải lấy khăn mu-soa mà đập muỗi, và nằm đại xuống chõng tre để nghỉ một tý vậy. Không dám cởi áo quần, — cởi ra treo đâu ? — tôi để nguyên bộ đồ Tây bằng nỉ xám mặc trong người, không cởi giày, không tháo cravate, nằm yên trên manh chiếu rách, cố nhắm mắt ngủ một giấc cho khỏe người. Nhưng vừa nằm được một lát thì rệp bắt đầu bò lên khắp áo quần, đeo vào bàn tay, vào cổ, vào mặt, bò cả lên đầu, ruồng trong tóc. Tôi phủi thế nào cũng không hết, chúng nó nhiều quá, đông quá, tấn-công mọi nơi, chui cả vào dưới quần, dưới áo, len lỏi vào trong da, trong thịt. Tôi, đơn độc, vô phương, làm sao trừ diệt được trăm nghìn con rệp bu vào tôi như một cái mồi ngon lành, béo bở.

Tôi châm thuốc hút, nghĩ rằng giả sử một vị đại đế như César, Đại Tướng như Alexandre, hay Napoléon, mà đêm nay ở trong hoàn cảnh như tôi, nằm trên manh chiếu hôi hám và chiếc chõng tre đầy rệp trong phòng giam của sở Mật Thám nầy, thì các vị ấy sẽ hành động cách sao ? Họ có thể thắng những trận oanh liệt ở Austerlitz, hoặc ở Babylone, trên bờ sông Indus, nhưng thử hỏi họ có còn khí phách anh hùng để thắng nổi đoàn rệp và đoàn muỗi ở đây không ?

Nghĩ vơ vẩn như thế để tôi tự an ủi lấy tôi, một thư sinh yếu đuối, bé nhỏ, bất tài, bất lực, trong lúc thất thế, sa cơ, bị xã hội ruồng bỏ trong phòng ngục hôi thúi, tối tăm, làm mồi cho muỗi, rệp.

Tôi không có đồng hồ, nên không biết là mấy giờ. Nhưng nhớ lúc đến đây thấy đồng hồ treo trong phòng giấy sở Mật Thám chỉ 1 giờ đêm, thì đoán chừng bây giờ có lẽ 3, hay 4 giờ sáng.

Thành phố vẫn im lìm trong giấc ngủ. Không nghe một tiếng người đi, một tiếng xe chạy. Tôi ngồi dậy, dựa lưng vào vách tường, duỗi hai chân ra, châm thuốc hút. Đêm nay tôi hút thuốc nhiều quá, đếm thầm . . . chừng như 14 hay 15 điếu là ít. Tôi kiên nhẫn bình tĩnh, không buồn, không tức giận,

không xấu hổ. Tôi đã hiểu rồi, từ nay trở đi đời tôi muốn ra sao thì ra, tôi nhất định để buông trôi theo định mệnh.

Trời đã sáng. Một tia mặt trời ấm áp buổi ban mai đã vào phòng giam, như đem vào cho tôi một làn hy vọng, như gửi vào cho tôi một thông điệp của Lạc-quan, của Can-đảm. Nhưng tôi vẫn điềm nhiên ngó tia sáng của Thái dương, cảm thấy có sự hiện diện của Thượng đế trong thâm để của Đau-khổ cùng cực, của Bi-thương thấm thía của kiếp Người.

Tôi chờ mãi, không ai đến mở cửa cho tôi ra. Nhân viên sở Mật-thám đã đến sở, tôi nghe tiếng giày, tiếng guốc, tiếng xe đạp, rộn rịp, đông đảo trong sân sở Mật thám. Họ quên có một thằng người khốn nạn ở trong phòng kín nầy ? Hay là họ còn nhốt tôi trong nầy luôn buổi sáng, buổi chiều, cả đêm nay nữa ?

Có lẽ 8 giờ rồi.

Tôi đã tự bảo : Khỏng thèm kêu đói, van lơn ai cả. Mặc kệ. Cứ ngồi im lặng. Chừng nào ai mở cửa thì mình ra, không mở thì thôi. Không gọi. Không xin.

Tôi vẫn có thái độ cương quyết « không cần », một khi tôi đã cảm thấy rằng không ai biết đến tôi. Giá-sử tôi có chết trong gian phòng nầy, tôi cũng sẽ chết âm thầm, hãnh diện. Không cần rên rỉ đau xót, không cần ai biết mình.

Một lúc lâu, có lẽ vào khoảng 9 giờ, có tiếng chìa khóa ở ngoài đút vào ổ khóa, vặn hai lần, cánh cửa mở. Tôi vẫn ngồi yên lặng trên manh chiếu rách, nhìn ra.

Một người Mật-thám đứng ngoài nhã-nhặn bảo tôi :

— Mời ông lên Bureau.

Tôi điềm nhiên đứng dậy, đi ra. Tôi ngạc-nhiên không thấy một con rệp nào trên áo quần tôi. Chúng nó lẫn trốn đâu mất cả. Tôi đưa năm ngón tay lên vuốt sơ mái tóc, sửa lại cravate cho ngay thẳng, rồi theo người Mật-thám lên phòng-giấy.

Ngồi bàn giấy, Thầy thư-ký tiếp tôi khi hôm, vẫn nở một nụ cười nhã-nhặn có vẻ chân thành, hỏi tôi :

— Khi hôm, ông có ngủ được không ạ ?

Tôi cũng nhã-nhặn đáp :

— Cảm ơn thầy.

Người thư ký nói tiếp :

— Ở đây chúng tôi chỉ để ông nghỉ tạm một đêm. Bây giờ để mời ông sang bên Lao.

Tôi không muốn hỏi gì cả. Tôi không cần biết gì hơn. Thầy thư ký cầm một phong bì hành-chánh bằng giấy kraft, dày-cọm và rộng lớn, có đóng hai ba con dấu đỏ, dấu xanh, và đứng dậy bảo tôi :

— Mời ông đi.

Tôi theo thầy đi bộ sang nhà Lao. Một người lính Mật-thám đi sau chúng tôi. Dọc đường, thầy không nói gì cả. Tôi không hỏi gì cả.t

Thấy nắng sớm tươi đẹp quá, người đi đường rộn rịp nói cười vui vẻ quá, tôi nghĩ thầm riêng tôi : Trời thật đẹp, đời thật vui, mộ người đi ở tù.

(còn tiếp)

Các bạn xem mỗi ngày trong nhật báo

★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ. *của N.V.*

★ **THẠCH-BÍCH-SƠN**, *truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ*

★ NHẬT KÝ *của DIỆU-HUYỀN*

Phát hành mỗi ngày 120.000 số

★ Ngày lễ đức Khổng-Tử

...Chúng tôi hân-hạnh được đọc Nhựt-ký của chị Diệu-Huyền trong báo DÂN-TA ngày thứ bảy 22-4-64 : «Nên đưa Cụ Khổng-Tử ra Tòa Án Cách-Mạng» và may mắn được đọc Phổ-Thông số 125 ngày 1-5-64, tạp-chí được cảm tình nhiều nhất của chúng tôi. Nơi mục «Thư bạn đọc», Ông Hoàng-Nam-Hùng Hội-Trưởng Hội Khổng-Học Việt-Nam đã đề cập đến quyết-định của Chính-Phủ V.N.C.H. rút bớt một số ngày nghỉ lễ trong đó có ngày Kỷ-niệm Đản-Sinh Đức Khổng Phu-Tử và Ông Hoàng-Nam-Hùng yêu cầu được phổ biến trên quý báo.

Kính thưa Ông Chủ-nhiệm,

Chúng tôi là một đám dân quê trong Quận Đức-Thành Tỉnh Vĩnh-Long. Trân-trọng xin Ông Chủ-nhiệm vui lòng thông cảm và giải đáp một ít thắc mắc như sau :

— Học-thuyết của Đức Khổng Phu-Tử bị Ngô-Triều lợi-dụng hay là Đức Khổng-Tử đồng mưu với Ngô-Triều để hại nhân dân Việt-Nam như chị Diệu-Huyền đã nói ? Hẳn Người đã bị chế-độ cũ lợi-dụng, chúng tôi xin thanh-minh và can thiệp cho Người Thiên-cổ và mong chị đừng kêu nài đưa Người ra Tòa-án Cách-Mạng !

— Nếu bỏ hẳn ngày lễ Đản-Sinh Đức Khổng-Tử, vì lý-do Khổng-Tử không phải là người Việt-Nam e rằng quá hẹp hòi — Nếu nghĩ xa hơn chút nữa, thiết tưởng cũng nên đề-nghị lên Chánh Phủ bỏ ngày lễ Phật-Đản và ngày lễ Đức Chúa vì Đức-Phật và Đức-Chúa cũng không phải là người sinh trưởng trong đất nước Việt-Nam — Chị Diệu-Huyền có đồng ý với chúng tôi điểm nầy không ?

Vậy chúng tôi xin đề-nghị : Nên giữ tất cả 3 ngày lễ trên để tôn-trọng sự tự-do tín-ngưỡng chung đó cho dân-tộc Việt-Nam.

Chúng tôi dám quả quyết nói rằng : không có tôn-chỉ Đạo-Giáo nào hư cả mà chỉ có người đời vì tham-vọng mà làm cho hoại Đạo đó thôi.

Tôi xin đưa ra một bằng chứng rất thực-tế : Nếu có dịp nào rảnh kính mời chị vui lòng đến Xã Tân-Hòa-Bình (Tổng An-Khương) một vùng quê hẻo-lánh, chị sẽ thấy dân chúng đã tự-động dựng lên Thánh-Miếu và di-tượng của Đức Khổng-Tử. Di-tượng được đặt hiên-ngang ở sân trường Tiểu-Học Tân-Hòa-Bình, từ năm 1961... để tiêu-biểu nền Đạo-đức học-đường tại miền thôn-dã, mãi đến hôm nay đồng bào vẫn hằng tâm kính trọng và cảm mến vô cùng. Chắc chắn ngày lễ sắp đến, đồng-bào sẽ hoan-hỉ hơn nữa.

Với ngu ý, chúng tôi kính mong Chánh-Phủ nên giữ lấy ngày lễ Đản-sinh Đức Khổng-Tử và được xem ngang hàng như các ngày Phật-Đản hay Đức-Chúa chẳng hạn.

Ở chế-độ cũ, Ngô-Triều đã sử-dụng ngày *28 tháng 9 dương-lịch* làm ngày quốc lễ tức là lễ Đản-sinh Đức Khổng Phu-Tử, đều nầy làm cho tất cả các nho-sĩ đều ngạc nhiên ! Vì cho rằng sử-dụng ngày ấy là áp-chế của bạo quyền chớ không phải ngày sanh hay ngày mất của Đức Khổng-Tử.

Thiết tưởng chị Diệu-Huyền nên đề-nghị lên Chánh-Phủ hủy bỏ ngày lễ Thánh-Đản (*28-9 dương-lịch*) xin thay vào ngày *27-8 âm-lịch* làm ngày Đản-sinh Đức Khổng-Tử.

Kính xin Ông Giám-Đốc vui lòng cho đăng nguyện-vọng chúng tôi lên quý báo và đề-nghị lên Trung-Tướng Thủ-Tướng Chánh-Phủ xin giữ ngày *27-8* âm-lịch làm ngày lễ Đản-sinh Đức Khổng-Tử, sẽ được phù hợp với phong-trào Cách-Mạng và sẽ đắc nhân tâm với quí vị Nho-sĩ, bô-lão và toàn thể đồng bào từ thành-thị đến thôn quê.

TỆ-NHÂN
Ký tên
SÁU NGỌT (*Đức-Thành*)

● **Lời Diệu Huyền.**— Với tính cách hoàn toàn vô tư, chúng tôi đăng nguyên văn bức thư trên để tôn trọng ý kiến của Bạn đọc

Riêng theo ý nghĩa thiển-cận của chúng tôi, thì Đức Khổng-Tử là một nhà Hiền-triết Trung-hoa, cũng như Socrate một triết-nhân Hy-lạp, không thể so sánh Đức Khổng-Tử với Đức Phật Thích Ca và Chúa Jésus Christ trên phương diện triệt để tôn-giáo.

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

BẢN THẢO LÊ-VĂN-TRƯƠNG

Tôi không hề có giữ một bản thảo nào của anh Lê-văn-Trương. Thỉnh thoảng anh có đưa tôi một vài truyện ngắn, không đăng được thì tôi đã trao trả lại cho anh rồi. Hiện nay ở tòa-soạn Phổ-Thông và Dân-Ta không có một bản thảo nào của anh Lê-văn-Trương.

N. V.

★ **Ô. Y-sĩ Trung-úy D.Q. Lộc KBC. 4143.**

— Người đã thí-nghiệm đầu tiên về ngành nhảy-dù là người Pháp Jacques Garnerin (1797).

— Những cuộc nhảy dù về quân-sự, được người Nga thực-hiện lần đầu tiên trước trận đệ-nhị thế-chiến, năm **1930**, Đức năm **1936**, Pháp năm **1937**, Ý năm **1939**, rồi sau đó đến Anh và Mỹ.

Năm 1306, dưới thời nhà Nguyên bên Tàu, (Nguyên-Thành-Tôn) đã có một vị quan làm hai cái cánh bồi bằng giấy, đeo vào hai cánh tay, từ trên tháp cao « nhảy dù » xuống đất.

★ **Bạn Trọng-Việt Kiến-Hòa**

— Câu chuyện ông Thầy cũ Ấn-độ của nhà Thơ Rabindranath Tagore không có gì quan-hệ, trong các sách nói về Tagore không thấy nhắc đến.

— Các số P.T. ông hỏi hãy còn.

★ **Cô Lê Thị Thuận, An-Nhơn Bình-Định**

Về sự tích cây Thánh giá đã đăng trong Phổ-Thông số 118 ra ngày 1-1-1964, muốn xác-nhận những điều tôi đã chép, cô có thể xem bài *La Légende de la Croix*, trong quyển *Historia*, số 137, tháng Avril 1958, từ trang 412 đến 414.

Cô học nhiều biết rộng, chắc cũng thường đọc *Historia*, một tạp chí chuyên đăng các tài-liệu về sử-học Tây-phương và Đông-phương, kim cổ, do các nhà học-giả trứ danh viết một cách rất khách quan.

Xin cô lưu ý đến một điểm nầy, trong bài của Phổ Thông tôi đã viết rõ như sau đây :

— « Đây không phải là Lịch-sử. Đây là những sự-tích, những truyền-thuyết (Légendes) để thi-vị-hóa cây Thập-tự, do các Họa-sĩ và Thi-sĩ kể trên đã đặt ra trong thời Trung-cổ... »

(trang 87)

— « Đấy là sự-tích của cây Thập-tự do trí tưởng-tượng của các nhà ca-sĩ troubadours và các họa sĩ của Trung-cổ Tây-Phương đặt ra... » v.v...

(trang 90)

Trong số *Historia* đã nhắc đến trên kia có đoạn như sau đây :

«...D'où venait donc ce bois ? Qui a façonné cet engin ? N'y-a-t-il pas, dans sa matière et dans sa forme, quelque chose de prédestiné ?

« Là-dessus, l'histoire est muette, mais elle est amplement suppléée par la légende...

. . . . . .

« De là, la légende de la Croix.

« On l'a oubliée aujourd'hui, mais elle a pendant des siècles, charmé les imaginations et inspiré des chefs d'oeuvre. Les poètes, les troubadours s'en sont maintes fois servis, et aussi les peintres. On la trouve représentée tout au long à Florence sur les murs de la chapelle du choeur à Santa Croce, — l'église de la Sainte Croix — par Agnalo Gaddi, vers 1390... on la trouve encora représentée à Arezzo »... etc...

Về bài công kích của tờ nội-san trường Giuse, mà cô trích ra trong thư, tôi rất ngạc nhiên thấy rằng tác giả vừa là một tu-sĩ vừa là một thầy giáo mà dùng toàn những lời lẽ hằn-học, khiếm-nhã, chúng tôi xin miễn đáp.

Xin cô thông cảm.

★ **Em Louis Lang, Bùi-Viện**

F.B.I. = Federal Bureau of Investigation.

TÌM VIỆC

● Cô Nguyễn thị Sáng, 13 Phan-đình-Phùng An-Xuyên, gần Thánh-thất Cao-Đài, 18 tuổi, có bằng Trung-học Đệ-nhất-cấp. Muốn tìm việc làm hợp với khả năng. (Thư để nhờ trao cho Hạnh-Duyên).

Tìm đọc **KHUÔN MẶT**

của Thanh-Tâm-Tuyền

Khuôn mặt thảm bại của Tình yêu và một tuổi trẻ.

CENTRE SCOLAIRE

DUY-NHẤT

92, Nguyễn-đình-Chiểu — Saigon
(Góc đường Công-Lý — Nguyễn-đình-Chiểu)

★ **Cours de vacances : 2-5-64 — 30-6-64**

★ **Rentrée des classes : 15 - 7 - 1964**
de l'année scolaire (1964 — 1965)

unique dans son organisation scientifique et moderne

HEPATIC

Ai đau gan ?

NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

HEPATIC

Chuyên trị bịnh đau gan rất công hiệu

Kiểm nhận số 38/Q.C.D.P.BY.T. ngày 22-7-60

HO, **Bổ-phế linh-đơn Thụy-Lâm loại A**
TRỊ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân..

Bạch-Đới, **hoàn Thụy-Lâm**
TRỊ : Cứng đầu cớn, ngứa cửa mình, ra huyết trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Nhà thuốc **THỤY-LÂM** *191 Gia-Long Saigon*
KN. số 425 ngày 25-9-63

Cần Đến kinh kỳ, Bần thần dã dượi, hay là đang hành kinh mà đau bụng uống :
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. *Nhà thuốc* **Ông Tiên,** Phú Lâm Cholon
K.N. BYT số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, *Ghẻ chốc, lở lói, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống* **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »** *30 sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.*
Nhà thuốc **Ông Tiên** *Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)*

---

1) CÁC CHỨNG HO Ho Phong, ho đàm, ho siễng Ho rang tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HƯỢT PHẬT PHÒNG LAO THẢO** do Tang Nha chế tạo, để mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN BỬU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xẩm chóng mặt. Dùng để an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH : Thuốc bổ cho người lao tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bịnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt mét, đau lưng, bạch đái hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quí Bà dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ.**

5) Bịnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn hay đổ mồ hôi tứ chi bải hoải dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quí Bà có thai bị bịnh thiếu máu sanh ra ụa mửa, bần thần, mỏi mệt, thai trằng đau lưng. Quí Bà dùng : **DƯỠNG THAI BẢO SẢN HOÀN** Di An Hòa.

7) Ai có bịnh Phong ngứa, ghẻ chốc, lở lói ngoài da tìm thuốc **PHONG NGỨA** Di An Hòa để lọc máu giải phong.
(Có để bán ở các tiệm thuốc bắc)
Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**
252A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ

古肥油

AJI

VIÊN BAO CHẾ
NGUYỄN-CHI
KN 697.BYT/QCDP.21/2/64

GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KẸO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỮ ÂU-DƯỢC

K.N, số 252 BYT/QCDP/18-10-62

K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại : 23.187

Phạm-văn-Lạng

Giám-Định Trắc địa-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9.10.1961

Quản nhiệm : NGUYỄN-VỸ

In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ VĂN-HÓA CÓ UY-TÍN TRONG NƯỚC VÀ Ở HẢI-NGOẠI

Phát-hành thường xuyên mỗi kỳ

50.000 số

Dân-Ta

NHẬT BÁO CÁCH MẠNG, BẢO VỆ TỰ-DO DÂN-CHỦ

phát hành mỗi ngày :

120.000 số